

ĐỨC GIÁO HOÀNG PHANXICÔ

Chuyển ngữ: Ủy ban Bác ái xã hội – Caritas Việt Nam

LAUDATO SI'

***Thông điệp về việc chăm sóc
Ngôi nhà chung của chúng ta***

MỤC LỤC

DẪN NHẬP (Số 1- 16)

Không có gì trong thế giới này xa lạ với chúng ta	6
Hiệp nhất bởi cùng một mối bận tâm	9
Thánh Phanxicô Assisi	11
Lời mời gọi của tôi	13

CHƯƠNG MỘT (Số 17 - 61)

ĐIỀU ĐANG XẢY RA CHO NGÔI NHÀ CHUNG CỦA CHÚNG TA

I. Ô nhiễm và biến đổi khí hậu	18
<i>Ô nhiễm, chất thải và nền văn hoá loại bỏ</i>	<i>18</i>
<i>Khí hậu là phúc lợi chung</i>	<i>20</i>
II. Vấn đề về nước	23
III. Đánh mất sự đa dạng sinh học	25
IV. Suy giảm phẩm chất đời sống con người và suy thoái xã hội	31
V. Sự bất bình đẳng toàn cầu	33
VI. Phản ứng yếu ớt	38
VII. Các ý kiến khác nhau	42

CHƯƠNG HAI (Số 62 - 100)

TIN MỪNG VỀ SÁNG TẠO

I. Ánh sáng do đức tin mang lại	44
II. Sự khôn ngoan của trình thuật Kinh Thánh	45
III. Mẫu nhiệm vũ trụ	54
IV. Thông điệp của mỗi thụ tạo trong sự hoà hợp của toàn thể công trình sáng tạo	59

V. Sự hiệp thông hoàn vũ	62
VI. Cửa cải để mưu ích cho mọi người	65
VII. Cái nhìn của Chúa Giêsu	67

CHƯƠNG BA (Số 101 - 136)

NGUỒN GỐC NHÂN BẢN CỦA CUỘC KHỦNG HOẢNG SINH THÁI

I. Công nghệ: Sự sáng tạo và sức mạnh	71
II. Toàn cầu hoá mô hình kĩ trị	74
III. Khủng khoảng và những ảnh hưởng của chủ thuyết hiện đại con người là trung tâm (anthropocentrism)	80
<i>Chủ nghĩa tương đối thực dụng</i>	84
<i>Cần bảo vệ lao động</i>	85
<i>Các công nghệ sinh học mới</i>	90

CHƯƠNG BỐN (137 - 162)

SINH THÁI HỌC TOÀN DIỆN

I. Sinh thái học môi trường, kinh tế và xã hội	95
II. Sinh thái học văn hoá	99
III. Sinh thái học đời sống hằng ngày	101
IV. Nguyên tắc về thiện ích chung	106
V. Công bằng giữa các thế hệ	107

CHƯƠNG NĂM (Số 163 - 201)

ĐƯỜNG HƯỚNG TIẾP CẬN VÀ HÀNH ĐỘNG

I. Đối thoại về môi trường trong cộng đồng quốc tế	111
II. Đối thoại với những chính sách mới của quốc gia và địa phương	117
III. Đối thoại và minh bạch trong quyết định	121
IV. Chính trị và kinh tế trong cuộc đối thoại với sự hoàn thiện con người	124
V. Các tôn giáo đối thoại với khoa học	131

CHƯƠNG SÁU (Số 202 - 246)

GIÁO DỤC VÀ LINH ĐẠO SINH THÁI

I. Hướng đến một lối sống mới	134
II. Giáo dục về giao ước giữa nhân loại và môi trường	137
III. Hoán cải sinh thái	141
IV. Niềm vui và bình an	145
V. Tình yêu dân sự và chính trị	148
VI. Các dấu chỉ Bí tích và cử hành sự nghỉ ngơi	150
VII. Ba Ngôi và mối tương quan giữa các thụ tạo	155
VIII. Nữ Vương của toàn thể vũ trụ	156
IX. Bên kia mặt trời	157
Lời cầu nguyện cho trái đất của chúng ta.....	159
Lời cầu nguyện của người Kitô hữu trong sự hiệp nhất với thụ tạo	160

DẪN NHẬP

1. “LAUDATO SI’, *mi’ Signore*” – “*Chúc tụng Chúa, lạy Thiên Chúa của con*”. Lời bài ca tuyệt vời của thánh Phanxicô Assisi nhắc chúng ta nhớ rằng ngôi nhà chung của chúng ta là người chị mà chúng ta đang chung phần sự sống, là người mẹ tuyệt vời luôn mở rộng vòng tay ôm ấp chúng ta. “*Lạy Thiên Chúa của con, Chúc tụng Chúa qua người Chị của chúng con là Mẹ Trái Đất, người nuôi dưỡng và chi phối chúng con, là người sản sinh hoa trái phong phú với biết bao hoa thơm cỏ lạ*”.¹

2. Người chị này giờ đây đang kêu khóc vì chúng ta đã tiêm nhiễm lên chị những mối nguy qua cách sử dụng vô trách nhiệm và lạm dụng của cải vật chất Thiên Chúa ban tặng. Chúng ta tự xem mình là chủ nhân của trái đất này và muốn bóc lột ra sao tùy ý. Bạo lực trong tâm hồn chúng ta do tội lỗi gây nên cũng phản chiếu trong những triệu chứng của bệnh tật nơi đất đai, nguồn nước, trong không khí và mọi dạng thức của sự sống. Đây là lý do vì sao mà chính trái đất, bị đè nặng và sử dụng lãng phí, lại là một trong số những người bị bỏ rơi và đối xử tàn tệ nhất trong số những người nghèo; chị đang “*rên siết và quằn quại*” (Rm 8,22). Chúng ta đã quên mất bản thân chúng ta là bụi đất (x. St 2,7); xác thể thực sự của chúng ta được làm từ những yếu tố của đất, chúng ta hít thở bầu khí và lãnh nhận sự sống và sự trong lành từ nguồn nước của trái đất.

¹ *Bài ca vạn vật*, Francis of Assisi: Early Documents, tập 1, New York-London-Manila, 1999, 113-114.

Không có gì trong thế giới này xa lạ với chúng ta

3. Hơn năm mươi năm trước, cùng với thế giới đang chao đảo trên bờ vực của cuộc khủng hoảng hạt nhân, thánh Giáo Hoàng Gioan XXIII viết một Thông điệp để khước từ chiến tranh và đưa ra một đề xuất cho nền hoà bình. Ngài gởi Thông điệp *Pacem in Terris – Hoà Bình Trên Trái đất* cho toàn thể “thế giới Công Giáo” và thực sự “cho hết mọi người nam nữ thiện chí”. Giờ đây, khi chúng ta đang đối diện với sự suy thoái môi trường mang tính toàn cầu, tôi muốn ngỏ lời với mọi người đang sống trên hành tinh này. Trong Tông huấn *Evangelii Gaudium - Niềm Vui Tin Mừng*, tôi đã viết cho tất cả các thành viên của Hội Thánh với mục đích khích lệ sự canh tân truyền giáo liên tục. Trong Thông điệp này, tôi muốn đi vào cuộc đối thoại với hết mọi dân tộc về ngôi nhà chung của chúng ta.

4. Vào năm 1971, tám năm sau thông điệp *Pacem in Terris*, Chân Phước Giáo Hoàng Phaolô VI đã nói đến mối bận tâm về sinh thái như là “một hậu quả bi đát” của hoạt động thiếu kiểm soát của con người: “Do một sự khai thác thiên nhiên thiếu suy xét kỹ lưỡng, nhân loại rơi vào nguy cơ huỷ diệt thiên nhiên và đến lượt con người lại trở nên nạn nhân của tình trạng xuống cấp này”.² Ngài đã nói cùng một ý tưởng trên với Tổ chức Lương Nông của Liên hiệp quốc về mối nguy ẩn tàng của “một thảm hoạ sinh thái dưới sự bùng nổ hữu hiệu của nền văn minh công nghiệp”, và nhấn mạnh “nhu cầu khẩn thiết phải thay đổi triệt để lối hành xử của con người”, bởi vì “những tiến bộ khoa học ngoại thường nhất, những khả năng kỹ thuật lạ lùng nhất, sự phát triển kinh tế đáng kinh ngạc nhất sẽ nhất định

² Tông thư *Octogesima Adveniens* (14.5.1971), 21: AAS 63 (1971), 416-417.

chống lại con người, nếu chúng không gắn liền với một sự tiến bộ xã hội và đạo đức đúng đắn”.³

5. Thánh Gioan Phaolô II ngày càng quan tâm hơn nữa về vấn đề này. Trong Thông điệp đầu tiên của mình, ngài cảnh báo rằng con người có vẻ như “không thấy một ý nghĩa nào khác của môi trường thiên nhiên ngoài nhu cầu sử dụng và tiêu thụ trước mắt”.⁴ Sau đó, Ngài kêu gọi một *sự hoán cải* sinh thái.⁵ Đồng thời, Ngài cho thấy có rất ít nỗ lực để “bảo vệ những điều kiện đạo đức cho một *nền sinh thái nhân loại* đích thực”.⁶ Sự phá huỷ môi trường nhân loại là cực kỳ nghiêm trọng, không chỉ bởi vì Thiên Chúa đã uỷ thác thế giới cho chúng ta là những người nam và nữ, nhưng vì sự sống con người chính là một quà tặng cần được bảo vệ khỏi mọi hình thức hạ giá khác nhau. Mọi nỗ lực để bảo vệ và thăng tiến thế giới của chúng ta sẽ đi kèm theo những thay đổi sâu sắc trong “lối sống, các mô hình sản xuất và tiêu thụ, và cả những cơ cấu quyền lực đang thống trị xã hội ngày nay”.⁷ Sự phát triển con người đúng đắn có đặc tính đạo đức, tôn trọng trọn vẹn đối với con người, nhưng cũng quan tâm đến thế giới xung quanh, đến “bản chất của mỗi hữu thể và sự nối kết hỗ tương trong một hệ thống có trật tự”⁸ Theo đó, khả năng biến đổi thực tại của con người phải tiến hành theo cái là của hữu thể mà Thiên Chúa đã phú ban trong mỗi quà tặng nguyên thủy.⁹

³ Phát biểu tại lễ kỷ niệm 25 năm thành lập Tổ chức Lương Nông (16.11.1970), 4: AAS 62 (1970), 833.

⁴ Thông điệp *Redemptor Hominis* (4.3.1979), 15: AAS 71 (1979), 287.

⁵ Cf. *Giáo lý* (17.01.2001), 4: *Giáo lý* 41/1 (2001), 179.

⁶ Thông điệp *Centesimus Annus* (01.5.1991), 38: AAS 83 (1991), 841.

⁷ *Ibid.*, 58: AAS 83 (1991), p. 863.

⁸ JOHN PAUL II, Thông điệp *Sollicitudo Rei Socialis* (30.12.1987), 34: AAS 80 (1988), 559.

⁹ Cf. *ID.*, Thông điệp *Centesimus Annus* (01.5.1991), 37: AAS 83 (1991), 840.

6. Vị tiền nhiệm của tôi là Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI đề nghị “loại bỏ những nguyên nhân mang tính cơ cấu của những rối loạn kinh tế thế giới và chỉnh đốn lại những mô hình phát triển không có khả năng đảm bảo sự tôn trọng dành cho môi trường”.¹⁰ Ngài nhận thấy không thể phân tích thế giới bằng việc tách biệt chỉ một trong những khía cạnh của nó, bởi lẽ “cuốn sách thiên nhiên là một và bất khả phân ly”, nó bao gồm cả môi trường, sự sống, tính dục, gia đình, các mối tương quan xã hội và các khía cạnh khác. Như thế, “suy thoái thiên nhiên gắn liền với nền văn hoá hình thành nên sự chung sống của con người”.¹¹ Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI đã mời gọi chúng ta nhận biết môi trường thiên nhiên đang chịu hư hại nặng nề do hành vi thiếu trách nhiệm của chúng ta. Cả hai đều do bởi cùng một sự dữ: không nhìn nhận chân lý tuyệt đối nào hướng dẫn cuộc sống của chúng ta, và cho rằng sự tự do của con người là vô hạn. Chúng ta quên mất “con người không là sự tự do mà chính con người tạo ra. Con người không tự tạo nên chính mình. Con người là tinh thần và ý chí, nhưng cũng là tự nhiên”.¹² Với mỗi quan tâm phụ tử, ngài thôi thúc chúng ta nhận thức rằng công trình sáng tạo đang bị nguy hại “ngay ở nơi mà bản thân chúng ta có tiếng nói chung cuộc, nơi mà mọi thứ đơn giản chỉ là tài sản của chúng ta và chúng ta sử dụng nó cho chính bản thân chúng ta mà thôi. Việc sử dụng sai lầm công trình sáng tạo bắt đầu khi chúng ta không còn nhận biết bất kỳ một điều

¹⁰ Diễn văn trong buổi gặp gỡ Ngoại giao đoàn tại Tòa Thánh (8.01.2007): AAS 99 (2007), 73.

¹¹ Thông điệp *Caritas in Veritate* (29.01.2009), 51: AAS 101 (2009), 687.

¹² *Phát biểu tại Bundestag*, Berlin (22.9.2011): AAS 103 (2011), 664.

gì cao hơn chính bản thân chúng ta, khi chúng ta chẳng thấy gì khác ngoại trừ chính bản thân chúng ta”.¹³

Hiệp nhất bởi cùng một bận tâm

7. Những lời tuyên bố của các vị Giáo Hoàng vang vọng những suy tư của biết bao nhà khoa học, triết gia, thần học gia, các nhóm dân sự và tất cả các nhóm làm phong phú cho suy tư của Hội Thánh về những vấn đề này. Ngoài Hội Thánh Công Giáo, các Giáo Hội và các cộng đồng Kitô giáo khác – cũng như các tôn giáo khác – đã thể hiện mối bận tâm sâu xa và đưa ra những suy tư giá trị về những vấn đề mà tất cả chúng ta đều trăn trở. Xin nêu ví dụ điển hình về những tuyên bố của Đức Thượng Phụ Đại Kết Batôlômêô đáng kính. Chúng ta đang chia sẻ với ngài niềm hy vọng hiệp thông trọn vẹn với Hội Thánh.

8. Đức Thượng Phụ Batôlômêô đặc biệt nói về sự cần thiết phải sám hối vì những cách thể chúng ta đã làm tổn hại đến hành tinh, vì “cùng một cách thể chúng ta tạo ra sự nguy hại về mặt sinh thái”, chúng ta được mời gọi để nhận biết “sự góp mặt của chúng ta, dù lớn hay nhỏ, làm mất đi vẻ đẹp và huỷ diệt công trình sáng tạo”.¹⁴ Ngài nhắc đi nhắc lại điều này một cách dứt khoát và đầy thuyết phục, thách đố chúng ta biết nhận ra tội lỗi của chúng ta chống lại công trình sáng tạo: “Vì con người... huỷ diệt sự đa dạng sinh thái của công trình do Thiên Chúa sáng tạo; vì con người làm suy giảm tính thống nhất của trái đất bằng việc tạo ra những biến đổi khí hậu, bằng việc tước khỏi trái đất những khu rừng thiên nhiên hoặc huỷ diệt những vùng đất ngập nước; vì con người làm

¹³ *Nói chuyện với Giáo sĩ thuộc Giáo phận Bolzano-Bressanone* (6.8.2008): AAS 100 (2008), 634.

¹⁴ *Sứ điệp ngày Cầu nguyện cho việc chăm sóc thiên nhiên* (01.9.2012).

ô nhiễm nguồn nước, đất đai, không khí và sự sống của trái đất – những điều này đều là tội lỗi”.¹⁵ Bởi lẽ “thực hiện một tội ác chống lại thế giới tự nhiên là một tội chống lại chính bản thân chúng ta và chống lại chính Thiên Chúa”.¹⁶

9. Đồng thời, Đức Batôlômêô đã thu hút sự chú ý đến những căn nguyên mang tính đạo đức và thiêng liêng của các vấn đề môi trường, là những điều đòi hỏi chúng ta tìm kiếm giải pháp không chỉ về mặt công nghệ mà còn về một sự thay đổi của nhân loại; bằng không chúng ta đang giải quyết thuần túy về mặt biểu hiện. Ngài mời gọi chúng ta thay thế tiêu thụ bằng hy sinh, lòng tham bằng lòng quảng đại, lãng phí bằng tinh thần chia sẻ, nhiệm nhậm “đi kèm với việc học biết cho đi, chứ không phải là buông xuôi. Đó là một cách yêu thương, chuyển từ điều tôi muốn đến điều thế giới của Thiên Chúa cần. Đó là một sự giải thoát khỏi sợ hãi, lòng tham và cưỡng bách”.¹⁷ Là Kitô hữu, chúng ta cũng được mời gọi “đón nhận thế giới như một bí tích của sự hiệp thông, một cách chia sẻ cùng Thiên Chúa và anh chị em đồng loại trên quy mô toàn cầu. Chúng ta khiêm tốn xác tín rằng sự thánh thiêng và nhân bản gặp nhau trong chi tiết mỏng manh nhất của tạo thành do Thiên Chúa thấu dệt, trong vết bụi nhỏ bé nhất của hành tinh của chúng ta”.¹⁸

¹⁵ *Phát biểu tại Santa Barbara, California* (8.11.1997); cf. JOHN CHRYSAVGIS, *Dưới Đất cũng như trên Trời: Tâm nhìn sinh thái và những sáng kiến của Đức Thượng phụ Đại kết Bartholomew*, Bronx, New York, 2012.

¹⁶ *Ibid.*

¹⁷ *Diễn văn tại Tu viện Utstein, Norway* (23.6.2003)

¹⁸ “Trách nhiệm toàn cầu và sự bền vững sinh thái”, Kết luận, Halki Summit I, Istanbul (20 June 2012).

Thánh Phanxicô Assisi

10. Tôi không muốn viết Thông điệp này mà không hướng đến nhân vật có sức hút và mời gọi này. Tôi đã chọn danh hiệu của ngài làm sự hướng dẫn và động lực khi tôi được chọn làm Giám mục của Rôma. Tôi tin rằng Thánh Phanxicô là mẫu gương hoàn hảo cho việc chăm sóc những gì bị tổn thương và một nền sinh thái toàn diện vui tươi, đích thực. Ngài là thánh bảo trợ cho tất cả những ai đang nghiên cứu và hoạt động trong lãnh vực sinh thái, Ngài cũng được rất nhiều người không phải là Kitô hữu yêu mến. Ngài đặc biệt quan tâm đến công trình sáng tạo của Thiên Chúa, đến người nghèo và những người bị bỏ rơi. Ngài yêu mến, và đã được yêu mến cách sâu sắc vì niềm vui của Ngài, sự trao ban chính bản thân Ngài cách quảng đại, mở rộng tâm hồn của Ngài. Ngài là một nhà thần bí và là người lữ hành giản dị, hoà hợp trọn vẹn với Thiên Chúa, với người khác, với thiên nhiên và với chính bản thân Ngài. Ngài cho chúng ta thấy mối dây liên kết không thể tách rời giữa việc quan tâm đến thiên nhiên, công lý cho người nghèo, dân thân xã hội và sự bình an nội tâm.

11. Thánh Phanxicô giúp chúng ta hiểu rằng một nền sinh thái toàn diện mời gọi mở lòng ra cho các chủng loại vượt ra khỏi ngôn ngữ của toán học và sinh học, và kết nối chúng ta với bản chất con người. Như khi chúng ta yêu ai thì luôn hướng về người đó, bất cứ lúc nào Ngài nhìn ngắm mặt trời, mặt trăng hoặc các loài động vật nhỏ bé nhất, Ngài cũng có thể cất lên thành lời ca, lời kéo tất cả mọi loài thụ tạo khác vào trong bài ca tụng của Ngài. Ngài hiệp thông với toàn thể công trình sáng tạo, thậm chí là giảng cho những bông hoa, mời chúng “ca tụng Thiên Chúa, như thể chúng có lý trí

vậy”.¹⁹ Ngài đáp trả với thế giới xung quanh vượt xa hiểu biết tri thức hay những tính toán kinh tế, vì đối với Ngài, mỗi và mọi loài thụ tạo đều là một người chị hiệp nhất với Ngài bằng những mối dây liên kết tình cảm. Đó là lý do vì sao Ngài cảm thấy được mời gọi để chăm sóc cho tất cả mọi loài đang tồn tại. Môn đệ của Ngài là thánh Bônaventura nói với chúng ta rằng: “từ suy tư về nguồn cội của mọi sự, với lòng thành kính tràn đầy, Ngài có thể gọi các loài thụ tạo, bất kể nhỏ bé cỡ nào, bằng cái tên là ‘anh’ hay ‘chị’”.²⁰ Một niềm xác tín như thế không thể được viết ra như thể là một kiểu lãng mạn ngớ ngẩn, vì nó ảnh hưởng đến những chọn lựa quyết định việc hành xử của chúng ta. Nếu chúng ta tiếp cận thiên nhiên và môi trường mà không mở lòng cho sự thần phục và ngưỡng mộ, nếu chúng ta không còn nói ngôn ngữ của tình huynh đệ và vẻ đẹp trong các mối tương quan với thế giới nữa, thái độ của chúng ta sẽ là những người chủ, những người tiêu thụ, những người khai thác không biết mỏi mệt, không có giới hạn cho những nhu cầu tức thời của chúng ta. Trái lại, nếu chúng ta cảm thấy hiệp nhất cách gần gũi với tất cả mọi sự đang hiện hữu, sự điều độ và sự chăm sóc sẽ phát triển đồng thời. Cái nghèo và khắc khổ của thánh Phanxicô không là nước sơn bóng bẩy của chủ thuyết khổ hạnh, nhưng là một điều gì đó triệt để hơn: từ chối hành vi biến thực tại thành một đối tượng để lợi dụng và kiểm soát.

12. Trung thành với Kinh Thánh, thánh Phanxicô mời gọi chúng ta nhìn thiên nhiên như một cuốn sách tuyệt vời trong đó Thiên Chúa nói với chúng ta và ban cho chúng ta

¹⁹ THOMAS OF CELANO, *Đời sống thánh Phanxicô*, I, 29, 81: Francis of Assisi: Early Documents, vol. 1, New York-London-Manila, 1999, 251.

²⁰ *Diễn tích lớn trong cuộc đời thánh Phanxicô*, VIII, 6, in Francis of Assisi: Early Documents, vol. 2, New York-London-Manila, 2000, 590.

hưởng kiến một chút vẻ đẹp và sự thiện hảo vô biên của Ngài. “Vì các thụ tạo càng lớn lao đẹp đẽ thì càng giúp nhận ra Đấng tạo thành” (Kn 13,5); thực ra, “quyền năng vĩnh cửu và thần tính của Người, trí khôn con người có thể nhìn thấy được qua những công trình của Người từ khi Thiên Chúa tạo thành vũ trụ” (Rm 1,20). Vì lý do này, thánh Phanxicô không cho phép đụng đến một phần khu vườn trong nhà dòng của ngài, để những loài hoa và cây cỏ lớn lên ở đó, và những ai thấy chúng có thể hướng lòng trí của họ lên Thiên Chúa, Đấng tạo nên một vẻ đẹp như thế.²¹ Hơn cả một vấn đề cần được giải quyết, thế giới là một màu nhiệm đầy vui tươi cần được chiêm ngưỡng bằng niềm hoan hỷ và lời ca tụng.

Lời mời gọi của tôi

13. Thách đố khẩn thiết để bảo vệ ngôi nhà chung của chúng ta là huy động toàn thể gia đình nhân loại cùng nhau tìm kiếm một sự phát triển bền vững và hỗ tương, vì chúng ta biết rằng mọi thứ có thể thay đổi. Đấng Tạo Hoá không bỏ mặc chúng ta; Ngài không bao giờ bỏ mặc kế hoạch yêu thương của Ngài hoặc hối tiếc vì đã tạo dựng nên chúng ta. Nhân loại vẫn có khả năng để cùng nhau xây dựng ngôi nhà chung. Ở đây, tôi muốn nhìn nhận, khích lệ và cảm ơn tất cả những ai đang nỗ lực bằng muôn vàn cách thế để bảo vệ ngôi nhà chung mà chúng ta đang cùng chia sẻ. Tôi đặc biệt cảm kích những người không mỗi một tìm kiếm cách thức giải quyết những hậu quả bi đát của sự suy thoái môi trường lên đời sống của người nghèo trên thế giới. Người trẻ đòi một sự thay đổi. Họ đang tự hỏi tại sao người ta có

²¹ Cf. THOMAS OF CELANO, *Ký ức của khát vọng tâm hồn*, II, 124, 165, in Francis of Assisi: Early Documents, vol. 2, New York-London-Manila, 2000, 354.

thể tuyên bố là đang xây dựng một tương lai tốt đẹp hơn mà không nghĩ đến sự khủng hoảng môi trường và nỗi đau khổ của những người bị loại trừ.

14. Do đó, tôi khẩn thiết kêu gọi một cuộc đối thoại mới về cách thể hình thành nên tương lai của hành tinh chúng ta. Chúng ta cần một cuộc trao đổi có hết mọi người, vì thách đố môi trường mà chúng ta đang trải qua, và những cội rễ nhân bản của nó liên quan và ảnh hưởng đến tất cả chúng ta. Phong trào sinh thái thế giới đã tiến bộ đáng kể và thiết lập nên rất nhiều tổ chức dân thân cho việc nâng cao nhận thức về những thách đố này. Đáng tiếc thay, nhiều nỗ lực nhằm tìm kiếm những giải pháp cụ thể trước cuộc khủng hoảng môi trường tỏ ra không hiệu quả, không phải chỉ vì thể lực chống đối nhưng còn vì thiếu sự quan tâm mang tính phổ quát hơn. Những thái độ bế tắc, ngay cả của những người có niềm tin, có thể chuyển từ chối bỏ vấn đề sang thờ ơ, lãnh đạm hay tin tưởng mù quáng vào các giải pháp kỹ thuật. Chúng ta cần một sự liên đới mới và mang tính hoàn vũ. Như các Giám mục Nam Phi đã nói: “Tài năng và sự tham gia của mọi người là cần thiết để loại bỏ mối nguy hại do con người gây ra khi lạm dụng công trình sáng tạo của Thiên Chúa”.²² Tất cả chúng ta có thể hợp tác với nhau như những khí cụ của Thiên Chúa, để chăm sóc công trình sáng tạo, mỗi người theo nền văn hoá, kinh nghiệm, sự tham gia và tài năng của mình.

15. Niềm hy vọng của tôi là với Thông điệp này, được thắp nhập vào trong thân thể của Giáo huấn xã hội của Hội Thánh, có thể giúp chúng ta nhận biết được lời mời gọi, mức độ rộng lớn và sự khẩn thiết của thách đố chúng ta

²² HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC NAM PHI, *Đường hướng mục vụ trong cuộc khủng hoảng môi trường* (5.9.1999).

đang đối diện. Tôi sẽ bắt đầu bằng việc vắn tắt nhắc lại một số khía cạnh của cuộc khủng hoảng sinh thái hiện tại, với mục đích đưa ra những kết quả của nghiên cứu khoa học tốt nhất đang có hiện nay, để chúng chạm tới chúng ta cách sâu xa và mang lại một nền tảng vững vàng cho hành trình đạo đức và thiêng liêng cần đổi theo. Tôi sẽ suy xét một số nguyên tắc được lấy từ truyền thống Kitô giáo – Do Thái là truyền thống có thể làm cho sự dần thân của chúng ta đối với môi trường được thống nhất hơn. Tôi sẽ nỗ lực đi đến các cội rễ của tình trạng hiện tại, để không chỉ xem xét những triệu chứng mà cả những căn nguyên sâu xa nhất của nó. Điều này sẽ giúp mang lại một cách tiếp cận đối với sinh thái học, trong đó tôn trọng vị trí duy nhất của chúng ta trong tư cách là con người trong thế giới và mối tương quan của chúng ta với môi trường xung quanh. Dưới ánh sáng của suy tư này, tôi sẽ đưa ra một số đề xuất rộng hơn nữa cho công cuộc đối thoại và hành động, là những điều có liên hệ đến mỗi người chúng ta trong tư cách cá nhân, và cũng ảnh hưởng đến chính sách quốc tế. Sau cùng, tôi tin rằng sự thay đổi là không khả thi nếu không có động lực và một tiến trình giáo dục, tôi sẽ đưa ra một số hướng dẫn có tính gợi mở cho sự phát triển nhân loại được tìm thấy trong kho tàng kinh nghiệm thiêng liêng Kitô giáo.

16. Mặc dù mỗi chương sẽ có chủ đề và cách tiếp cận riêng, nhưng nó cũng lấy lại và tái xem xét những vấn đề quan trọng đã được bàn trước đó. Đây là một trường hợp đặc biệt đối với nhiều chủ đề sẽ tái xuất hiện khi Thông điệp được công bố. Ví dụ, tôi sẽ nói đến mối tương quan gần gũi giữa người nghèo và sự mỏng manh của hành tinh, niềm xác tín rằng mọi thứ trong thế giới có liên hệ với nhau, phê bình các khuôn mẫu và dạng thức quyền lực mới xuất phát từ công nghệ, lời mời gọi tìm kiếm

những cách hiểu khác về nền kinh tế và sự phát triển, giá trị đúng đắn cho mỗi thụ tạo, ý nghĩa nhân bản về sinh thái học, sự cần thiết phải có cuộc tranh luận thẳng thắn và trung thực, trách nhiệm nghiêm trọng của chính sách quốc tế và địa phương, nền văn hoá loại bỏ và đề xuất một lối sống mới. Những vấn đề này sẽ không được giải quyết một lần và cho tất cả, nhưng được tái định hình và làm phong phú liên tục.

CHƯƠNG MỘT

ĐIỀU ĐANG XẢY RA CHO NGÔI NHÀ CHUNG CỦA CHÚNG TA

17. Các suy tư thần học và triết học về tình hình nhân loại và thế giới có vẻ hơi nhàm chán và trừu tượng, nếu chúng không được đặt nền tảng trên một sự phân tích tươi mới về tình hình hiện tại của chúng ta, là những điều chưa từng có trong lịch sử nhân loại. Vì thế, trước khi bàn đến những sáng kiến và đòi hỏi trong tương quan với thế giới mà niềm tin mang lại, tôi sẽ nói một cách vắn tắt đến những gì đang diễn ra với ngôi nhà chung của chúng ta.

18. Những thay đổi liên tục ngày càng nhanh đang ảnh hưởng lên nhân loại và hành tinh hiện nay cùng với nhịp sống và công việc có cường độ mạnh hơn, chúng ta có thể gọi là “sự nhanh hoá”. Mặc dù sự thay đổi là một phần của các hệ thống phức tạp đang hoạt động, nhưng tốc độ hoạt động của con người lại mâu thuẫn với nhịp độ chậm rãi tự nhiên của tiến hoá sinh học. Hơn thế nữa, các mục tiêu của sự đổi thay nhanh chóng và liên tục này không cần thiết cho công ích hay cho sự phát triển con người toàn diện và bền vững. Thay đổi là điều đáng có, nhưng nó lại trở thành một mối lo khi nó gây hại cho thế giới và chất lượng cuộc sống của đa số nhân loại.

19. Sau một thời gian tin tưởng không hợp lý vào sự tiến bộ và khả năng của con người, một số thành phần xã hội giờ đây đang áp dụng một cách tiếp cận nguy hại hơn. Chúng ta thấy sự nhay bén và quan tâm đang gia tăng đối với môi trường và sự cần thiết phải bảo vệ thiên nhiên, vừa đúng đắn lại vừa nguy hiểm, trước điều đang xảy ra cho hành tinh của

chúng ta. Tuy nhiên, chúng ta hãy điếm qua những vấn đề đang gây phiền toái cho chúng ta ngày nay và những điều chúng ta không thể che đậy nữa. Mục tiêu của chúng ta không phải để thu thập thông tin hoặc làm thoả mãn trí tò mò, nhưng để nhận thức và can đảm chuyển điều đang diễn ra cho thế giới thành nỗi đau của cá nhân và khám phá điều mỗi người chúng ta có thể làm được cho thế giới.

I. Ô NHIỄM VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Ô nhiễm, chất thải và nền văn hoá loại bỏ

20. Con người trải nghiệm hàng ngày một số loại ô nhiễm. Tiếp xúc với những chất ô nhiễm trong khí quyển tạo ra một loạt các nguy hại về sức khoẻ, đặc biệt là với người nghèo, và tạo nên hàng triệu cái chết sớm. Chẳng hạn, người ta bị bệnh do phải hít thở một lượng khói lớn từ các nhiên liệu dùng trong nấu nướng hay sưởi ấm. Cũng có loại ô nhiễm làm ảnh hưởng đến mọi người, do các phương tiện giao thông và khí thải công nghiệp, những chất thải góp phần axit hoá đất đai và nguồn nước, các loại phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt thực vật và thuốc diệt cỏ nói chung. Công nghệ, thứ gắn liền với những lợi ích kinh doanh, được xem là cách duy nhất để giải quyết những vấn đề này, nhưng thực ra chúng ta không thấy hết được mạng lưới bí ẩn trong các mối tương quan và vì thế giải quyết một vấn đề này lại tạo ra nhiều vấn đề khác.

21. Cũng cần đề cập đến tình trạng ô nhiễm do chất cặn, bao gồm chất thải nguy hiểm trong các lãnh vực khác nhau. Mỗi năm hàng trăm triệu tấn chất thải được tạo ra từ các gia đình và cơ sở kinh doanh, từ các mảnh đất xây dựng và phá huỷ, từ các nguồn y tế, điện tử và công nghiệp, trong

đó nhiều thứ không thể phân huỷ, độc hại và phóng xạ cao. Trái đất, căn nhà của chúng ta, đang càng ngày càng giống như một cột bao la các thứ rác rến. Ở nhiều nơi trên hành tinh, người già than thở vì các phong cảnh đẹp bị rác rưởi bao phủ. Chất thải công nghiệp và các sản phẩm hoá học được sử dụng ở các thành phố và các vùng nông nghiệp lớn có thể dẫn đến việc tích tụ sinh học nơi cơ thể của người dân địa phương, thậm chí cả khi mức độ độc hại ở những nơi này thấp. Thông thường chẳng có phương thể nào được áp dụng cho đến khi sức khoẻ của người dân đã bị ảnh hưởng không thể cứu vãn.

22. Những vấn đề này có liên hệ mật thiết với nền văn hoá loại bỏ đang ảnh hưởng đến người bị loại trừ khi nó nhanh chóng giảm thiểu mọi thứ thành rác rưởi. Đơn cử một ví dụ, hầu hết các loại giấy chúng ta sản xuất ra bị bỏ đi và không được tái chế. Thật khó để chúng ta chấp nhận rằng cách thể các hệ sinh thái tự nhiên hoạt động là một khuôn mẫu: các loại thực vật tổng hợp các chất dinh dưỡng nuôi các loại động vật ăn cỏ; những loại này đến lượt nó lại trở thành thực phẩm cho các loại động vật ăn thịt, là loài sản sinh ra khối lượng lớn các chất hữu cơ cần thiết cho sự lớn lên của những thế hệ thực vật mới. Tuy nhiên, hệ thống công nghiệp của chúng ta, ở đoạn cuối của quy trình sản xuất và tiêu thụ, không tạo ra khả năng để hấp thụ và tái sử dụng chất thải và các sản phẩm phụ. Chúng ta đã không tìm cách áp dụng một mô thức tuần hoàn của việc sản xuất có khả năng bảo tồn các nguồn lực cho hiện tại và cho các thế hệ tương lai, giới hạn càng nhiều càng tốt việc sử dụng các nguồn không thể tái tạo, điều tiết việc tiêu thụ, tối đa hoá việc sử dụng hiệu quả, tái sử dụng và tái chế chúng. Một sự suy xét nghiêm túc vấn đề này có thể là một cách ngăn chặn nền văn hoá loại bỏ

đang ảnh hưởng trên toàn hành tinh, nhưng phải nói rằng có rất ít tiến bộ được thực hiện trong vấn đề này.

Khí hậu là phúc lợi chung

23. Khí hậu là một phúc lợi chung, thuộc về tất cả mọi người và dành cho tất cả mọi người. Ở mức độ toàn cầu, đó là một hệ thống phức tạp gắn liền với nhiều điều kiện thiết yếu cho đời sống con người. Một sự đồng thuận có nền tảng khoa học rất vững vàng cho thấy rằng chúng ta đang chứng kiến sự nóng dần lên gây khó chịu của hệ thống khí hậu. Trong những thập kỷ gần đây, cảnh báo này đi cùng với một sự gia tăng liên tục về mực nước biển, và dường như gia tăng các biến cố thời tiết khắc nghiệt, ngay cả khi nguyên nhân có thể xác định được về mặt khoa học không thể ấn định cho một hiện tượng cụ thể nào. Nhân loại được mời gọi nhìn nhận sự cần thiết phải thay đổi lối sống, việc sản xuất và tiêu thụ, để chống lại sự nóng lên này hoặc ít nhất là chống lại các nguyên nhân do con người tạo ra làm sản sinh hay làm cho nó ra tồi tệ hơn. Đúng thật là có những yếu tố khác (như hoạt động núi lửa, những biến chuyển trong quỹ đạo và trục của trái đất, chu kỳ của mặt trời), tuy nhiên rất nhiều nghiên cứu khoa học cho thấy hầu hết việc nóng lên toàn cầu trong những thập kỷ gần đây là do sự tập trung lớn của các loại khí nhà kính (khí cacbonic (CO_2), mêtan, các loại ôxit nitơ và các loại khác) thải ra chủ yếu từ hoạt động của con người. Tập trung vào khí quyển, những loại khí này làm cho sức nóng của những tia nắng mặt trời phản xạ từ trái đất không thể phân tán ra trong không gian. Vấn đề càng tồi tệ hơn bởi một khuôn mẫu phát triển dựa trên việc sử dụng tập trung các nhiên liệu hoá thạch, vốn là trung tâm của hệ thống năng lượng thế giới. Một yếu tố có tính quyết định nữa là gia tăng thay đổi

việc sử dụng đất, chủ yếu là sự xói mòn cho các mục đích nông nghiệp.

24. Sức nóng có những tác động lên vòng tuần hoàn cacbon. Nó tạo ra một vòng luẩn quẩn làm cho tình hình tồi tệ hơn, ảnh hưởng đến sự sẵn có của các nguồn thiết yếu như nước uống, năng lượng và nông sản ở những vùng nóng hơn và tiêu diệt một phần sự đa dạng sinh học trên hành tinh. Sự tan chảy băng ở hai cực và ở các vùng đồng bằng trên cao có thể dẫn đến việc phát thải nguy hiểm khí mê-tan, trong khi sự phân huỷ các chất hữu cơ đóng băng có thể làm gia tăng phát thải khí CO₂. Mọi thứ trở nên tồi tệ hơn vì mất đi những khu rừng nhiệt đới là những nơi lẽ ra làm dịu đi biến đổi khí hậu. Tình trạng ô nhiễm khí CO₂ làm gia tăng tình trạng axit hoá các đại dương và gây nguy hại cho chuỗi thực phẩm biển. Nếu các xu hướng hiện tại vẫn tiếp tục, thế kỷ này sẽ chứng kiến rõ ràng một sự biến đổi khí hậu bất thường và một sự phá huỷ các hệ sinh thái chưa từng có, với các hậu quả nghiêm trọng cho tất cả chúng ta. Ví dụ sự gia tăng mực nước biển có thể tạo nên những tình huống cực kỳ nghiêm trọng, nếu chúng ta để ý rằng một phần tư dân số thế giới đang sống ven biển hoặc gần đó, và đa số những thành phố lớn đang tọa lạc ở các vùng bờ biển.

25. Biến đổi khí hậu là một vấn đề mang tính toàn cầu với những hệ quả nghiêm trọng đến môi trường, xã hội, kinh tế, chính trị và đối với việc phân phối các loại hàng hoá. Nó đại diện cho một trong những thách thức chính mà nhân loại ngày nay đang đối diện. Tác động tồi tệ nhất của nó rất có thể sẽ được các quốc gia đang phát triển trải nghiệm trong những thập kỷ tới. Nhiều người nghèo đang sống ở những vùng đặc biệt chịu ảnh hưởng bởi những hiện tượng liên quan đến việc nóng lên, và các phương tiện tồn tại của họ đa phần là

dựa trên nguồn dự trữ thiên nhiên và những tiện ích của hệ sinh thái chẳng hạn như nông nghiệp, đánh bắt thủy hải sản và trồng rừng. Họ không có những hoạt động tài chính khác hoặc nguồn lực khác có thể giúp họ thích nghi với biến đổi khí hậu hoặc đối diện với các thảm họa thiên nhiên, việc tiếp cận của họ với các dịch vụ xã hội và bảo vệ thì rất giới hạn. Chẳng hạn có sự biến đổi khí hậu mà ngay cả các loại động vật và thực vật cũng không thể thích nghi, làm cho chúng phải di trú; điều này lại ảnh hưởng đến đời sống của người nghèo, là những người sau đó bị buộc phải rời khỏi quê hương của họ, với một tương lai bấp bênh cho họ và con cái. Số lượng đông đảo người di dân gia tăng cách bi đát, họ đi tìm cách thoát khỏi sự nghèo nàn ngày càng tăng do suy thoái môi trường tạo ra. Họ đã không được các tổ chức quốc tế nhìn nhận là những người tị nạn; họ mang lấy sự mất mát cuộc sống mà họ phải bỏ lại phía sau, mà không được hưởng bất kỳ một sự bảo vệ pháp lý nào. Đáng buồn thay, có một sự thờ ơ lan rộng trước nỗi đau này, hiện đang diễn ra ở trên khắp thế giới của chúng ta. Sự thiếu đáp trả của chúng ta trước những thảm kịch của anh chị em dẫn đến đánh mất luôn cảm thức trách nhiệm đối với anh em đồng loại, trong khi mọi xã hội dân sự đặt nền tảng trên điều đó.

26. Rất đông người đang sở hữu nhiều nguồn lực và thế lực kinh tế, chính trị dường như chỉ tập trung vào việc che đậy các vấn đề hay các triệu chứng, chỉ đưa ra những nỗ lực để làm giảm một số những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, nhiều triệu chứng cho thấy rằng những nỗ lực như thế sẽ chỉ tiếp tục làm cho tình trạng tồi tệ thêm nếu chúng ta cứ tiếp tục những mô hình sản xuất và tiêu thụ hiện tại. Cần khẩn trương phát triển những chính sách để trong những năm tiếp theo, sự phát thải khí CO₂ và

các loại khí ô nhiễm cao khác có thể được giảm thiểu đáng kể, chẳng hạn thay thế các nguyên liệu hoá thạch và phát triển những nguồn năng lượng tái tạo. Cần phải sử dụng tối thiểu nguồn năng lượng sạch và tái tạo trên toàn thế giới. Cũng cần triển khai những công nghệ lưu trữ thích hợp. Một số quốc gia đã có tiến bộ đáng kể, mặc dù vẫn còn xa với việc tạo nên một sự cân bằng ý nghĩa. Cũng nên đầu tư vào những phương tiện sản xuất và giao thông tiêu tốn ít năng lượng và ít nguyên liệu thô hơn, cũng như đầu tư các phương pháp xây dựng và trùng tu các toà nhà có hiệu quả về mặt năng lượng. Nhưng những việc thực thi tốt lành này vẫn còn xa vời.

II. VẤN ĐỀ VỀ NƯỚC

27. Những chỉ số về tình trạng hiện tại có liên hệ đến sự cạn kiệt các nguồn nước. Tất cả chúng ta đều biết rằng không thể duy trì mức độ tiêu thụ hiện tại ở các nước phát triển và các thành phần giàu có trong xã hội, nơi mà thói quen lãng phí và loại bỏ đã đạt tới những mức độ không hề có trước đó. Việc khai thác hành tinh đã vượt quá các giới hạn và chúng ta vẫn chưa giải quyết được vấn đề nghèo nàn.

28. Nước sạch là một vấn đề có tầm quan trọng thiết yếu, vì nó không thể thiếu cho sự sống con người và cho việc hỗ trợ các hệ thống sinh thái trên cạn và dưới nước. Các nguồn nước sạch cần thiết cho việc chăm sóc sức khỏe, nông nghiệp và công nghiệp. Các nguồn cung cấp nước đã từng tương đối ổn định, thì nay ở nhiều nơi đang đòi hỏi quá mức nguồn cung ổn định, với những hậu quả nghiêm trọng cả trong thời gian ngắn hạn lẫn dài hạn. Các thành phố lớn lệ thuộc vào các nguồn cung cấp nước chính đã trải qua những giai đoạn thiếu thốn, và vào thời điểm hiện nay thì chúng lại

không được quản lý với sự giám sát đầy đủ và công bằng. Tình trạng nghèo nước đặc biệt ảnh hưởng đến Châu Phi nơi mà đa số dân chúng không được tiếp cận nguồn nước uống an toàn hoặc trải qua nhiều kỳ hạn hán ngăn cản việc sản xuất nông nghiệp. Một số quốc gia có nguồn nước phong phú, trong khi ở những nơi khác thì đang chịu đựng sự khan hiếm thê thảm.

29. Một vấn đề nghiêm trọng đặc biệt là chất lượng nguồn nước dành cho người nghèo. Mỗi ngày, nguồn nước không an toàn tạo nên nhiều cái chết và sự lây lan các căn bệnh có liên quan đến nguồn nước, bao gồm cả những bệnh tạo ra bởi các vi sinh vật và chất hoá học. Bệnh dịch tả và kiết lỵ, liên quan đến sự thiếu vệ sinh và nguồn cung cấp nước, là căn nguyên chính của sự khổ đau và tử vong ở trẻ sơ sinh. Các nguồn nước dưới lòng đất ở nhiều nơi đang bị đe dọa bởi tình trạng ô nhiễm tạo ra từ các hoạt động khai thác mỏ, nông nghiệp và công nghiệp, đặc biệt là ở những quốc gia thiếu quy định hay kiểm soát đầy đủ. Vấn đề không chỉ là chất thải công nghiệp. Các loại chất tẩy rửa và các sản phẩm hoá học, thường được sử dụng ở nhiều nơi trên thế giới, tiếp tục đổ ra sông, hồ và biển.

30. Ngay cả khi nguồn nước chất lượng có sẵn đang liên tục thiếu thốn, thì ở một số nơi lại có xu hướng gia tăng tư hữu hoá nguồn nước, bất chấp sự khan hiếm nước, biến nó thành một món hàng hoá chịu sự chi phối của các quy luật thị trường. Mặc dù *việc tiếp cận nguồn nước uống an toàn là quyền căn bản và phổ quát của con người, vì nó thiết yếu cho sự tồn tại của con người, và như thế, nó là một điều kiện cho việc thi hành các quyền khác của con người*. Thế giới của chúng ta đang mang một món nợ xã hội lớn đối với người nghèo là những người đang thiếu nguồn nước uống,

vì họ bị khước từ quyền được sống nhất quán với phẩm giá bất khả xâm phạm của họ. Món nợ này có thể được trả một phần bằng việc gia tăng nguồn quỹ để cung cấp nước sạch và các dịch vụ vệ sinh cho những người nghèo. Nhưng nguồn nước vẫn tiếp tục bị lãng phí, không chỉ ở thế giới phát triển mà còn ở các quốc gia đang phát triển sở hữu nguồn nước dồi dào. Điều này cho thấy rằng vấn đề về nguồn nước một phần là vấn đề giáo dục và văn hoá, vì có ít nhận thức về tính nghiêm trọng của hành vi như thế trong bối cảnh bất bình đẳng lớn.

31. Hơn nữa, khan hiếm nước sẽ dẫn đến sự tăng giá lương thực và nhiều loại sản phẩm khác tùy thuộc vào việc sử dụng nước. Một số nghiên cứu cảnh báo rằng sự thiếu nước trầm trọng có thể xảy ra trong một vài thập kỷ tới nếu chúng ta không hành động khẩn cấp. Những hậu quả về môi trường có thể ảnh hưởng đến hàng tỷ người; cũng dễ nhận thấy rằng việc kiểm soát nguồn nước bởi các tập đoàn kinh doanh đa quốc gia sẽ trở thành một nguồn mâu thuẫn lớn trong thế kỷ này.²³

III. ĐÁNH MẤT SỰ ĐA DẠNG SINH HỌC

32. Các nguồn của trái đất cũng đang bị mất đi vì những cách tiếp cận thiên cận của nền kinh tế, thương mại và sản xuất. Việc mất đi các khu rừng và những vùng đất có cây cối kéo theo sự mất mát các chủng loại có thể tạo nên các nguồn cực kỳ quan trọng trong tương lai, không chỉ về thực phẩm mà còn cho việc chữa bệnh và những sử dụng khác. Các chủng loại khác nhau chứa đựng các gien có thể trở thành những nguồn chính trong những năm kế tiếp

²³ Cf. *Lời chào mừng thành viên FAO* (20.11.2014): AAS 106 (2014), 985.

để đáp ứng nhu cầu của con người và điều tiết các vấn đề về môi trường.

33. Tuy nhiên, chỉ nghĩ về các chủng loại khác nhau như là “những nguồn” thuần túy để khai thác thì không đủ, cần phải nhìn nhận sự thật là chúng có giá trị nội tại. Mỗi năm đều thấy sự biến mất của hàng ngàn loại động thực vật khác nhau mà chúng ta chưa bao giờ biết đến, con cái của chúng ta không bao giờ thấy, vì chúng đã bị mất đi vĩnh viễn. Đại đa số bị tuyệt chủng vì những lý do liên quan đến hoạt động của con người. Vì chúng ta mà hàng ngàn chủng loại sẽ không còn làm vinh quang Thiên Chúa qua hiện hữu của chúng, cũng không mang lại thông điệp của chúng cho chúng ta nữa. Chúng ta không được quyền làm như thế.

34. Chúng ta có lẽ đau lòng khi biết về sự tuyệt chủng của các loại động vật có vú hay các loại chim, vì chúng dễ nhận thấy hơn. Nhưng hệ sinh thái hoạt động tốt cũng cần phải có các loại nấm, tảo, giun, côn trùng, các loài bò sát và vô số vi sinh vật đa dạng khác. Một số loại dù số lượng ít, nhìn chung thì không thấy, nhưng lại đóng một vai trò quan trọng trong việc duy trì thế quân bình ở một nơi đặc thù nào đó. Con người phải can thiệp khi một hệ sinh thái theo vùng địa lý ở trong tình trạng báo động. Tuy nhiên, ngày nay, sự can thiệp vào thiên nhiên ngày càng thường xuyên hơn. Hậu quả là những vấn đề nghiêm trọng gia tăng, dẫn đến những can thiệp khác; hoạt động của con người ở khắp nơi, với tất cả mọi rủi ro kèm theo. Khi con người can thiệp để giải quyết một vấn đề thì thường cái vòng luẩn quẩn ấy lại làm cho tình hình thêm trầm trọng hơn. Chẳng hạn, nhiều loại chim và côn trùng biến mất do những loại thuốc diệt thực vật tổng hợp hữu ích cho nông nghiệp: sự biến mất của chúng sẽ được đền bù bởi những kỹ thuật khác có thể nguy

hại hơn. Chúng ta phải biết ơn những nỗ lực đáng ca tụng của các nhà khoa học và kỹ sư nhằm tìm các giải pháp cho những vấn đề do con người tạo nên. Tuy nhiên một cái nhìn tỉnh táo vào thế giới cho thấy rằng mức độ can thiệp của con người, thường là trong việc phục vụ cho những lợi ích kinh doanh hay chủ nghĩa tiêu thụ, thực sự đang làm cho trái đất của chúng ta kém phong phú và tươi đẹp, giới hạn và thê lương hơn bao giờ hết, ngay cả khi những tiến bộ công nghệ và hàng hoá tiêu dùng tiếp tục được làm ra nhiều vô cùng. Dường như chúng ta nghĩ rằng có thể thay thế một vẻ đẹp bất khả thể và bất khả văn hồi này bằng một điều mà chúng ta tự tạo ra.

35. Trong khi đánh giá mức độ ảnh hưởng môi trường của bất kì một dự án nào, chúng ta thường chỉ bận tâm đến ảnh hưởng của nó trên đất, nước và không khí, nhưng rất ít nghiên cứu cân trọng về tác động của nó trên sự đa dạng sinh học, như thể việc mất đi các chủng loại, các động vật và nhóm thực vật là không quan trọng. Những đường cao tốc, các đồn điền mới, những nơi có hàng rào, các đập nước, và những triển khai tương tự lần chiếm môi trường sống tự nhiên và đôi khi phá vỡ chúng đến nỗi các loại động vật không còn có thể di chuyển hay tự do lang thang nữa. Hậu quả là một số loài đang đối diện với sự tuyệt chủng. Cũng có một số biện pháp thay thế để giảm thiểu sự tác động của những dự án này, như việc tạo nên những hành lang sinh học, nhưng rất ít quốc gia lưu tâm và dự kiến về vấn đề này. Thông thường, khi những chủng loại nhất định bị khai thác cho mục đích thương mại, thì người ta lại rất ít nghiên cứu khuôn mẫu sinh sản của chúng để tránh sự tàn phá và sự bất quân bình kéo theo của hệ sinh thái.

36. Chăm sóc cho các hệ sinh thái đòi hỏi một tầm nhìn xa, vì không ai tìm kiếm lợi nhuận cách nhanh chóng và dễ dãi lại thực sự yêu thích việc bảo tồn các hệ thống này. Cái giá phải trả cho sự phá huỷ vì ích kỷ, thiếu quan tâm thì lớn hơn nhiều so với các lợi ích kinh tế cần đạt được. Nơi nào các chủng loại nhất định đang bị huỷ diệt hoặc đang bị gây tổn hại nghiêm trọng, thì nơi đó các giá trị liên quan đều không thể lường được. Chúng ta có thể là những chứng nhân câm nín trước những bất công khủng khiếp nếu chúng ta nghĩ rằng có thể đạt được những lợi ích ý nghĩa bằng việc làm cho toàn thể nhân loại còn lại, hiện tại và tương lai, trả giá đắt cho sự suy thoái môi trường.

37. Một số quốc gia đã thực hiện những tiến bộ ý nghĩa trong việc tạo nên “những cung thánh” trên đất liền và đại dương, nơi đó cấm bất kỳ một sự can thiệp nào của con người làm thay đổi các đặc tính của chúng hay cấu trúc nguyên gốc của chúng. Trong việc bảo vệ sự đa dạng sinh học, các chuyên gia khẳng định nhu cầu chú ý đặc biệt đến những khu vực phong phú hơn cả về số lượng chủng loại và đặc hữu, các chủng loại hiếm hay ít được bảo vệ. Một số nơi nhất định cần được bảo vệ nhiều hơn vì tầm quan trọng lớn lao của chúng đối với hệ sinh thái toàn cầu, hoặc vì chúng có lượng bảo tồn nước quan trọng và do đó bảo vệ được các hình thức sống khác.

38. Chẳng hạn, chúng ta hãy đề cập đến những lá phổi đa dạng sinh học của hành tinh như Amazon và các lưu vực Congo, hoặc các tầng ngậm nước và sông băng lớn. Chúng ta biết những nơi này quan trọng thế nào đối với toàn thể cõi đất và đối với tương lai của nhân loại. Các hệ sinh thái của các khu rừng nhiệt đới sở hữu sự đa dạng sinh học phức hợp vô cùng lớn lao mà chúng ta hầu như không thể

đánh giá một cách đầy đủ được, nhưng khi những khu rừng này bị thiêu rụi hay bị hạ xuống cho mục đích canh tác, thì trong vòng vài năm thôi, có vô số chủng loại sẽ biến mất và những khu vực này trở thành vùng đất hoang khô cằn. Một sự quân bình tinh tế cần phải được duy trì khi nói về những nơi này, vì chúng ta không thể coi nhẹ những lợi ích kinh tế toàn cầu khổng lồ mà dưới chiêu bài bảo vệ chúng, có thể làm suy yếu chủ quyền của các quốc gia riêng lẻ. Thực ra có “những đề xuất nhằm quốc tế hoá rừng Amazon, là những đề xuất chỉ phục vụ cho những lợi ích kinh tế của các tập đoàn xuyên quốc gia”.²⁴ Chúng ta không thể không ca ngợi sự dấn thân của các cơ quan quốc tế và các tổ chức xã hội dân sự đã cuốn hút sự chú ý của công chúng vào những vấn đề này và đưa ra sự hợp tác rất quan trọng, áp dụng các phương tiện gây áp lực hợp pháp, để đảm bảo rằng mỗi chính phủ cần thực thi trách nhiệm đúng đắn và bất khả xâm phạm để bảo tồn môi trường và các nguồn thiên nhiên của đất nước mình, mà không đầu hàng trước những lợi ích địa phương hay quốc tế nguy hại.

39. Việc thay thế khu rừng nguyên vẹn bằng những đồn điền cây xanh, thường là dạng độc canh, ít được phân tích đầy đủ. Biện pháp này có thể làm tổn hại nghiêm trọng đến sự đa dạng sinh học nếu các chủng loại mới tỏ ra không thích hợp. Tương tự như thế, những vùng đất ngập nước được chuyển thành đất canh tác sẽ làm mất đi sự đa dạng sinh học khổng lồ mà những vùng này trước đây nắm giữ. Ở một số vùng ven biển, sự biến mất các hệ sinh thái được nuôi dưỡng bằng những đầm lầy ngập mặn cần phải được quan tâm cách nghiêm túc.

²⁴ ĐẠI HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC CHÂU MỸ LATIN VÀ VÙNG CARIBE LẦN V, Văn kiện *Aparecida* (29.6.2007), 86.

40. Các đại dương không chỉ chứa đựng một lượng khổng lồ nguồn cung cấp nước cho hành tinh của chúng ta, nhưng còn có vô vàn các sinh vật sống, mà nhiều loại trong số đó chúng ta vẫn chưa biết đến và đang bị đe dọa vì nhiều lý do khác nhau. Hơn nữa, sự sống trên biển, nơi các sông ngòi, các ao hồ và đại dương, là nguồn đang nuôi sống phần lớn dân số thế giới, lại đang chịu ảnh hưởng bởi việc đánh bắt không kiểm soát, huỷ diệt ghê gớm một số loài nhất định. Việc lựa chọn cá rồi loại bỏ phần lớn những gì đánh bắt được tiếp tục gia tăng. Các sinh vật biển mà chúng ta có khuynh hướng coi thường, như một số hình thức phiêu sinh vật bị đe dọa trầm trọng; chúng đại diện cho một yếu tố quan trọng trong chuỗi thực phẩm ở đại dương, và nhiều loài được sử dụng cho nguồn thực phẩm của chúng ta cuối cùng cũng lệ thuộc vào chúng.

41. Ở những vùng biển nhiệt đới và phụ cận nhiệt đới, chúng ta thấy các dải san hô ngầm có thể so sánh với những cánh rừng rộng lớn trên đất liền, vì chúng là nơi trú ẩn của cả triệu chủng loại, bao gồm cá, cua, động vật thân mềm, bọt biển và tảo. Nhiều dải san hô ngầm đã bị cằn cỗi hoặc ở trong tình trạng suy thoái liên tục. “Ai đã làm cho thế giới kỳ diệu của biển trở thành những nghĩa trang dưới nước bị tước mất sắc màu và sự sống?”²⁵ Hiện tượng này phần lớn là do nạn ô nhiễm đã chảy ra tới biển như là hậu quả của nạn phá rừng, độc canh nông nghiệp, chất thải công nghiệp và các phương pháp đánh bắt cá mang tính huỷ diệt, đặc biệt là các phương pháp dùng chất xyanít và thuốc nổ. Nhiệt độ của đại dương gia tăng càng làm cho tình trạng nghiêm trọng hơn. Tất cả điều này cho thấy mọi sự can thiệp vào thiên

²⁵ HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC PHILIPPINES, Thư Mục vụ *Điều gì đang xảy ra với mảnh đất tươi đẹp của chúng ta?* (29.01.1988).

nhiên có thể có những hậu quả vốn không tỏ tường ngay, và một số cách khai thác các nguồn tài nguyên phải trả giá bằng sự suy thoái chạm tới cả đại dương.

42. Cần phải đầu tư nghiên cứu nhiều để hiểu đầy đủ về chức năng của các hệ sinh thái và phân tích hết các biến số khác nhau có liên hệ đến bất kì một sự thay đổi quan trọng nào của môi trường. Tất cả các loài thụ tạo đều có liên hệ với nhau, mỗi loài phải được nuôi dưỡng bằng tình yêu và sự tôn trọng, vì tất cả chúng ta là những sinh vật sống lệ thuộc vào nhau. Mỗi vùng chịu trách nhiệm chăm sóc cho gia đình này. Cần có trách nhiệm khám phá cẩn trọng các chủng loại trong mỗi vùng đất, với tầm nhìn phát triển những chương trình và chiến lược bảo vệ và chăm sóc đặc biệt cho các chủng loại đang đứng trước nguy cơ tuyệt chủng.

IV. SUY GIẢM PHẨM CHẤT ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI VÀ SUY THOÁI XÃ HỘI

43. Con người cũng là những thụ tạo của thế giới này, vui hưởng quyền được sống và hạnh phúc, được ban tặng một phẩm giá độc nhất. Vì thế chúng ta không thể không nhìn nhận những tác động của suy thoái môi trường lên đời sống con người, những khuôn mẫu phát triển hiện tại và nền văn hoá loại bỏ.

44. Ngày nay, chúng ta thấy sự phát triển không phù hợp và không đúng của nhiều thành phố, trở thành nơi không đủ lành mạnh để sinh sống, không chỉ vì ô nhiễm do chất thải độc hại mà còn vì sự hỗn loạn thành thị, giao thông nghèo nàn và tiếng ồn. Nhiều thành phố rất lớn lại có cấu trúc không hiệu quả, gây lãng phí quá nhiều nguồn năng lượng và nước. Những vùng phụ cận, ngay cả những vùng mới

xây dựng, cũng chật chội, hỗn loạn và thiếu không gian xanh. Chúng ta không được sinh ra để bị bao trùm bởi bê tông, nhựa đường, thủy tinh, kim loại, và bị tước mất mối tương giao về mặt thể lý với thiên nhiên.

45. Ở một số nơi, cả thành thị lẫn thôn quê, việc tư nhân hoá một số không gian đã giới hạn khả năng tiếp cận những nơi có vẻ đẹp đặc biệt. Tại một số nơi khác, vùng phụ cận “sinh thái” được tạo nên gần với những vùng ngoại biên để đảm bảo một sự thanh bình giả tạo. Thông thường, không gian xanh và đẹp được cất tĩa cẩn thận tọa lạc ở những nơi tạm gọi là “vùng an toàn” của các thành phố, nhưng nó không nằm trong góc khuất mà những người bị loại ra khỏi xã hội đang sinh sống.

46. Các chiều kích xã hội của sự biến đổi toàn cầu bao gồm cả những tác động của đổi mới công nghệ trên việc làm, loại trừ xã hội, sự phân phối và tiêu thụ bất bình đẳng nguồn năng lượng và các dịch vụ khác, sự sụp đổ xã hội, bạo lực và những hình thức bạo loạn xã hội mới lan tràn, buôn bán ma túy, tăng cường sử dụng thuốc gây nghiện trong giới trẻ, và đánh mất căn tính. Đây là những dấu hiệu cho thấy sự phát triển của hai thế kỷ vừa qua không toàn diện và không thăng tiến phẩm chất của đời sống. Một số những dấu hiệu này cũng là triệu chứng của suy thoái xã hội thực sự, âm thầm bẻ gãy những mối dây liên kết của sự toàn diện và thống nhất xã hội.

47. Hơn nữa, khi thế giới truyền thông và kỹ thuật số có mặt ở khắp nơi, sức ảnh hưởng của nó có thể làm cho con người không còn học cách sống khôn ngoan, suy nghĩ sâu sắc và yêu thương cách quảng đại nữa. Trong bối cảnh này, các bậc tiền bối vĩ đại có nguy cơ không được lắng

nghe giữa những ồn ào và phân tâm của sự quá tải thông tin. Cần phải nỗ lực để làm cho các phương tiện truyền thông trở thành những nguồn lực của sự tiến bộ văn hoá mới cho nhân loại chứ không phải là mối đe dọa cho sự phong phú sâu sắc của chúng ta. Sự khôn ngoan đích thực, là hoa trái của việc xét mình, đối thoại và gặp gỡ phong phú giữa các ngôi vị, không đạt được bởi sự tích lũy thuần túy về dữ liệu, sau cùng sẽ dẫn đến tình trạng quá tải và hỗn loạn, một kiểu ô nhiễm về tâm thần. Mối tương quan đích thực với người khác cùng với tất cả những thách đố của nó, giờ đây có khuynh hướng bị thay thế bởi một kiểu giao tiếp trên mạng khiến chúng ta lựa chọn hay loại bỏ tương quan ngay lập tức, do đó nổi lên một kiểu tình cảm giả tạo, là thứ tình cảm tương tác với thiết bị và màn hình nhiều hơn là với con người và thiên nhiên. Truyền thông ngày nay có thể giúp chúng ta giao tiếp, chia sẻ kiến thức và tình cảm với nhau. Tuy nhiên chúng cũng tách lìa chúng ta khỏi mối liên hệ trực tiếp với nỗi đau, nỗi sợ hãi, niềm vui và những kinh nghiệm cá nhân phức tạp của người khác. Vì lý do này, chúng ta phải lưu ý rằng, bên cạnh những khả thể đầy phấn khích do truyền thông mang lại, cũng có thể xuất hiện một sự bất mãn sâu sắc và đáng buồn với mối tương quan liên vị, hay một cảm thức bị cô lập nguy hại.

V. SỰ BẤT BÌNH ĐẲNG TOÀN CẦU

48. Môi trường con người và môi trường tự nhiên xuống cấp cùng nhau; chúng ta không thể đấu tranh chống suy thoái môi trường nếu chúng ta không đi vào những căn nguyên có liên hệ đến suy thoái con người và xã hội. Thực ra, suy thoái môi trường và xã hội tác động đến những người bị tổn thương nhất trên hành tinh này: “Cả kinh nghiệm hằng ngày và nghiên cứu khoa học cho thấy rằng

người nghèo khổ phải hứng chịu những tác động nghiêm trọng nhất của tất cả mọi cuộc tấn công vào môi trường”.²⁶ Chẳng hạn, cạn kiệt nguồn dự trữ cá gây tổn hại đặc biệt đến các cộng đồng đánh bắt nhỏ không có phương tiện để thay thế những nguồn này; tình trạng ô nhiễm nước đặc biệt tác động đến người nghèo là những người không thể mua nước đóng chai; và mực nước biển dâng cao tác động chủ yếu trên những người dân sống ở ven biển đã bị khánh kiệt đến nỗi không còn nơi nào khác để đi. Tác động của sự mất cân bằng hiện nay cũng thể hiện trong việc nhiều người nghèo chết sớm, trong các mâu thuẫn nổ ra do thiếu các nguồn tài nguyên và trong bất kỳ vấn đề nào khác chưa được bàn luận hiệu quả trong các chương trình nghị sự toàn cầu.²⁷

49. Nhìn chung có rất ít nhận thức rõ ràng về các vấn đề đang đặc biệt ảnh hưởng đến những người bị loại trừ. Tuy nhiên họ lại chiếm phần đa dân số của hành tinh này, lên đến hàng tỷ người. Ngày nay, họ được đề cập đến trong các thảo luận chính trị và kinh tế quốc tế, nhưng có cảm tưởng rằng các vấn đề của họ được nêu lên như một tư tưởng đến sau, một vấn đề phụ được thêm vào bên lề nhiệm vụ chính hoặc theo tuyến tính, nếu không nói là bị xem như sự phá hoại. Thực ra, khi tất cả được nói đến và được thực hiện, thì họ thường vẫn cứ ở dưới đáy của một khối đồ sộ. Sự thật là giới chuyên môn, những người đưa ra ý kiến, truyền thông đại chúng và các trung tâm quyền lực hoàn toàn đặt ở những vùng đô thị giàu có, xa rời với người nghèo, rất ít liên hệ trực tiếp đến các vấn đề của

²⁶ HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC BOLIVIA, Thư Mục vụ về Môi trường và Phát triển con người tại Bolivia *El universo, don de Dios para la vida* (23.3.2012), 17.

²⁷ Cf. HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC ĐỨC, Ủy ban phụ trách các vấn đề xã hội, *Der Klimawandel: Brennpunkt globaler, intergenerationeller und ökologischer Gerechtigkeit* (9.2006), 28-30.

người nghèo. Họ sống và lý luận từ một vị thế thoải mái của sự phát triển cao cấp và chất lượng sống vượt xa khỏi tầm với của đại đa số dân cư trên thế giới. Được cổ vũ bởi tình trạng phân mảnh giữa các thành phố của chúng ta, việc thiếu liên hệ và gập gờ thể lý này có thể dẫn đến tình trạng tê liệt lương tâm và những phân tích có khuynh hướng phớt lờ các yếu tố của thực tại. Đôi khi thái độ này tồn tại cận kề với lối hùng biện “xanh”. Tuy nhiên, ngày nay, chúng ta cần nhận biết rằng tiếp cận sinh thái thực sự *luôn luôn* là một cách tiếp cận mang tính xã hội; hội nhập các vấn đề về công lý vào trong những cuộc đấu tranh về môi trường, để có thể nghe được *cả tiếng than khóc của trái đất và tiếng than khóc của người nghèo*.

50. Thay vì giải quyết các vấn đề của người nghèo và nghĩ xem thế giới có thể trở nên khác đi thế nào, một số người lại đưa ra vấn đề giảm tỷ lệ sinh sản. Đôi khi, các nước đang phát triển phải đối diện với hình thức áp lực quốc tế, theo đó việc trợ giúp kinh tế chỉ có dựa trên những chính sách cụ thể về “sức khoẻ sinh sản”. “Trong khi đúng là sự phân phối không đều về dân số và những nguồn tài nguyên sẵn có tạo nên những trở ngại cho sự phát triển và việc sử dụng môi trường cách bền vững, dù sao cũng phải công nhận rằng tăng trưởng dân số là hoàn toàn tương thích với một sự phát triển toàn diện và chia sẻ”.²⁸ Đổ lỗi cho tăng trưởng dân số thay vì chủ nghĩa tiêu thụ cực độ và chọn lọc của một số người là một cách từ chối đối diện với các vấn đề. Đây thực ra chỉ là một nỗ lực để hợp thức hoá mô hình phân phối hiện tại mà một thiểu số tin rằng họ có quyền tiêu thụ theo cách riêng. Không bao giờ mọi người có thể hành xử như họ được, vì hành tinh này thậm

²⁸ HỘI ĐỒNG TÒA THÁNH CÔNG LÝ VÀ HÒA BÌNH, *Giáo huấn xã hội của Hội Thánh*, 483.

chí không thể chứa nổi chất thải của một lối tiêu thụ như thế. Bên cạnh đó, chúng ta biết rằng xấp xỉ một phần ba số lương thực sản xuất ra bị loại bỏ, và “bất cứ nơi nào thực phẩm bị lãng phí thì như thể là nó đã bị đánh cắp từ bàn ăn của người nghèo”.²⁹ Tuy nhiên, cần phải chú ý đến tình trạng mất quân bình về mật độ dân số, cả trên cấp độ quốc gia và toàn cầu, vì tiêu thụ gia tăng sẽ dẫn đến những hoàn cảnh phức tạp trong vùng. Nó là hậu quả của sự giao thoa các vấn đề có liên hệ đến tình trạng ô nhiễm môi trường, giao thông, xử lý chất thải, mất nguồn tài nguyên và chất lượng cuộc sống.

51. Sự bất bình đẳng không chỉ tác động đến cá nhân mà còn đến toàn bộ các quốc gia; nó mời gọi chúng ta xem xét các giá trị đạo đức trong mối quan hệ quốc tế. Một “món nợ môi sinh” thực sự đang tồn tại, đặc biệt là giữa bán cầu nam và bán cầu bắc, liên kết những bất quân bình về thương mại với những tác động đến môi trường, và việc sử dụng không phù hợp các nguồn tài nguyên thiên nhiên của một số quốc gia cụ thể trong một thời gian lâu dài. Việc xuất khẩu các nguyên liệu thô để thỏa mãn các thị trường công nghiệp phía bắc gây nguy hại đến địa phương, như đã nhắc đến vấn đề ô nhiễm thủy ngân trong việc khai thác vàng hay ô nhiễm ôxít lưu huỳnh trong việc khai thác đồng. Cần gấp rút tính toán việc sử dụng không gian môi trường trên khắp thế giới để làm lắng cạn khí đã tích tụ suốt hai thế kỷ qua và đã tạo ra một tình trạng đang ảnh hưởng đến tất cả các quốc gia trên thế giới. Sự nóng lên do tiêu thụ quá lớn ở một số nước giàu gây nên những hậu quả trên những vùng nghèo nhất thế giới, đặc biệt là Châu Phi, nơi sự gia tăng nhiệt độ, cùng với hạn hán đang tàn phá các trang trại. Cũng có sự thiệt hại do

²⁹ *Giáo lý* (5.6.2013): *Giáo lý* 1/1 (2013), 280.

xuất khẩu chất thải rắn và các chất lỏng độc hại sang các nước đang phát triển, thiệt hại do ô nhiễm từ các công ty đang hoạt động ở các nước kém phát triển theo cách mà họ không bao giờ dám làm tại quê hương của họ, ở những quốc gia mà họ gia tăng nguồn tư bản: “Chúng tôi lưu ý các doanh nghiệp hoạt động theo cách này là các công ty đa quốc gia. Họ làm ở đây điều mà họ không bao giờ có thể làm ở những nước phát triển hoặc những nơi được gọi là thế giới thứ nhất. Nói chung, sau khi dừng hoạt động và rút lui, họ để lại phía sau những khoản nợ nhân loại và môi trường lớn như nạn thất nghiệp, các thị trấn bỏ hoang, sự cạn kiệt nguồn dự trữ thiên nhiên, nạn phá rừng, sự nghèo nàn về nông nghiệp và chăn nuôi tại địa phương, những hố trống, đồi trọc, những con sông ô nhiễm và thật nhiều công việc xã hội không còn duy trì được nữa”.³⁰

52. Nợ nước ngoài của các nước nghèo đã trở thành một cách để kiểm soát, tuy nhiên món nợ môi sinh lại không liên quan trong trường hợp này. Bằng nhiều cách khác nhau, các nước đang phát triển, nơi còn đa số các nguồn dự trữ sinh quyển, tiếp tục cung cấp sự thịnh vượng cho những quốc gia giàu có hơn bằng hiện tại và tương lai của chính họ. Đất đai của các nước nghèo phía nam dồi dào và đa số chưa bị ô nhiễm, nhưng họ chưa tiếp cận được với quyền sở hữu hàng hoá và nguồn tài nguyên nhằm đáp ứng những nhu cầu thiết yếu thì đã bị ngăn chặn bởi một hệ thống các mối quan hệ và quyền sở hữu thương mại bất công về mặt cơ cấu. Các nước phát triển cần phải trợ giúp trả khoản nợ này bằng việc giới hạn tiêu thụ nguồn năng lượng không tái tạo được và bằng việc trợ giúp những nước nghèo hơn để cổ vũ những chính sách

³⁰ GIÁM MỤC VÙNG PATAGONIA-COMAHUE (ARGENTINA), *Sứ điệp Giáng Sinh* (12.2009), 2.

và chương trình phát triển bền vững. Các khu vực và các nước nghèo không có khả năng áp dụng những mô hình mới trong việc giảm thiểu tác động môi trường vì họ thiếu trầm trọng nguồn tiền để phát triển những quy trình cần thiết và trang trải các chi phí. Chúng ta ý thức rằng liên quan đến biến đổi khí hậu, có *những trách nhiệm khác nhau*. Như Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ đã nói, cần chú ý nhiều hơn đến “nhu cầu của người nghèo, người yếu thế và những người bị tổn thương, trong một cuộc đấu tranh thường bị áp đặt bởi lợi ích của nhóm có quyền lực hơn”.³¹ Chúng ta cần phải củng cố niềm xác tín rằng chúng ta là một gia đình nhân loại duy nhất. Không có biên giới hay rào cản, về chính trị hay xã hội, không còn chỗ cho sự vô cảm toàn cầu để chúng ta có thể ẩn nấp phía sau.

VI. PHẢN ỨNG YẾU ỚT

53. Những tình trạng này đã làm cho người chị trái đất, cùng với tất cả những thứ bị bỏ rơi trên thế giới của chúng ta than khóc, khẩn xin chúng ta hãy thay đổi hành động. Chưa bao giờ chúng ta lại làm tổn thương nặng nề và đối xử tệ hại với ngôi nhà chung của chúng ta như trong suốt hai trăm năm qua. Chúng ta được mời gọi trở thành những khí cụ của Thiên Chúa là Cha chúng ta, để hành tinh của chúng ta có thể được như Ngài mong muốn khi tạo dựng và đáp trả lại kế hoạch của Ngài cho hoà bình, vẻ đẹp và sự toàn vẹn. Vấn đề là chúng ta vẫn thiếu nền văn hoá thích hợp để đối diện với cơn khủng hoảng này. Chúng ta thiếu sự lãnh đạo có khả năng vạch ra những con đường mới, đáp ứng những nhu cầu hiện tại với sự quan tâm đến tất cả và không thành kiến đối với

³¹ HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC HOA KỲ, *Biến đổi khí hậu toàn cầu: Lời mời gọi đối thoại, cần trọng và thiện ích chung* (15.6.2001).

các thể hệ kế tiếp. Không thể không thiết lập một khung pháp lý có thể vạch ra các ranh giới rõ ràng và bảo vệ các hệ sinh thái; bằng không, các cấu trúc quyền lực mới đặt trên mô hình công nghệ - kinh tế sẽ lấn át không chỉ các thể chế chính trị mà còn cả sự tự do và công lý nữa.

54. Điều đáng chú ý là các đáp trả chính trị quốc tế rất yếu ớt. Sự thất bại của các hội nghị thượng đỉnh toàn cầu về môi trường cho thấy các thể chế chính trị của chúng ta rõ ràng bị chi phối bởi công nghệ và tài chính. Có quá nhiều lợi ích đặc biệt, các lợi ích kinh tế dễ dàng áp đảo thiện ích chung và bao phủ thông tin để các kế hoạch của riêng họ sẽ không bị ảnh hưởng. *Văn Kiện Aparecida* kêu gọi rằng “Lợi ích của các nhóm kinh tế loại bỏ cách vô lý các nguồn sự sống không được ưu tiên tiếp cận với các nguồn tài nguyên thiên nhiên”.³² Sự liên minh giữa kinh tế và công nghệ loại trừ bất cứ thứ gì không liên quan đến các lợi ích tức thời của nó. Kết quả là người ta mong đợi một bài hùng biện giả tạo, các hành vi từ thiện lẻ tẻ và sự quan tâm chiếu lệ đến môi trường, trong khi những nhóm có nỗ lực đúng đắn trong xã hội muốn nói lên sự thay đổi lại bị xem như là một sự phiền toái của những ảo tưởng lãng mạn hay một trở ngại cần phá bỏ.

55. Một số quốc gia đang dần tiến bộ, họ phát triển những cách kiểm soát hiệu quả hơn và đấu tranh chống lại nạn tham nhũng. Người dân nhạy bén hơn về sinh thái, nhưng họ không thành công trong việc thay đổi những thói quen tiêu thụ nguy hại, đáng lẽ phải giảm thì dường như đang gia tăng hơn bao giờ hết. Một thí dụ đơn giản là việc gia tăng sử dụng và tiêu thụ điện cho máy điều hoà. Các thị

³² ĐẠI HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC CHÂU MỸ LATIN VÀ VÙNG CARIBÊ LẦN V, *Văn kiện Aparecida* (29.6.2007), 471.

trường kiếm lợi nhuận tức thời từ việc bán hàng này, đang kích thích sự đòi hỏi ngày càng cao. Người ngoài cuộc nhìn vào thế giới của chúng ta chắc sẽ rất kinh ngạc trước hành vi như thế, có vẻ như chúng ta đang hủy hoại chính bản thân mình.

56. Trong khi đó, các thế lực kinh tế tiếp tục biện minh cho hệ thống toàn cầu hiện nay, ưu tiên cho khuynh hướng đầu cơ và theo đuổi lợi ích tài chính mà không suy xét đến bối cảnh, để mặc cho chúng ảnh hưởng lên phẩm giá con người và môi trường thiên nhiên. Ở đây chúng ta thấy suy thoái môi trường, con người và đạo đức gắn liền với nhau thế nào. Nhiều người cho rằng họ không làm gì sai trái, vì những phân tâm liên tục làm lu mờ ý thức của chúng ta về thế giới thực sự giới hạn và hữu hạn. Kết quả là, “bất cứ điều gì mỏng manh, giống như môi trường, đều không có khả năng tự vệ trước những lợi ích của một thị trường được sùng bái, nó trở thành quy luật tuyệt đối”.³³

57. Có thể dự đoán rằng, một khi những nguồn tài nguyên nhất định bị cạn kiệt, cảnh tượng sẽ được đặt ra cho các cuộc chiến mới, mặc dù dưới chiêu bài của những tuyên bố cao cả. Chiến tranh luôn luôn gây ra sự nguy hại nghiêm trọng đối với môi trường và sự phong phú văn hoá của các dân tộc, những mối nguy sẽ càng kinh khủng khi người ta xét đến các loại vũ khí hạt nhân và các vũ khí sinh học. “Bất chấp những thoả thuận quốc tế đang ngăn cấm chiến tranh hoá học, vi sinh và sinh học, sự thật các nghiên cứu trong phòng thí nghiệm vẫn tiếp tục phát triển những loại vũ khí tấn công mới có khả năng làm biến đổi sự quân bình

³³ Tông huấn *Evangelii Gaudium* (24.11.2013), 56: AAS 105 (2013), 1043.

của thiên nhiên”.³⁴ Các nhà chính trị phải lưu tâm hơn nữa để dự đoán những mâu thuẫn mới và giải quyết những căn nguyên của nó. Những lợi ích tài chính mạnh mẽ lại cho thấy sự tồn tại của hoạt động này, và các kế hoạch chính trị có khuynh hướng thiếu chiều rộng của tầm nhìn. Tại sao ngày nay người ta muốn duy trì một thứ quyền lực sẽ được nhắc đến trong tương lai là không có khả năng can thiệp khi cần thiết phải hành động?

58. Ở một số quốc gia, có những ví dụ tích cực về sự cải thiện môi trường: các con sông bị ô nhiễm từ nhiều thập kỷ được làm sạch; những cánh rừng bản địa được khôi phục; các phong cảnh được làm đẹp hơn nhờ vào những dự án cải tạo môi trường; những toà nhà đẹp được xây dựng; những tiến bộ được thực hiện trong việc sản xuất năng lượng không gây ô nhiễm và cải tiến giao thông công cộng. Những thành tựu này không giải quyết những vấn đề toàn cầu, nhưng cho thấy rằng những người nam nữ vẫn có thể can thiệp một cách tích cực. Dù chúng ta có nhiều giới hạn, những nghĩa cử của lòng quảng đại, tình liên đới và sự chăm sóc vẫn lớn lên trong chúng ta, vì chúng ta được dựng nên cho tình yêu.

59. Đồng thời, chúng ta có thể nhận thấy sự xuất hiện của một hệ sinh thái giả tạo hay hời hợt để củng cố sự tự mãn và sự liêu lĩnh vô tâm. Và như thường xảy ra trong các giai đoạn khủng hoảng sâu là lúc cần đến những quyết định táo bạo, chúng ta bị cám dỗ để nghĩ rằng điều đang xảy ra thì không hoàn toàn rõ ràng. Xét trên bề mặt, ngoài một vài dấu hiệu ô nhiễm và suy thoái rõ ràng, thì mọi thứ trông không có vẻ gì là nghiêm trọng, và hành tinh có thể tiếp

³⁴ GIOAN PHAOLÔ II, *Sứ điệp ngày Thế giới hòa bình 1990*, 12: AAS 82 (1990), 154.

diễn như trước đây. Sự ảo tưởng này đóng vai trò như một giấy thông hành để tiếp tục với lối sống, các mô hình sản xuất và tiêu thụ hiện tại của chúng ta. Đây là cách thể mà con người đang lập mưu để nuôi dưỡng những tệ nạn mang tính tự phá huỷ: cố gắng không nhìn thấy, không nhận biết chúng, trì hoãn những quyết định quan trọng và giả vờ như không có gì xảy ra.

VII. CÁC Ý KIẾN KHÁC NHAU

60. Sau cùng, chúng ta cần nhận biết rằng những cách tiếp cận và những dòng tư tưởng khác nhau đã xuất hiện khi suy xét tình hình này cùng những giải pháp khả thi của nó. Một đảng chúng ta thấy có những người nhất quyết giữ lấy huyền thoại của sự tiến bộ và cho rằng vấn đề sinh thái sẽ tự giải quyết cách đơn giản bằng việc áp dụng công nghệ mới và không cần phải có những suy xét mang tính đạo đức hay sự thay đổi sâu sắc nào. Đảng khác lại cho rằng những người nam nữ và tất cả mọi sự can thiệp của họ không gì khác hơn là một mối đe dọa, đang gây nguy hại cho hệ sinh thái toàn cầu, kết quả là phải giảm sự hiện diện của con người trên hành tinh này và cấm tất cả mọi hình thức can thiệp. Các viễn cảnh khả thi tương lai sẽ phải được tạo ra giữa hai cực này, bởi lẽ không chỉ có một con đường đi đến giải pháp. Điều này làm cho một loạt các đề xuất khác nhau nên khả thi, tất cả đều có thể đi vào một cuộc đối thoại với ước muốn đưa ra những giải pháp phát triển toàn diện.

61. Về nhiều vấn đề cụ thể, Hội Thánh không có lý do để đưa ra một ý kiến xác định; Hội Thánh biết rằng cuộc tranh luận chân thực phải được khích lệ giữa các chuyên gia, dựa trên sự tôn trọng những quan điểm khác nhau.

Tuy nhiên chúng ta cần có một cái nhìn thật thẳng thắn vào sự thật là ngôi nhà chung của chúng ta đang rơi vào trong tình trạng hư nát nghiêm trọng. Niềm hy vọng cho chúng ta nhận ra rằng luôn luôn có cách để thoát ra, chúng ta luôn luôn có thể đổi hướng đi, chúng ta luôn luôn có thể làm điều gì đó để giải quyết những vấn đề của chúng ta. Cũng thế, chúng ta có thể nhận biết các dấu hiệu cho thấy mọi thứ đang đi tới đỉnh điểm, bởi tốc độ thay đổi và sự suy thoái nhanh chóng; những dấu hiệu này rõ ràng hơn ở nơi có những thảm họa thiên nhiên quy mô lớn cũng như những nơi khủng hoảng tài chính và xã hội, vì các vấn đề của thế giới không thể được phân tích hay giải thích một cách tách biệt. Có những khu vực giờ đây đang ở trong tình trạng nguy cơ cao, gạt sang một bên tất cả những dự báo về ngày tận thế, thì hệ thống thế giới hiện tại chắc chắn không thể bền vững được trên nhiều quan điểm, vì chúng ta đã không còn suy nghĩ về các mục tiêu của hoạt động con người. “Nếu chúng ta có thể nhìn hết được toàn bộ các khu vực của hành tinh, chúng ta sẽ ngay lập tức nhận thấy nhân loại đang làm thất vọng những mong đợi của Thiên Chúa”.³⁵

³⁵ ID., *Giáo lý* (17.01.2001), 3: *Giáo lý* 24/1 (2001), 178

CHƯƠNG HAI

TIN MỪNG VỀ SÁNG TẠO

62. Tại sao văn kiện này được ngỏ với tất cả mọi người thiện chí, lại bao gồm một chương liên quan đến những niềm xác tín của các tín hữu? Tôi ý thức rất rõ rằng trong các lãnh vực chính trị và triết học có những người kiên quyết khước từ ý tưởng về Đấng Tạo Hóa, hoặc coi điều đó là lỗi thời, và kết quả là bác bỏ cách vô lý sự phong phú mà các tôn giáo có thể đóng góp cho một nền sinh thái học toàn diện và cho sự phát triển toàn vẹn của nhân loại. Những người khác thì coi các tôn giáo chỉ như là một nền văn hoá phụ phải chịu đựng. Tuy nhiên, khoa học và tôn giáo, cùng với những cách tiếp cận nhất định của mình đối với sự hiểu biết về thực tại, có thể bước vào một cuộc đối thoại nghiêm túc sinh hoa trái cho cả hai.

I. ÁNH SÁNG DO ĐỨC TIN MANG LẠI

63. Trước sự phức tạp của cuộc khủng hoảng sinh thái và vô số nguyên nhân của nó, chúng ta cần nhận thức rằng các giải pháp sẽ không phát xuất chỉ từ một cách giải thích và biến đổi thực tại. Phải có sự tôn trọng đối với những sự phong phú về văn hoá khác nhau của các dân tộc, nghệ thuật và thi phú, đời sống nội tâm và linh đạo của các dân tộc. Nếu chúng ta thực sự quan tâm đến việc phát triển một hệ sinh thái có khả năng khắc phục sự huỷ hoại mà chúng ta đã gây ra, thì không một ngành khoa học nào và không một hình thức khôn ngoan nào có thể bị loại trừ, bao gồm cả tôn giáo và ngôn ngữ đặc trưng của nó. Hội Thánh Công giáo mở ra cho cuộc đối thoại với tư tưởng triết học; điều này giúp cho Hội Thánh tạo ra những tổng hợp khác nhau

giữa đức tin và lý trí. Sự phát triển của học thuyết xã hội của Hội Thánh đại diện cho một sự tổng hợp như thế khi xét đến các vấn đề xã hội; giáo huấn này được mời gọi để trở nên phong phú hơn bằng việc mang lấy những thách đố mới.

64. Hơn thế nữa, dù Thông điệp này đón nhận việc đối thoại với mọi người để cùng nhau tìm kiếm những con đường giải thoát, tôi vẫn muốn ngay từ đầu cho thấy những xác tín có thể mang lại cho các Kitô hữu, và một số những người thuộc niềm tin khác nữa, động lực mạnh mẽ để chăm sóc thiên nhiên và những người yếu đuối nhất trong số những anh chị em của chúng ta. Nếu được làm người là một sự thật thúc đẩy người ta chăm sóc môi trường trong đó họ là một thành phần, thì đến lượt mình các Kitô hữu “càng ý thức hơn trách nhiệm của họ với công trình sáng tạo, nghĩa vụ đối với thiên nhiên và Đấng Tạo Hóa, là thành phần thiết yếu của đức tin”.³⁶ Thật tốt cho nhân loại và thế giới đại đồng khi chúng ta là các tín hữu nhận thức rõ hơn về những dấu thân sinh thái phát sinh từ xác tín của chúng ta.

II. SỰ KHÔN NGOAN CỦA TRÌNH THUẬT KINH THÁNH

65. Không cần nhắc lại toàn bộ nền thần học sáng tạo, chúng ta có thể tìm xem những trình thuật Kinh Thánh nói gì về mối tương quan giữa con người với thế giới. Trong cuộc tạo dựng đầu tiên trong sách Sáng Thế, kế hoạch của Thiên Chúa đã có việc tạo dựng con người. Sau khi tạo dựng nên người nam và người nữ, “Thiên Chúa thấy mọi sự Người đã làm ra quả là *rất tốt đẹp*” (St 1,31). Kinh Thánh dạy mọi người nam và nữ được dựng nên vì tình yêu và được dựng

³⁶ GIOAN PHAOLÔ II, *Sứ điệp ngày Thế giới hòa bình 1990*, 15: AAS 82 (1990), 156.

nên theo hình ảnh của Thiên Chúa (x. St 1,26). Điều này cho chúng ta thấy phẩm giá lớn lao của mỗi con người, “vốn không chỉ là một cái gì đó, nhưng là một ai đó. Con người có khả năng tự hiểu biết, tự sở hữu, tự trao ban chính mình và đi vào sự hiệp thông với những người khác”.³⁷ Thánh Gioan Phaolô II khẳng định tình yêu đặc biệt của Đấng Tạo Hóa cho mỗi con người “đã trao ban cho họ một phẩm giá vô biên”.³⁸ Những người đang dần thân để bảo vệ phẩm giá con người có thể tìm thấy trong đức tin Kitô giáo những lý do sâu xa nhất cho sự dần thân này. Thật tuyệt vời biết bao khi chắc chắn rằng mỗi sự sống con người đều không bị trôi dạt trong mớ hỗn mang vô vọng, trong một thế giới được điều khiển bởi cơ hội thuần túy hay những vòng luẩn quẩn tái diễn bất tận! Đấng Tạo Hóa nói với mỗi người chúng ta: “Trước khi cho người thành hình trong dạ mẹ, Ta đã biết người” (Gr 1,5). Chúng ta được thụ thai trong trái tim của Thiên Chúa, và vì lý do này mà “mỗi người chúng ta là kết quả trong ý định của Thiên Chúa. Mỗi người chúng ta được mong đợi, mỗi người chúng ta được yêu thương và mỗi người chúng ta đều cần thiết”.³⁹

66. Các trình thuật sáng tạo trong sách Sáng Thế chứa đựng những giáo huấn sâu sắc về hiện hữu con người và thực tại lịch sử của nó, theo ngôn ngữ biểu tượng và tường thuật thời bấy giờ. Những trình thuật này gợi ý về cuộc sống con người dựa trên ba mối tương quan căn bản có liên hệ mật thiết với nhau: tương quan với Thiên Chúa, tương quan với tha nhân và tương quan với trái đất. Theo Kinh Thánh, ba mối tương quan thiết yếu này đã bị phá vỡ,

³⁷ *Giáo lý Hội Thánh Công giáo*, 357.

³⁸ *Kinh Truyền Tin tại Osnabrück* (Đức) với người khuyết tật, 16.11.1980: *Insegnamenti* 3/2 (1980), 1232.

³⁹ BENEDICT XVI, *Bài giảng Thánh lễ trọng thể khai mạc Sứ vụ thánh Phêrô* (24.4.2005): AAS 97 (2005), 711.

cả bên ngoài lẫn bên trong chúng ta. Sự tan vỡ này chính là tội lỗi. Sự hoà hợp giữa Đấng Tạo Hóa, nhân loại và tạo thành đã bị đoạn tuyệt do con người muốn chiếm lấy vị trí của Thiên Chúa và khước từ nhìn nhận những giới hạn thụ tạo của mình. Điều này còn bóp méo lệnh truyền “làm bá chủ” toàn thể trái đất (x. St 1,28), lệnh truyền “canh tác và gìn giữ trái đất” (St 2,15). Hậu quả là mối tương quan hoà hợp nguyên thủy giữa con người và thiên nhiên trở nên xung đột (x. St 3,17-19). Sự hoà hợp mà thánh Phanxicô Assisi kinh nghiệm được với tất cả mọi loài thụ tạo được xem như sự chữa lành cho nỗi đoạn tuyệt ấy. Thánh Bônaventura cho rằng thông qua sự hoà giải hoàn vũ với mọi loài thụ tạo, thánh Phanxicô một cách nào đó đã trở lại tình trạng vô tội nguyên thủy.⁴⁰ Đây là tiếng than khóc vang xa xuất phát từ hoàn cảnh của chúng ta ngày nay, nơi mà tội lỗi tỏ hiện trong tất cả sức mạnh huỷ diệt của chiến tranh, các hình thức bạo lực và lạm dụng, bỏ rơi những người yếu đuối và tấn công vào thiên nhiên.

67. Chúng ta không phải là Thiên Chúa. Trái đất đã có trước chúng ta và đã được ban tặng cho chúng ta. Điều này giúp chúng ta đáp trả vấn nạn mà theo tư tưởng Do Thái - Kitô Giáo, trên nền tảng của trình thuật Sáng Thế về việc con người “thống trị” trên toàn trái đất (x. St 1,28), đã cổ vũ một sự khai thác thiên nhiên không kiểm chế qua việc vẽ nên hình ảnh con người bị thiên nhiên thống trị và huỷ diệt. Cách giải thích Kinh Thánh như thế không đúng với cách hiểu của Hội Thánh. Cho dù đôi khi các Kitô hữu giải thích Kinh Thánh không đúng, nhưng ngày nay chúng ta phải mạnh mẽ phủ nhận quan niệm này: hữu thể của chúng ta

⁴⁰ Cf. BONAVENTURE, *Diễn tích lớn trong đời sống thánh Phanxicô*, VIII, 1, in *Francis of Assisi: Early Documents*, vol. 2, New York-London-Manila, 2000, 586.

được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa và được trao quyền thống trị trên toàn cõi đất, và từ mệnh lệnh này, người ta có thể biện minh cho một sự thống trị tuyệt đối trên các loài thụ tạo khác. Các bản văn Kinh Thánh phải được đọc trong ngữ cảnh của nó, với một sự tường giải thích hợp, nhận biết rằng các bản văn này nói với chúng ta hãy “canh tác và gìn giữ” khu vườn của thế giới (x. St 2,15). “Canh tác” có ý là “trồng trọt”, cày bừa hay làm việc, trong khi “gìn giữ” có nghĩa là chăm sóc, bảo vệ, giám sát và duy trì. Điều này hàm chứa một mối tương quan có trách nhiệm hỗ tương giữa con người và thiên nhiên. Mỗi cộng đồng có thể lấy từ sự rộng lượng của trái đất bất cứ điều gì cần thiết cho sự tồn tại của mình, nhưng cộng đồng ấy cũng có nghĩa vụ bảo vệ trái đất và đảm bảo sự dồi dào phong phú của trái đất cho các thế hệ kế tiếp. “Chúa làm chủ trái đất” (Tv 24,1); “trái đất và muôn loài trong đó” (Đnl 10,4) đều thuộc về Ngài. Do đó Thiên Chúa từ khước mọi tuyên bố sở hữu tuyệt đối: “Đất thì không được bán đứt, vì đất là của Ta, còn các người chỉ là ngoại kiều, là khách trọ nhà Ta” (Lv 25,23).

68. Trách nhiệm với trái đất do Thiên Chúa tạo nên cũng có nghĩa là con người, được phú bẩm sự thông minh, phải tôn trọng các quy luật của tự nhiên và thế quân bình mỏng manh tồn tại giữa các loài thụ tạo của thế giới này, vì “Người ra lệnh, là hết thảy được tạo thành; Người định nơi cho tất cả đến muôn đời muôn thuở, ban truyền lề luật, luật đó chẳng hề qua” (Tv 148,5b-6). Các lề luật có trong Kinh Thánh đều đào sâu các mối tương quan, không chỉ giữa các cá nhân mà còn với các thực thể sống khác. “Khi anh (em) thấy lừa hay bò của người anh em mình ngã trên đường, thì đừng bỏ mặc làm ngơ, nhưng phải giúp người anh em đỡ chúng dậy... Nếu trên đường đi, anh (em) gặp một tổ chim, ở trên bất cứ cây nào hay ở dưới đất, trong

đó có chim con hoặc trứng, và chim mẹ đang ủ chim con hay ấp trứng, thì anh (em) không được bắt cả mẹ lẫn con” (Đnl 4,6). Cũng theo những dòng này, thì việc nghỉ ngơi vào ngày thứ bảy không chỉ có ý dành cho con người, mà còn “để bờ cõi của người được nghỉ ngơi” (Xh 23,12). Rõ ràng, Kinh Thánh không có chỗ cho chủ nghĩa nhân chủng tàn bạo không quan tâm gì đến các loài thụ sinh khác.

69. Cùng với nghĩa vụ biết sử dụng các tài nguyên của trái đất một cách có trách nhiệm, chúng ta được mời gọi nhận biết rằng những loài thụ sinh khác đều có một giá trị riêng trong mắt Thiên Chúa: “bằng việc hiện hữu thuần túy của chúng, chúng chúc tụng Ngài và làm vinh danh Ngài”,⁴¹ và thực vậy, “Thiên Chúa hân hoan trong mọi việc Ngài làm” (Tv 104,31). Do đặc ân có phẩm giá độc nhất và món quà của trí thông minh, chúng ta được mời gọi tôn trọng tạo thành và các quy luật của nó, bởi “Đức Chúa dùng khôn ngoan đặt nền cho trái đất” (Cn 3,19). Trong thời đại của chúng ta, Hội Thánh không có ý nói rằng các loài thụ tạo khác hoàn toàn thuộc về thiện ích của con người, như thể chúng không tự có giá trị gì và có thể bị đối xử như chúng ta muốn. Hội Đồng Giám Mục Đức đã dạy: nơi nào các loài thụ tạo khác được quan tâm, ở nơi ấy “chúng ta có thể nói về sự ưu tiên của *hiện hữu vượt trên cái hữu dụng*”.⁴² Giáo lý rõ ràng và mạnh mẽ phê bình một chủ nghĩa nhân chủng tàn bạo lệch lạc: “Mỗi loài thụ tạo sở hữu một sự tốt lành và hoàn hảo của riêng nó... Mỗi loài thụ tạo khác nhau, như đã được định trong hữu thể của nó, phản chiếu một tia khôn ngoan và tốt lành vô biên của Thiên Chúa theo

⁴¹ *Giáo lý của Hội Thánh Công Giáo*, 2416.

⁴² HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC ĐỨC, *Zukunft der Schöpfung – Zukunft der Menschheit. Einklärung der Deutschen Bischofskonferenz zu Fragiender Umwelt und der Energieversorgung*, (1980), II, 2.

cách của nó. Do đó, con người phải tôn trọng sự tốt lành riêng biệt của mọi loài thụ tạo, xa tránh việc sử dụng cách vô trật tự mọi thứ”.⁴³

70. Trong câu chuyện của Cain và Aben, chúng ta thấy sự ghen tị dẫn Cain đến cách hành xử bất công cuối cùng chống lại em mình thế nào, tiếp theo là đoạn tuyệt mối tương quan giữa Cain và Thiên Chúa, giữa Cain với trái đất là nơi Cain bị trục xuất. Điều này được thấy rõ trong cuộc trao đổi bí mật giữa Thiên Chúa và Cain. Thiên Chúa hỏi: “Aben em người đâu?” Cain trả lời rằng anh ta không biết, và Thiên Chúa tiếp tục: “Người đã làm gì vậy? Từ dưới đất, tiếng máu của em người đang kêu lên Ta! Giờ đây người bị nguyên rửa bởi chính đất đã từng há miệng hút lấy máu em người, do tay người đổ ra” (St 4,9-11). Coi thường nghĩa vụ phải vun trồng và duy trì mối tương quan đúng đắn với người thân cận của tôi, những người mà tôi có trách nhiệm canh giữ và chăm sóc, sẽ phá huỷ mối tương quan của tôi với chính bản thân, với người khác, với Thiên Chúa và với trái đất. Khi tất cả các mối tương quan này bị phớt lờ, khi công lý không còn ngự trị trên mặt đất nữa, Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng lúc đó sự sống tự nó đang bị đe dọa. Chúng ta thấy điều này trong câu chuyện ông Nôe, khi Thiên Chúa đe dọa sẽ xoá bỏ nhân loại vì con người không chịu chu toàn những đòi hỏi của công lý và hoà bình: “Ta đã quyết định giờ tận số của mọi xác phàm, vì tại chúng mà đất đầy bạo lực” (St 6,13). Những câu chuyện xưa này, đầy tính biểu tượng, làm chứng cho niềm xác tín chúng ta chia sẻ hôm nay, rằng mọi sự có mối liên hệ qua lại, việc chăm sóc đích thực đời sống của chúng ta và các mối tương quan

⁴³ *Giáo lý của Hội Thánh Công Giáo*, 339.

của chúng ta với thiên nhiên không thể tách lìa khỏi tình huynh đệ, công lý và sự trung tín với người khác.

71. Mặc dù “sự gian ác của con người quả là nhiều trên mặt đất” (St 6,5) và Thiên Chúa “hối hận vì đã làm ra con người trên mặt đất” (St 6,6), tuy nhiên, qua ông Nôe, một người vô tội và ngay chính, Thiên Chúa quyết định mở ra một con đường cứu độ. Bằng cách này Người đã ban cho nhân loại cơ hội một khởi đầu mới. Điều cần là một người tốt lành để khôi phục niềm hy vọng! Truyền thống Kinh Thánh cho thấy sự đổi mới này đi kèm với việc khôi phục và tôn trọng các nhíp điều đã được bàn tay của Đấng Tạo Hóa khắc ghi trong thiên nhiên. Chúng ta thấy điều này, ví dụ như trong luật Sabat. Vào ngày thứ Bảy, Thiên Chúa nghỉ ngơi không làm việc. Ngài đã truyền lệnh cho dân Israel hãy dành một ngày thứ Bảy như là ngày nghỉ ngơi, ngày *Sabat*, (x.St 2,2-3; Xh 16,23; 20,10). Tương tự, cứ mỗi bảy năm, sẽ là một năm Sabat được đặt ra cho người Israel, một sự nghỉ ngơi hoàn toàn dành cho đất đai (x. Lv 25,1-4), khi ấy việc gieo giống bị cấm và người ta chỉ gặt hái cái gì thiết yếu để sống và để nuôi gia đình (x. Lv 25,4-6). Sau cùng, sau bảy tuần của các năm, có nghĩa là bốn mươi chín năm, Năm Thánh được cử hành như là một năm để tha thứ chung và “sự tự do trên toàn cõi đất cho hết mọi cư dân” (x. Lv 25,10). Luật này xuất hiện như một nỗ lực để đảm bảo sự quân bình và công bằng trong các mối tương quan của họ với người khác và với đất đai, nơi họ sống và làm việc. Đồng thời, đó cũng là ý thức về quà tặng của trái đất với các hoa trái của nó thuộc về mọi người. Những ai canh tác và gìn giữ đất đai buộc phải chia sẻ hoa trái, đặc biệt là với người nghèo, với các bà goá, các cô nhi và ngoại kiều ở ngay giữa họ: “Khi các người gặt lúa trong đất của các người, (các) người không được gặt cho tới sát bờ ruộng; lúa gặt sót, (các) người không được mót. Vườn

nhỏ (các) người, (các) người không được hái lại, những trái rớt, (các) người không được nhặt: (các) người sẽ bỏ lại cho người nghèo và ngoại kiều” (Lv 19,9-10).

72. Các Thánh Vịnh thường xuyên dạy chúng ta biết chúc tụng Thiên Chúa là Đấng Tạo Hóa, “Đấng trải mặt đất này trên làn nước bao la, muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương” (Tv 136,6). Các Thánh Vịnh cũng mời gọi các loài thụ tạo khác hoà cùng chúng ta trong lời ca tụng này: “Ca tụng Chúa đi, này vàng ô bóng nguyệt, ca tụng Người, muôn tinh tú rạng soi. Ca tụng Chúa đi, hỡi cửa trùng cao vút, cả khối nước phía trên bầu trời. Nào ca tụng thánh danh Đức Chúa, vì Người ra lệnh, là hết thảy được tạo thành” (Tv 148,3-5). Chúng ta không chỉ tồn tại nhờ quyền năng của Thiên Chúa; chúng ta còn sống với Ngài và bên cạnh Ngài. Đó là lý do vì sao chúng ta tôn thờ Ngài.

73. Các bản văn của các ngôn sứ mời gọi chúng ta hãy tìm kiếm sức mạnh đổi mới trong những lúc thử thách bằng việc chiêm ngắm Thiên Chúa toàn năng, Đấng dựng nên vũ hoàn. Quyền năng vô biên của Thiên Chúa không làm chúng ta xa cách sự dịu dàng phụ tử của Ngài, vì nơi Ngài lòng dịu hiền và sức mạnh liên kết với nhau. Thực ra, tất cả mọi nền linh đạo có ý nghĩa đều hòa quyện cả tình yêu đón nhận và sự thờ phượng thánh, tin tưởng vào Thiên Chúa vì năng quyền vô biên của Ngài. Trong Kinh Thánh, Thiên Chúa là Đấng giải thoát và cứu chuộc cùng là một Thiên Chúa tạo nên vũ trụ, hai đường lối hành động thánh này liên hệ gần gũi và không thể tách rời: “Lạy Đức Chúa, Chúa Thượng của con, này Ngài đã tạo thành trời đất bằng sức mạnh vĩ đại và cánh tay uy quyền của Ngài. Không có gì mà Ngài không làm được!... Ngài đã dùng dầu lạ điền thiêng, đã giương bàn tay mạnh mẽ và cánh tay uy quyền mà đưa

dân Ngài là Israel ra khỏi đất Ai cập” (Gr 32,17.21). “Đức Chúa là Thiên Chúa vĩnh cửu, là Đấng sáng tạo toàn cõi đất. Người không mệt mỏi, chẳng nhọc nhằn, trí thông minh của Người khôn dò thấu. Người ban sức mạnh cho ai mệt mỏi, kẻ kiệt lực, Người làm cho nên cường tráng” (Is 40,28b-29).

74. Kinh nghiệm về cuộc lưu đày ở Babylon khơi mào một cuộc khủng hoảng thiêng liêng đưa tới một niềm tin sâu đậm hơn vào Thiên Chúa. Bấy giờ quyền năng sáng tạo của Người được tôn vinh trong việc giáo huấn người dân biết lấy lại niềm hy vọng ngay giữa tình trạng khó khăn tồi tệ của họ. Nhiều thế kỷ sau, trong một thời kỳ thử thách và bách hại khác, khi Đế chế La Mã tìm cách áp đặt một sự thống trị tuyệt đối, người tín hữu lại một lần nữa tìm thấy sự an ủi và niềm hy vọng trong một niềm tin lớn mạnh vào Thiên Chúa toàn năng: "Lạy Chúa là Thiên Chúa toàn năng, sự nghiệp Ngài thật lớn lao kỳ diệu! Lạy Đức Vua trị vì muôn nước, đường lối Ngài quả chân thật công minh!" (Kh 15,3). Thiên Chúa, Đấng tạo nên vũ trụ từ hư không cũng có thể can thiệp vào trong thế giới này và vượt thắng mọi hình thức sự dữ. Bất công không phải là bất khả chiến bại.

75. Một nền linh đạo lãng quên Thiên Chúa là Đấng toàn năng và là Đấng Tạo Hóa thì không thể chấp nhận được. Kết cục của nó sẽ là tôn thờ các quyền lực trần thế, hay chính bản thân chúng ta chiếm đoạt vị thế của Thiên Chúa, thậm chí đến mức công bố một quyền vô hạn để chà đạp lên công trình tạo dựng của Ngài. Cách tốt nhất để khôi phục người nam và người nữ về đúng vị trí của họ, là đặt dấu chấm hết cho sự công bố quyền thống trị tuyệt đối trên trái đất, là công bố thêm một lần nữa về hình tượng của Người Cha - Đấng Tạo Hóa và chỉ mình Ngài làm chủ thế

giới này. Nếu không thì con người sẽ luôn tìm cách áp đặt luật lệ và lợi ích của họ trên thực tại.

III. MÀU NHIỆM VŨ TRỤ

76. Trong truyền thống Do Thái – Kitô Giáo, từ “tạo thành” có nghĩa rộng hơn là “thiên nhiên”, vì nó có liên hệ với kế hoạch yêu thương của Thiên Chúa mà trong đó mọi thụ tạo đều có giá trị và ý nghĩa riêng. Thiên nhiên thường được coi là một hệ thống có thể nghiên cứu được, hiểu được và kiểm soát được, trong khi tạo thành thì chỉ có thể hiểu được như một quà tặng từ cánh tay vươn ra của Thiên Chúa là Cha muôn loài, và như một thực tại được soi sáng bởi tình yêu mời gọi chúng ta cùng nhau đi vào sự hiệp thông hoàn vũ.

77. “Một lời Chúa phán làm ra chín tầng trời” (Tv 33,6). Lời này nói với chúng ta rằng thế giới xuất hiện như là kết quả của một quyết định, chứ không phải từ hỗn mang hay tình cờ, và lời này tán dương vũ trụ hơn hết. Lời tạo thành diễn tả một sự chọn lựa tự do. Vũ trụ không xuất hiện như kết quả của một quyền năng độc đoán, một sự phô bày sức mạnh hay một ý muốn tự khẳng định bản thân. Tạo thành là một trật tự của tình yêu. Tình yêu của Thiên Chúa là sức mạnh chuyển động nền tảng trong tất cả mọi vật được tạo thành: “Quả thế, Chúa yêu thương mọi loài hiện hữu, không ghê tởm bất cứ loài nào Chúa đã làm ra, vì giả như Chúa ghét loài nào, thì đã chẳng dựng nên” (Kn 11,24). Do đó, mọi loài thụ tạo là đối tượng của sự dịu dàng của Chúa Cha, Đấng đặt để nó ở một vị trí trong thế giới. Ngay cả sự sống thoáng qua của sinh vật nhỏ bé nhất cũng là đối tượng của tình yêu Người, và trong một vài giây hiện hữu, Thiên Chúa nâng niu nó bằng lòng trìu mến của Người. Thánh Basiliô Cả đã mô tả Đấng Tạo Hóa là “sự thiện hảo

không thể đo lường”,⁴⁴ trong khi thi sĩ Dante Alighieri nói về Người như “tình yêu làm chuyển động mặt trời và các tinh tú”.⁴⁵ Do đó, chúng ta có thể đi từ những điều được tạo dựng “đến sự cao cả của Thiên Chúa và đến lòng xót thương từ ái của Người”.⁴⁶

78. Đồng thời, tư tưởng Do Thái – Kitô giáo giảm bớt đi chiều kích thần bí của thiên nhiên. Trong khi vẫn tiếp tục ngưỡng mộ thiên nhiên cao cả và bao la, tư tưởng này không coi thiên nhiên là thần thánh. Làm như vậy, nó nhấn mạnh trên hết tất cả là trách nhiệm của con người đối với thiên nhiên. Việc tái khám phá thiên nhiên có thể không bao giờ thực hiện được nếu không có sự tự do và trách nhiệm của con người, là một thành phần của thế giới, có nghĩa vụ phải vun trồng các khả năng của mình để bảo vệ thiên nhiên và phát triển hết tiềm năng của nó. Nếu chúng ta nhìn nhận giá trị và sự mong manh của thiên nhiên, cùng với những khả năng Thiên Chúa ban tặng cho chúng ta, chúng ta có thể bỏ lại phía sau huyền thoại hiện đại về sự tiến bộ vật chất vô hạn. Một thế giới mong manh, được Thiên Chúa uỷ thác cho sự chăm sóc của con người, đang thách đố chúng ta phát minh ra những cách thức thông minh của việc định hướng, phát triển và giới hạn sức mạnh của chúng ta.

79. Trong vũ trụ này, được hình thành bởi những hệ thống mở và liên thông, chúng ta có thể biện phân vô số các hình thức tương quan và thông phần. Điều này dẫn chúng ta đến suy nghĩ về cái toàn thể như một sự mở ra cho Thiên Chúa siêu việt, trong đó vũ trụ này phát triển. Đức tin giúp chúng ta giải thích ý nghĩa và vẻ đẹp nhiệm màu của điều đang

⁴⁴ *Hom. in Hexaemeron*, I, 2, 10: PG 29, 9.

⁴⁵ *Phim tôn giáo, Thiên đàng*, Canto XXXIII, 145.

⁴⁶ BENEDICT XVI, *Giáo lý* (9.11.2005), 3: *Giáo lý* 1 (2005), 768.

triển nở. Chúng ta có tự do để áp dụng trí hiểu trước mọi thứ đang tiến hoá cách tích cực, hoặc trước việc xuất hiện những căn bệnh mới, những căn nguyên mới của đau khổ và đổ vỡ thực sự. Đây là điều tạo nên sự phấn khởi hay bị kích của lịch sử nhân loại, trong đó tự do, phát triển, ơn cứu độ, tình yêu có thể nở hoa, hoặc dẫn tới sa sút và huỷ diệt lẫn nhau. Công việc của Hội Thánh không chỉ là tìm cách nhắc nhở mọi người về nghĩa vụ chăm sóc thiên nhiên, mà “Hội Thánh trên hết phải bảo vệ nhân loại khỏi sự tự huỷ diệt”.⁴⁷

80. Thiên Chúa, Đấng mong muốn làm việc với chúng ta và Đấng cần đến sự hợp tác của chúng ta, cũng có thể biến sự dữ chúng ta đã gây ra thành sự lành. “Thần Khí có quyền năng sáng tạo vô biên, phù hợp với tư tưởng thánh, biết cách tháo gỡ các nút thắt của vấn đề nhân loại, bao gồm cả những điều phức tạp và bí hiểm nhất”.⁴⁸ Thiên Chúa một cách nào đó đã tự giới hạn chính Người khi tạo dựng nên một thế giới có nhu cầu phát triển, trong đó có nhiều thứ chúng ta xem là sự dữ, mỗi nguy hại hay nguồn đau khổ, trong thực tế lại có ý nghĩa như những nỗi đau khi sinh nở mà Chúa sử dụng để cuốn hút chúng ta vào trong hành động hợp tác với Đấng Tạo Hóa.⁴⁹ Thiên Chúa hiện diện thiết thân với từng hữu thể, nhưng không tác động đến quyền tự chủ của thụ tạo, và điều này đưa đến sự tự trị chính đáng của các thực tại trần thế.⁵⁰ Sự hiện diện thánh thiêng của Người, đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển của mỗi hữu thể được

⁴⁷ ID., Thông điệp *Caritas in Veritate* (29.6.2009), 51: AAS 101 (2009), 687.

⁴⁸ GIOAN PHAOLÔ II, *Giáo lý* (24.4.1991), 6: *Giáo lý* 14 (1991), 856.

⁴⁹ Giáo lý giải thích rằng Thiên Chúa muốn tạo dựng thế giới “cùng nhau hướng đến sự hoàn hảo tối hậu”, và nó cũng bao gồm cả sự bất toàn và tội lỗi; cf. *Giáo lý của Hội Thánh Công Giáo*, 310.

⁵⁰ Cf. CÔNG ĐỒNG ĐẠI KẾT VATICAN II, Hiến chế Mục vụ của Hội Thánh trong thế giới hiện đại *Gaudium et Spes*, 36.

“tiếp tục công cuộc tạo dựng”.⁵¹ Thần Khí Thiên Chúa bao phủ vũ trụ với các khả năng, do đó, từ cung lòng của mọi sự, một điều gì đó mới mẻ luôn luôn có thể nảy sinh: “Thiên nhiên không khác gì một loại hình nghệ thuật nhất định, có tên là nghệ thuật của Thiên Chúa, được ghi dấu ấn trên tất cả mọi sự, trong đó mọi sự được chuyển động đến một đích điểm xác định. Cũng như một người thợ đóng tàu có thể chọn đủ các loại gỗ để sắp xếp hình thành một chiếc tàu.”⁵²

81. Ngay cả khi chúng ta đưa ra giả định về quá trình tiến hoá thì con người cũng sở hữu một sự độc nhất không thể được giải thích đầy đủ bởi sự tiến hoá của các hệ thống mở khác. Mỗi người chúng ta có căn tính riêng và có khả năng đi vào việc đối thoại với người khác và với chính Thiên Chúa. Khả năng tư duy, lý luận, sáng kiến, giải thích thực tại và sáng tạo nghệ thuật, cùng với những khả năng chưa khám phá ra, là những dấu chỉ của một sự độc nhất trời vượt phạm trù vật lý và sinh học. Sự mới mẻ độc đáo liên hệ đến sự xuất hiện một con người bên trong vũ trụ vật chất cho thấy hành động trực tiếp của Thiên Chúa và tiếng gọi đặc biệt đến sự sống và tương quan của một “Đấng” (Thou) ngỏ lời với một “đấng” (thou) khác. Các trình thuật Kinh Thánh về sáng tạo mời gọi chúng ta nhìn nhận mỗi con người là một chủ thể, không bao giờ có thể bị giảm thiểu xuống tình trạng của một vật thể.

82. Tuy nhiên, cũng thật sai lầm khi nhìn các hữu thể sống khác thuần túy như là các vật thể bị lệ thuộc vào sự thống trị tàn bạo của con người. Khi thiên nhiên bị coi như một nguồn lợi nhuận và lợi ích mà thôi, sẽ có những hậu quả nghiêm trọng cho xã hội. Quan điểm “sức mạnh luôn luôn đúng” làm

⁵¹ THOMAS AQUINAS, *Tổng luận Thần học*, I, q. 104, art. 1 ad 4.

⁵² ID., *In octo libros Physicorum Aristotelis expositio*, Lib. II, lectio 14.

cho tình trạng bất bình đẳng, bất công và các hành vi bạo lực chống lại đa số nhân loại ngày càng nhiều hơn, vì các nguồn tài nguyên tốt cuộc rơi vào tay của người tới đầu tiên hoặc người quyền thế nhất: người thắng sẽ nắm hết tất cả. Hoàn toàn trái ngược với mô hình này là các lý tưởng về sự hoà hợp, công lý, tình huynh đệ và hoà bình như Chúa Giêsu đề nghị. Người nói về các thế lực trong thời của Người: "Anh em biết: thủ lãnh các dân thì dùng uy mà thống trị dân, những người làm lớn thì lấy quyền mà cai quản dân. Giữa anh em thì không được như vậy: Ai muốn làm lớn giữa anh em, thì phải làm người phục vụ anh em" (Mt 20,25-26).

83. Định mệnh sau cùng của vũ trụ là ở trong sự viên mãn của Thiên Chúa, đã được Đức Kitô phục sinh đạt tới, Người là thước đo cho sự trưởng thành của tất cả mọi sự.⁵³ Tuy nhiên, ở đây, chúng ta có thể thêm vào một lập luận khác để từ chối mọi sự thống trị tàn bạo và vô trách nhiệm của con người trên các loài thụ tạo. Mục đích chung kết của các loài thụ tạo khác không phải là chúng ta. Hơn nữa, tất cả mọi loài thụ tạo đang tiến bước cùng với chúng ta và qua chúng ta, hướng về một mục tiêu chung, chính là Thiên Chúa, trong sự viên mãn siêu việt ấy, Đức Kitô phục sinh ôm lấy và chiếu sáng mọi sự. Con người được phú ban sự thông minh và tình yêu, được cuốn hút bởi sự viên mãn của Đức Kitô, được mời gọi để dẫn dắt mọi loài thụ tạo trở về với Đấng Tạo Hóa của chúng.

⁵³ Trái với cách nhìn này, chúng ta có thể nói đến đóng góp của Cha Teilhard de Chardin; cf. PAUL VI, *Phát biểu về Hóa chất và Dược phẩm* (24.2.1966): *Insegnamenti* 4 (1966), 992-993; GIOAN PHAOLÔ II, *Thư gửi Linh mục George Coyne* (01.6.1988): *Giáo lý* 11/2 (1988), 1715; BENEDICT XVI, *Bài giảng trong giờ Kinh chiều tại Aosta* (24.7.2009): *Giáo lý* 5/2 (2009), 60.

IV. THÔNGIỆP CỦA MỖI THỤ TẠO TRONG SỰ HOÀ HỢP CỦA TOÀN THỂ CÔNG TRÌNH SÁNG TẠO

84. Khi nhận mạnh rằng mỗi người là một hình ảnh của Thiên Chúa, chúng ta không được coi nhẹ sự thật là mỗi thụ tạo đều có một mục đích riêng của nó. Không có gì là vô ích. Toàn bộ vũ trụ vật chất nói về tình yêu của Thiên Chúa, lòng trìu mến vô biên của Ngài dành cho chúng ta. Đất, nước, núi non: mọi thứ đều là một sự âu yếm của Thiên Chúa, như nó đã là. Lịch sử về tình bằng hữu của chúng ta với Thiên Chúa luôn luôn gắn liền với những địa điểm đặc biệt, có ý nghĩa cá nhân một cách mãnh liệt; tất cả chúng ta đều nhớ những nơi chốn, việc đi thăm lại những chốn ký ức này là điều rất tốt đối với chúng ta. Bất cứ ai đã lớn lên trên những ngọn đồi hoặc ngồi uống nước bên dòng suối, hoặc vui chơi ngoài trời ở các quảng trường, mỗi khi trở lại những nơi này đều là một cơ hội để khôi phục một điều gì đó thực sự của riêng bản thân họ.

85. Thiên Chúa đã viết một cuốn sách quý, “những dòng chữ của cuốn sách ấy là vô số những vật được tạo thành hiện diện trong vũ trụ”.⁵⁴ Hội đồng Giám mục Canada đã chỉ ra cách đúng đắn rằng không có một thụ tạo nào bị loại trừ khỏi biểu hiện này của Thiên Chúa: “Từ những khung cảnh toàn diện đến dạng thức sống bé nhỏ nhất, thiên nhiên là một nguồn liên tục của điều kỳ diệu và đáng thán phục. Đó cũng là một sự mạc khải liên tục về Thiên Chúa”.⁵⁵ Về phần mình, Hội đồng Giám mục Nhật Bản đưa ra một sự quan sát gợi lên nhiều suy nghĩ: “Cảm nhận được mỗi thụ tạo

⁵⁴ GIOAN PHAOLÔ II, *Giáo lý* (30.01.2002), 6: *Giáo lý* 25/1 (2002), 140.

⁵⁵ HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC CANADA, ỦY BAN XÃ HỘI, *Thư Mục vụ Chúa yêu thương tất cả mọi loài hiện hữu... Mọi sự thuộc về Ngài, lạy Thiên Chúa của Sự Sống* (4.10.2003), 1.

đang hát bài ca hiện hữu là đang sống cách vui tươi trong tình yêu và hy vọng của Thiên Chúa”.⁵⁶ Chiêm ngắm công trình sáng tạo giúp chúng ta khám phá trong mỗi sự vật một giáo huấn mà Thiên Chúa muốn trao cho chúng ta, vì “đối với người tin, chiêm ngắm công trình sáng tạo là lắng nghe một thông điệp, một tiếng nói trái ngược và thầm lặng”.⁵⁷ Chúng ta có thể nói rằng “cùng với việc mạc khải chính danh được chứa đựng trong Kinh Thánh, có một sự thần hiện trong ánh sáng chói lọi của mặt trời và sự buông xuống của màn đêm”.⁵⁸ Chú ý đến biểu hiện này, chúng ta học cách nhìn thấy chính mình trong tương quan với tất cả mọi loài thụ tạo khác: “Tôi diễn tả chính mình khi diễn tả thế giới; trong nỗ lực đọc ra được sự thánh thiêng của thế giới, tôi khám phá chính bản thân mình”.⁵⁹

86. Toàn thể vũ trụ, trong tất cả các mối tương quan đa dạng của nó, cho thấy sự giàu có không bao giờ vơi cạn của Thiên Chúa. Thánh Tôma Aquinô nhấn mạnh cách khôn ngoan rằng sự đa dạng và khác nhau “xuất phát từ ý định của tác nhân đầu tiên”, Đáng muốn rằng “điều gì nơi một thụ tạo còn thiếu để bày tỏ sự thánh thiêng thì sẽ được bổ sung bởi một thụ tạo khác”,⁶⁰ như vậy, sự thiện hảo của Thiên Chúa “không thể có bất kỳ một thụ tạo nào đại diện bày tỏ hết được”.⁶¹ Từ đó chúng ta cần phải nắm bắt sự khác nhau của mọi sự trong các mối tương quan đa dạng của chúng.⁶² Chúng ta hiểu hơn tầm quan trọng và ý nghĩa của mỗi thụ

⁵⁶ HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC NHẬT BẢN, *Tôn kính sự sống. Sứ điệp cho Thế kỷ XXI* (01.01.2000), 89.

⁵⁷ GIOAN PHAOLÔ II, *Giáo lý* (26.01.2000), 5; *Giáo lý* 23/1 (2000), 123.

⁵⁸ ID., *Giáo lý* (02.8.2000), 3; *Giáo lý* 23/2 (2000), 112.

⁵⁹ PAUL RICOEUR, *Triết học về ý chí, t. II: Giới hạn và tội lỗi*, Paris, 2009, 216.

⁶⁰ *Tổng luận Thần học*, I, q. 47, art. 1.

⁶¹ Ibid.

⁶² Cf. ibid., art. 2, ad 1; art. 3.

tạo nếu chúng ta chiêm ngắm nó trong toàn bộ kế hoạch của Thiên Chúa. Như sách Giáo Lý dạy: “Thiên Chúa muốn sự phụ thuộc lẫn nhau của các thụ tạo. Mặt trời và mặt trăng, cây bách tùng và bông hoa nhỏ, đại bàng và chim sẻ: khung cảnh tráng lệ của sự đa dạng vô số và sự bất bình đẳng của chúng nói cho chúng ta biết rằng không có thụ tạo nào là tự đủ. Các thụ tạo tồn tại trong sự lệ thuộc vào nhau, để hoàn thiện lẫn nhau, phục vụ lẫn nhau”.⁶³

87. Khi chúng ta có thể nhìn thấy hình ảnh Thiên Chúa phản chiếu trong tất cả mọi sự đang hiện hữu, tâm hồn chúng ta được thôi thúc để chúc tụng Thiên Chúa vì tất cả mọi thụ tạo và hiệp nhất với chúng để thờ phượng Người. Tâm tình này được diễn tả tuyệt vời trong bài ca của Thánh Phanxicô Assisi:

*“Ngợi khen Chúa, lạy Thiên Chúa của con,
với muôn loài thụ tạo,
đặc biệt với Anh Mặt Trời,
Anh là ánh sáng ban ngày,
nhờ Anh, Ngài soi chiếu chúng tôi.
Anh đẹp và tỏa ánh rạng ngời,
anh tượng trưng cho Ngài, lạy Đấng Tối Cao.
Ngợi khen Chúa, lạy Thiên Chúa của con,
vì Chị Mặt Trăng và muôn tinh tú,
được Ngài dựng nên trên nền trời lung linh,
cao quý và diễm lệ.
Ngợi khen Chúa, lạy Thiên Chúa của con,
vì Anh Gió, Không khí và mây trời,
cảnh thanh quang và bất tiết tứ thời
nhờ Anh, Chúa bảo tồn muôn vật.*

⁶³ Giáo lý của Hội Thánh Công Giáo, 340.

*Ngợi khen Chúa, lạy Thiên Chúa của con,
vì Chì Nước, thật ích lợi và khiêm nhu, quý hóa và trinh trong.
Ngợi khen Chúa, lạy Thiên Chúa của con, vì Anh Lửa,
nhờ Anh, Chúa thắp sáng màn đêm,
Anh thật đẹp, vui tươi, hùng tráng và mạnh mẽ”.*⁶⁴

88. Hội đồng Giám mục Braxin chỉ ra rằng thiên nhiên như một tổng thể không những bày tỏ về Thiên Chúa mà còn là một ngai toà cho sự hiện diện của Người. Thần Khí sự sống ngự trị trong mỗi sinh vật và mời gọi chúng ta đi vào mối tương quan với Người.⁶⁵ Khám phá sự hiện diện này dẫn chúng ta đến chỗ trau dồi “những nhân đức sinh thái”.⁶⁶ Chúng ta không được quên một khoảng cách vô biên giữa Thiên Chúa và mọi thứ thuộc về thế giới này, là những thứ không sở hữu được sự viên mãn của Ngài. Nếu không, chúng ta sẽ không làm được bất kì điều gì tốt lành cho các thụ tạo, vì chúng ta không nhận biết vị trí đúng đắn và thích hợp của chúng. Và chúng ta đòi hỏi một cách vô lối những điều chúng không thể mang lại cho chúng ta trong sự nhỏ bé của chúng.

V. SỰ HIỆP THÔNG HOÀN VŨ

89. Mọi vật được tạo dựng trên thế giới này đều phải lệ thuộc: “Lạy Chúa Tể là Đấng yêu sự sống, vì mọi loài đều là của Chúa” (Kn 11,26). Đây là nền tảng cho xác tín của chúng ta, như một phần của vũ trụ, được Chúa Cha mời gọi đi vào trong hiện hữu, tất cả chúng ta được liên kết bởi

⁶⁴ *Bài ca vạn vật, Francis of Assisi: Early Documents*, New York-London-Manila, 1999, 113-114.

⁶⁵ Cf. HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC BRAXIN, *A Igreja e a Questão Ecológica*, 1992, 53-54.

⁶⁶ *Ibid.*, 61.

những mối dây liên kết vô hình và cùng nhau tạo nên một gia đình đại đồng, một sự hiệp thông cao cả thúc đẩy trong chúng ta sự tôn trọng thánh thiêng, yêu thương và khiêm tốn. Ở đây, tôi muốn nhắc lại: “Thiên Chúa đã thắp nhập chúng ta một cách chặt chẽ với thế giới xung quanh, đến nỗi chúng ta có thể cảm nhận được sa mạc hoá nguồn đất như là căn bệnh thể lý, và việc diệt trừ một chủng loại như một sự biến dạng đau đớn”.⁶⁷

90. Điều này không có nghĩa là mọi hữu thể đều có cùng cấp độ hoặc tước bỏ giá trị độc nhất của con người cùng với trách nhiệm lớn lao. Điều này cũng không thần thánh hoá trái đất, khiến chúng ta không dám tác động và bảo vệ sự mỏng manh của trái đất. Những quan niệm như thế cuối cùng sẽ tạo nên bất quân bình mới làm chệch hướng chúng ta khỏi thực tại đang thách đố chúng ta.⁶⁸ Đôi khi, chúng ta bị ám ảnh phải khước từ bất kì một sự ưu việt nào dành cho con người; sự nhiệt thành quá mức được thể hiện trong việc bảo vệ các chủng loại khác hơn là bảo vệ phẩm giá mà tất cả mọi người cùng chia sẻ cách bình đẳng. Dĩ nhiên, chúng ta cần phải quan tâm đến các sinh vật khác không bị đối xử một cách vô trách nhiệm, nhưng chúng ta phải đặc biệt nổi giận trước sự bất bình đẳng lớn ngay giữa con người với nhau, trong đó chúng ta tiếp tục chịu đựng một số người tự coi họ có giá trị hơn những người khác. Chúng ta không nhận thấy rằng một số người đang bị đẩy vào sự nghèo nàn tuyệt vọng và hèn hạ mà không có lối thoát, trong khi những người khác lại không hề có ý nghĩ phải làm gì với tài sản của họ, họ khoe mẽ một cách kiêu căng sự trỗi vượt của họ và bỏ lại phía sau quá nhiều lãng phí; nếu

⁶⁷ Tông huấn *Evangelii Gaudium* (24.11.2013), 215: AAS 105 (2013), 1109.

⁶⁸ Cf. BENEDICT XVI, Thông điệp *Caritas in Veritate* (29 June 2009), 14: AAS 101 (2009), 650.

điều đó có ở khắp nơi thì có lẽ nó sẽ phá huỷ hành tinh này. Trên thực tế, chúng ta tiếp tục chịu đựng một số người đang tự coi họ nhân bản hơn những người khác, như thể họ được sinh ra với những quyền lợi lớn hơn.

91. Một tâm tình kết hiệp thâm sâu với các hữu thể khác trong thiên nhiên không thể là một tâm tình chân chính nếu đồng thời trong tâm hồn không có sự dịu dàng, cảm thông và quan tâm đến con người. Rõ ràng là bất nhất khi đấu tranh chống lại nạn buôn bán các chủng loại đang gặp nguy cơ nhưng lại hoàn toàn thờ ơ với nạn buôn bán người, không quan tâm gì đến người nghèo, hoặc hành động để huỷ diệt một đồng loại khác bị coi là không cần nữa. Điều này gây nguy hại đến ý nghĩa của cuộc đấu tranh vì môi trường. Không phải ngẫu nhiên mà trong bài ca chúc tụng Thiên Chúa về vạn vật của Thánh Phanxicô có đoạn: “Chúc tụng Thiên Chúa của con, vì những người sẵn sàng tha thứ bằng tình yêu của Ngài”. Mọi sự đều nối kết. Do đó quan tâm đến môi trường cần phải được hội nhập với tình yêu chân thành dành cho anh em đồng loại và một sự dấn thân vững vàng để giải quyết các vấn đề của xã hội.

92. Hơn nữa, khi tâm hồn chúng ta mở ra cách đúng đắn cho sự hiệp thông hoàn vũ, cảm thức về tình huynh đệ này không loại trừ điều gì và bất cứ một ai. Sự thờ ơ hay sự tàn bạo của chúng ta đối với các thụ tạo của thế giới này sớm muộn gì cũng ảnh hưởng đến cách hành xử của chúng ta với những anh em đồng loại khác. Chúng ta chỉ có một trái tim, và cùng một nỗi khổ làm chúng ta đối xử tệ bạc với một động vật không bao lâu sẽ thể hiện trong cách đối xử của chúng ta với người khác. Mọi hành vi tàn bạo hướng đến bất kì một thụ tạo nào đều “trái với phẩm giá

con người”.⁶⁹ Thật khó chấp nhận rằng chúng ta đang yêu thương một cách trọn vẹn nếu chúng ta coi thường bất kì một khía cạnh nào của thực tại: “Hoà bình, công lý và sự bảo tồn tạo thành là ba chủ đề tuyệt đối liên hệ với nhau, không thể tách lìa và suy xét cách cá biệt mà không một lần nữa rơi vào chủ nghĩa giản lược”.⁷⁰ Mọi sự đều có liên hệ, và chúng ta là những con người hiệp nhất với nhau như anh chị em trên cuộc lữ hành kỳ diệu, đan dệt với nhau bằng tình yêu Thiên Chúa dành cho mỗi thụ tạo và tình yêu ấy cũng hiệp nhất chúng ta trong tình cảm triu mến với anh mặt trời, chị mặt trăng, anh sông và mẹ đất.

VI. CỦA CẢI ĐỂ MƯU ÍCH CHO MỌI NGƯỜI

93. Dù là người có niềm tin hay không, ngày nay chúng ta đều đồng ý với nhau rằng trái đất tự bản chất là một tài sản thừa kế chung, hoa trái của nó phải dành cho lợi ích của mọi người. Đối với các tín hữu, điều này còn là lòng trung thành với Đấng Tạo Hóa, vì Thiên Chúa dựng nên thế giới cho mọi người. Do đó, mọi cách tiếp cận sinh thái cần phải phối hợp với góc độ xã hội, biết suy xét đến các quyền lợi nền tảng của người nghèo và người xấu số. Nguyên tắc sở hữu tư nhân lệ thuộc vào mục tiêu phổ quát, và do đó mọi người đều có quyền sử dụng, là quy tắc vàng của đạo đức xã hội, là “nguyên tắc đầu tiên của toàn bộ trật tự đạo đức và xã hội”.⁷¹ Truyền thống Kitô giáo chưa bao giờ nhìn nhận quyền sở hữu tư nhân là tuyệt đối hay bất khả xâm phạm, và đã từng nhấn mạnh đến mục đích xã hội của tất cả mọi hình thức sở hữu tư nhân. Thánh Gioan Phaolô II

⁶⁹ *Giáo lý của Hội Thánh Công Giáo*, 2418.

⁷⁰ HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC DOMINICA, Thư Mục vụ *Mối tương quan của con người với thiên nhiên* (21.01.1987).

⁷¹ GIOAN PHAOLÔ II, Thông điệp *Laborem Exercens* (14.9.1981), 19: AAS 73 (1981), 626.

đã mạnh mẽ tái khẳng định giáo huấn này: “Thiên Chúa ban tặng trái đất cho toàn thể nhân loại vì sự tồn tại của tất cả các thành viên, *không loại trừ hay ưu tiên cho bất kì ai*”.⁷² Đây là những lời mạnh mẽ. Ngài nhấn mạnh rằng “một kiểu phát triển không tôn trọng và cổ võ nhân quyền – cá nhân và xã hội, kinh tế và chính trị, bao gồm quyền của các quốc gia và dân tộc – sẽ thực sự không xứng đáng đối với con người”.⁷³ Ngài giải thích: “Hội Thánh bảo vệ quyền hợp pháp đối với tài sản tư nhân, nhưng Hội Thánh cũng dạy rằng tất cả mọi tài sản riêng đều là một sự thể chấp xã hội, để mọi của cải có thể phục vụ cho mục đích phổ quát mà Thiên Chúa trao phó cho chúng”.⁷⁴ Ngài còn nói tiếp: “Thật không phù hợp với kế hoạch của Thiên Chúa khi quà tặng này chỉ sử dụng cho lợi ích riêng của một số người”.⁷⁵ Nó mời gọi một sự chất vấn nghiêm túc về thói quen bất công của một bộ phận nhân loại.⁷⁶

94. Người giàu và người nghèo có cùng phẩm giá như nhau, vì “cả hai đều được Đức Chúa tạo dựng” (Cn 22,2). “Sang hay hèn đều do Người tạo tác” (Kn 6,7), và “Người cho mặt trời của Người mọc lên soi sáng kẻ xấu cũng như người tốt” (Mt 5,45). Kết quả thực tế của điều này được Hội đồng Giám mục Paraguay nêu lên: “Mỗi người nông dân đều có quyền tự nhiên được sở hữu một lượng đất đai hợp lý để có thể tạo lập nhà cửa, làm việc để nuôi sống gia đình và có một cuộc sống an toàn. Quyền này phải được đảm bảo để thi hành thực sự chứ không ảo tưởng. Như vậy

⁷² Thông điệp *Centesimus Annus* (01.5.1991), 31: AAS 83 (1991), 831.

⁷³ Thông điệp *Sollicitudo Rei Socialis* (30.12.1987), 33: AAS 80 (1988), 557.

⁷⁴ *Gặp gỡ người bản địa và thôn quê*, Cuilapán, Mexico (29.01.1979), 6: AAS 71 (1979), 209.

⁷⁵ *Bài giảng lễ cho các nông dân*, Recife, Brazil (7 July 1980): AAS 72 (1980): AAS 72 (1980), 926.

⁷⁶ Cf. *Sứ điệp ngày Thế giới hòa bình 1990*, 8: AAS 82 (1990), 152.

có nghĩa là ngoài việc làm chủ tài sản, người nông dân phải được tiếp cận với các phương tiện giáo dục kỹ thuật, tín dụng, bảo hiểm và thị trường”.⁷⁷

95. Môi trường thiên nhiên là một thiện ích chung, là gia sản của toàn thể nhân loại và trách nhiệm của mọi người. Nếu chúng ta có riêng vài thứ, thì chỉ là để quản lý cho thiện ích chung của mọi người. Nếu không làm thế, chúng ta chất nặng lên lương tâm của chúng ta bằng sự khước từ hiện hữu của người khác. Đó là lý do Hội đồng Giám mục New Zealand đặt vấn đề giới răn “Người không được giết người” có ý nghĩa gì khi “hai mươi phần trăm dân số thế giới lại tiêu thụ các nguồn tài nguyên nhiều đến mức cướp đi điều cần để tồn tại của các quốc gia nghèo và các thế hệ tương lai”.⁷⁸

VII. CÁI NHÌN CỦA CHÚA GIÊSU

96. Chúa Giêsu nhắc lại niềm tin Kinh Thánh vào Thiên Chúa là Đấng Tạo Hóa, ngài nhấn mạnh một chân lý nền tảng: Thiên Chúa là Cha (x. Mt 11,25). Trong khi trò chuyện với các môn đệ, Chúa Giêsu mời gọi họ nhận biết mối tương quan phụ tử của Thiên Chúa với hết mọi loài thụ tạo. Ngài nhắc đến chúng với lòng triu mến cảm thông vì mỗi loài đều quan trọng trong mắt của Thiên Chúa: “Năm con chim sẻ chỉ bán được hai hào phải không? Thế mà không một con nào bị bỏ quên trước mặt Thiên Chúa” (Lc 12,6). “Hãy xem chim trời: chúng không gieo, không

⁷⁷ HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC PARAGUAY, Thư Mục vụ *Người nông dân và đất đai Paraguay* (12.6.1983), 2, 4, d.

⁷⁸ HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC NEW ZEALAND, *Tuyên bố về các vấn đề môi trường* (01.9.2006).

gặt, không thu tích vào kho; thế mà Cha anh em trên trời vẫn nuôi chúng” (Mt 6,26).

97. Chúa Giêsu mời gọi mọi người chú ý đến vẻ đẹp vốn có trong thế giới này vì chính Ngài không ngừng chạm đến thiên nhiên, chú ý đến nó cách trìu mến và thần phục. Khi đi ngang qua một vùng đất, Ngài thường dừng lại để chiêm ngắm vẻ đẹp được Cha gieo trồng và mời gọi các môn đệ tiếp nhận một thông điệp thánh thiêng trong mọi sự: “Ngước mắt lên mà xem, đồng lúa đã chín vàng đang chờ ngày gặt hái!” (Ga 4,35). “Nước Trời cũng giống như chuyện hạt cải người nọ lấy gieo trong ruộng mình. Tuy nó là loại nhỏ nhất trong tất cả các hạt giống, nhưng khi lớn lên, thì lại là thứ lớn nhất” (Mt 13,31-32).

98. Chúa Giêsu sống hoà hợp trọn vẹn với công trình sáng tạo, và những người khác phải kinh ngạc: “Ông này là người thế nào mà cả đến gió và biển cũng tuân lệnh?” (Mt 8,27). Chúa Giêsu không mang dáng vẻ của một nhà khổ tu sống lìa xa khỏi thế giới, cũng không phải là kẻ thù của những thú vui trên đời. Ngài nói: “Con Người đến, cũng ăn cũng uống như ai, thì thiên hạ lại bảo: ‘Đây là tay ăn nhậu, bạn bè với quân thu thuế và phường tội lỗi!’” (Mt 11,19). Ngài loại bỏ những triết lý khinh thường thân xác, vật chất và những sự thuộc về thế gian. Tuy nhiên, những chủ thuyết nhị nguyên lệch lạc như thế đã để lại dấu ấn trên một số nhà tư tưởng Kitô giáo trong dòng lịch sử và làm méo mó Tin Mừng. Chúa Giêsu làm việc bằng đôi bàn tay của Ngài, tiếp xúc hằng ngày với vật chất do Thiên Chúa dựng nên để tạo ra hình hài cho các sản phẩm thủ công tỉ mỉ. Thật ngạc nhiên là phần lớn cuộc đời tại thế của Ngài dành cho nhiệm vụ này trong một cuộc sống giản dị, không làm cho người ta ngưỡng mộ: “Ông ta không phải là bác thợ,

con bà Maria sao?” (Mc 6,3). Qua đó, Ngài thánh hoá lao động của con người và ban cho nó một ý nghĩa đặc biệt cho sự phát triển của chúng ta. Như Thánh Gioan Phaolô II dạy: “bằng việc chịu đựng những cực nhọc của công việc trong sự hiệp nhất với Đức Kitô chịu đóng đinh vì chúng ta, con người cộng tác với Con Thiên Chúa để cứu chuộc nhân loại”.⁷⁹

99. Theo sự hiểu biết Kitô giáo về thế giới, định mệnh của tất cả mọi loài thụ tạo được tháp nhập với mầu nhiệm Đức Kitô, ngay từ thuở ban đầu: “vì trong Người, muôn vật được tạo thành” (Cl 1,16).⁸⁰ Phần lời tựa của Tin Mừng Gioan (Ga 1,1-18) mạc khải công việc sáng tạo của Đức Kitô như là Ngôi Lời (*Logos*). Nhưng sau đó, lời tựa ấy bắt đầu nói cùng Lời ấy “đã trở thành xác phàm” (Ga 1,14). Một Ngôi trong Ba Ngôi đi vào trong vũ trụ được tạo dựng, nhưng đặc biệt là ngang qua việc nhập thể, mầu nhiệm Đức Kitô đang hoạt động theo một cách kín ẩn trong toàn thể thế giới tự nhiên, mà không tác động đến tính tự chủ của nó.

100. Kinh Thánh Tân Ước không chỉ nói cho chúng ta về Chúa Giêsu trần thế, mối tương quan cụ thể và yêu thương của Ngài với thế giới. Kinh Thánh còn cho thấy Ngài đã sống lại và vinh hiển, Ngài hiện diện trong mọi thụ tạo với Quyền Chủ Tể vũ hoàn: “Vì Thiên Chúa đã muốn làm cho tất cả sự viên mãn hiện diện ở nơi Người, cũng như muốn nhờ Người mà làm cho muôn vật được hoà giải với mình. Nhờ máu Người đổ ra trên thập giá” (Cl 1,19-20). Điều này hướng tầm nhìn của chúng ta đến tận cùng của

⁷⁹ Thông điệp *Laborem Exercens* (14.9.1981), 27: AAS 73 (1981), 645.

⁸⁰ Thánh Justin nói về “hạt giống của Lời” trong thế giới; cf. *II Apologia* 8, 1-2; 13, 3-6: PG 6, 457-458, 467.

thời gian, khi Người Con sẽ trao hết mọi sự cho Chúa Cha, để “Thiên Chúa có toàn quyền trên muôn loài” (1 Cr 15,28). Các loài thụ tạo của thế giới này không còn xuất hiện trước mắt chúng ta dưới dáng vẻ thuần túy tự nhiên nữa, vì Đấng phục sinh sẽ bao phủ chúng cách nhiệm màu và hướng chúng đến sự viên mãn tận cùng. Những bông hoa ngoài đồng và những cánh chim trời mà Ngài đã chiêm ngắm giờ đây được mặc lấy sự hiện diện đầy vẻ uy linh của Ngài.

CHƯƠNG BA

NGUỒN GỐC NHÂN BẢN CỦA CUỘC KHỦNG HOẢNG SINH THÁI

101. Có lẽ không hữu ích nếu chỉ mô tả các triệu chứng bên ngoài mà không nhận biết nguồn gốc nhân bản của cuộc khủng hoảng sinh thái. Có một cách hiểu về đời sống và hoạt động của con người lệch lạc đến mức làm đổ nát nghiêm trọng thế giới xung quanh. Chúng ta có nên dừng lại và suy xét điều này không? Ở phần này, tôi đề nghị chúng ta tập trung vào các mô hình kỹ trị* đang chiếm ưu thế, vị trí của con người và hành động của con người trong thế giới.

I. CÔNG NGHỆ: SỰ SÁNG TẠO VÀ SỨC MẠNH

102. Nhân loại đã bước vào một kỷ nguyên mới, trong đó trình độ chuyên môn kỹ thuật đưa chúng ta đến một bước ngoặt lớn. Chúng ta là những người thừa hưởng của hai thế kỷ với những làn sóng thay đổi lớn lao: động cơ hơi nước, đường sắt, điện tín, điện lực, xe ô tô, máy bay, ngành công nghiệp hoá chất, y học hiện đại, công nghệ thông tin và gần đây hơn là cuộc cách mạng số, người máy, công nghệ sinh học và công nghệ nano. Vui hưởng những tiến bộ này là đúng và phấn khích với muôn vàn khả năng chúng có thể tiếp tục mở ra trước mắt chúng ta, vì “khoa học và công nghệ là những sản phẩm kì diệu của sự sáng tạo nhân loại Thiên Chúa ban tặng”.⁸¹ Cải tạo thiên nhiên vì những mục đích hữu dụng là tác động của gia đình nhân loại từ thuở ban đầu; chính bản thân công nghệ cũng “thể hiện sự căng

* Chú thích của người dịch: *Technocracy – kỹ trị* là mô hình trong đó kỹ thuật khoa học chiếm vị trí quyền lực.

⁸¹ GIOAN PHAOLÔ II, *Gặp gỡ các nhà khoa học và Đại diện các trường Đại học của Liên hiệp quốc*, Hiroshima (25.02.1981), 3: AAS 73 (1981), 422.

thẳng nội tại thôi thúc con người dần dần vượt thắng những giới hạn vật chất”.⁸² Công nghệ đã khắc phục vô số những điều xấu gây hại và hạn chế con người. Làm sao chúng ta không cảm thấy biết ơn và trân trọng dành cho sự tiến bộ này, đặc biệt là trong các lãnh vực y khoa, kĩ thuật và truyền thông? Làm sao chúng ta lại không nhận biết công việc của nhiều nhà khoa học và kĩ sư đem lại những giải pháp cho sự phát triển bền vững?

103. Khoa học công nghệ, khi đi đúng hướng, có thể tạo ra những phương tiện quan trọng để cải thiện chất lượng cuộc sống con người, từ những đồ gia dụng hữu ích đến những hệ thống giao thông lớn, cầu đường, toà nhà và những không gian công cộng. Nó cũng có thể tạo ra nghệ thuật và giúp cho người nam nữ bị chìm trong thế giới vật chất “nhảy vọt” vào thế giới của vẻ đẹp. Ai có thể từ chối vẻ đẹp của một chiếc máy bay hay một toà nhà chọc trời? Những tác phẩm nghệ thuật và âm nhạc giá trị giờ đây đang tận dụng những công nghệ mới. Vì thế, trong vẻ đẹp do người dùng phương thể kĩ thuật phát minh ra và trong khi chiêm ngắm vẻ đẹp như thế, một bước nhảy vọt lớn lao xảy ra, đưa tới một sự tròn đầy mà duy nhất chỉ có nơi con người.

104. Tuy nhiên, cũng phải nhận thấy rằng năng lượng nguyên tử, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, tri thức về ADN của chúng ta, và nhiều khả năng khác mà chúng ta đã đạt được, mang lại cho chúng ta sức mạnh to lớn. Cụ thể hơn, chúng mang lại cho những người hiểu biết, nhất là những nguồn lực kinh tế một sự thống trị đáng chú ý trên toàn thể nhân loại và toàn thế giới. Chưa bao giờ con người lại có sức mạnh như thế trên chính mình,

⁸² BENEDICT XVI, Thông điệp *Caritas in Veritate* (29.6.2009), 69: AAS 101 (2009), 702.

nhưng chẳng có gì đảm bảo rằng sức mạnh này sẽ được sử dụng cách khôn ngoan, đặc biệt khi chúng ta suy xét cách thế mà hiện nay nó đang được sử dụng. Chúng ta phải nghĩ đến các loại bom nguyên tử đã bị con người ném xuống vào giữa thế kỷ XX, hoặc hàng loạt công nghệ mà Chủ nghĩa Phát xít và các chế độ độc tài khác đã sử dụng để tiêu diệt hàng triệu người, đó là chưa nói đến sự gia tăng các kho vũ khí giết người sẵn sàng cho cuộc chiến hiện đại. Tất cả sức mạnh này nằm trong đôi tay của ai và liệu nó sẽ kết thúc thế nào? Thật vô cùng nguy hiểm khi một bộ phận nhân loại đang sở hữu sức mạnh này.

105. Có khuynh hướng cho rằng mọi sự gia tăng về quyền lực có nghĩa là “gia tăng sự tiến bộ”, một bước tiến trong “an ninh, hữu dụng, an sinh và sức mạnh;... một sự đồng hoá những giá trị mới vào trong dòng chảy văn hoá”,⁸³ như thể là thực tại, sự tốt lành và sự thật tự động tuôn trào từ sức mạnh kinh tế và công nghệ. Thực tế là “con người đương thời không được đào tạo để sử dụng tốt quyền lực”,⁸⁴ vì sự tiến bộ lớn lao về công nghệ không đi cùng với sự lớn lên về trách nhiệm, các giá trị và lương tâm con người. Mỗi thời đại lại có xu hướng nhận thức hời hợt về những giới hạn của riêng nó. Có thể chúng ta cũng không nắm bắt được hết sức nặng của những thách đố hiện nay. “Nguy cơ con người không sử dụng đúng quyền lực của mình đang tăng từng ngày”; trong thực tế, “quyền lực không bao giờ theo tiêu chuẩn của chọn lựa tự do, nhưng theo tiêu chuẩn tiện nghi hoặc an toàn”.⁸⁵ Nhưng con người không hoàn toàn tự chủ. Sự tự do của chúng ta mờ nhạt khi đầu

⁸³ ROMANO GUARDINI, *Das Ende der Neuzeit*, 9th ed., Würzburg, 1965, 87 (*Tận cùng của thế giới hiện đại*, Wilmington, 1998, 82).

⁸⁴ Ibid.

⁸⁵ Ibid., 87-88 (*Tận cùng của thế giới hiện đại*, 83).

hàng những thế lực mù quáng của sự vô thức, những nhu cầu tức thời, vụ lợi và bạo lực. Theo nghĩa này, chúng ta thật trần trụi và phơi bày ra trước quyền lực ngày càng tăng của chúng ta, nhưng lại thiếu điều cần thiết để kiểm soát nó. Chúng ta có những cơ chế bề ngoài nhất định, nhưng chúng ta không có một nền đạo đức, một nền văn hoá và linh đạo có ý nghĩa đúng đắn có thể đặt ra những giới hạn và dạy cho chúng ta sự giới hạn bản thân cách rõ ràng.

II. TOÀN CẦU HOÁ MÔ HÌNH KỸ TRÍ

106. Vấn đề căn bản thậm chí còn sâu xa hơn: con người đã theo đuổi công nghệ và sự phát triển của nó *theo một mô hình không phân biệt và một chiều*. Mô hình này tôn vinh quan niệm chủ thể biết sử dụng những quy trình có tính logic và có lý để tiếp cận và kiểm soát trên một đối tượng bên ngoài. Chủ thể này nỗ lực mọi cách để thiết lập phương pháp khoa học và thực nghiệm, mà bản thân nó đã là một kỹ thuật chiếm hữu, làm chủ và biến đổi. Dường như là chủ thể tìm được chính nó trong sự hiện diện của một điều gì đó vô hình, hoàn toàn mở ra cho sự thao tác. Con người nam nữ đã từng can thiệp vào thiên nhiên, nhưng trong một thời gian dài vẫn theo nhịp độ và tôn trọng những khả năng do chúng mang lại. Vấn đề là biết tiếp nhận điều thiên nhiên cho phép, như đón nhận từ chính bàn tay của chúng. Trái lại, bây giờ chúng ta lại đặt bàn tay mình trên mọi sự, cố gắng rút lấy mọi sự có thể từ chúng, trong khi thường xuyên phớt lờ hoặc lãng quên thực tại trước mắt chúng ta. Con người và vật thể vật chất không còn đưa bàn tay thân thiện ra cho nhau nữa; mỗi quan hệ trở nên đối đầu. Như thế càng dễ chấp nhận ý tưởng về sự tăng trưởng vô biên hoặc vô hạn, là điều rất hấp dẫn đối với các nhà kinh tế, tài chính và các chuyên gia công nghệ. Nó dựa trên

sự lừa dối rằng có một nguồn cung cấp vô biên các tài sản của trái đất, và dẫn đến việc hành tinh đang bị vắt cạn vượt quá mọi giới hạn. Thật là lạ khi quan niệm rằng “luôn sẵn có một nguồn năng lượng và nguồn tài nguyên vô biên, có thể tái tạo cách nhanh chóng, và những tác động tiêu cực của việc khai thác trật tự thiên nhiên có thể được hoá giải cách dễ dàng”.⁸⁶

107. Có thể nói rằng nhiều vấn đề của thế giới ngày nay khởi đi từ một khuynh hướng, đôi khi là vô thức, làm cho phương pháp và những mục tiêu của khoa học và công nghệ trở thành mô hình nhận thức khuôn mẫu của nhiều cá nhân và hoạt động xã hội. Những tác động của việc áp đặt này lên toàn bộ thực tại, con người và xã hội, thể hiện trong sự suy thoái môi trường, nhưng đây chỉ là dấu hiệu của chủ nghĩa giản lược đang ảnh hưởng đến mọi khía cạnh của đời sống con người và xã hội. Chúng ta phải chấp nhận rằng những sản phẩm công nghệ không trung dung, vì chúng tạo ra một khuôn khổ sẽ điều kiện hoá lối sống và định hình những khả năng xã hội đi theo dòng chảy do lợi ích của những nhóm thế lực đề ra. Các quyết định có vẻ như hoàn toàn mang tính công cụ thì trong thực tế lại là những quyết định về mô hình xã hội mà chúng ta muốn tạo nên.

108. Ngày nay khó tưởng tượng về ý định cổ vũ một mô hình văn hoá khác biệt và áp dụng công nghệ như công cụ thuần túy. Mô hình công nghệ đã quá thống trị đến nỗi thật khó để thực hiện nếu không có các nguồn lực của nó, và thậm chí còn khó khăn hơn nữa khi sử dụng mà không theo logic nội tại của mô hình ấy. Chọn lựa một lối sống có mục tiêu độc lập dù chỉ một phần khỏi công nghệ, sức mạnh toàn

⁸⁶ HỘI ĐỒNG TÒA THÁNH CÔNG LÝ VÀ HÒA BÌNH, *Giáo huấn xã hội của Hội Thánh*, 462.

cầu và áp đảo của nó cũng trở thành ngược dòng. Công nghệ có khuynh hướng hấp thụ mọi thứ vào trong lý luận thép của nó, và những người đang bị bao vây bởi công nghệ “biết rõ rằng khi phân tích đến cùng thì nó không đi theo hướng đem lại lợi ích cũng như sự thịnh vượng cho nhân loại”, họ cũng biết rằng “theo nghĩa sát nhất về mặt thuật ngữ thì quyền lực chính là động cơ của nó – quyền làm chủ mọi sự”.⁸⁷ Hậu quả là “con người nắm giữ những yếu tố trần trụi của cả thiên nhiên và bản chất con người”.⁸⁸ Khả năng ra quyết định của chúng ta, một sự tự do đích thực và một không gian cho sự sáng tạo của mỗi người bị giảm thiểu.

109. Mô hình kĩ trị cũng có khuynh hướng thống trị đời sống kinh tế và chính trị. Kinh tế chấp nhận mọi sự tiến bộ trong công nghệ miễn là có lợi nhuận, mà không quan tâm đến ảnh hưởng tiêu cực tiềm tàng của nó trên con người. Tài chính bóp nghẹt nền kinh tế thật. Chúng ta chưa học được bài học của những cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, và tất cả chúng ta đều rất chậm để học được bài học về suy thoái môi trường. Một số nhóm người vẫn cho rằng nền kinh tế và công nghệ hiện tại sẽ giải quyết mọi vấn đề của môi trường, nói chung là các vấn đề về đói nghèo toàn cầu sẽ được giải quyết đơn giản bằng sự tăng trưởng thị trường. Nhóm người này ít quan tâm đến các lý thuyết kinh tế nhất định bằng hoạt động thực sự của họ trong việc điều hành nền kinh tế. Các lý thuyết này ngày nay hiếm có người dám bảo vệ. Họ không khẳng định bằng ngôn từ, nhưng cổ vũ chúng bằng thái độ thờ ơ với các cấp độ sản xuất quân bình hơn, với việc phân phối của cải đúng đắn hơn, hay không quan tâm đến môi trường và quyền lợi của các thể hệ tương

⁸⁷ ROMANO GUARDINI, *Das Ende der Neuzeit*, 63-64 (*Tận cùng của thế giới hiện đại*, 56).

⁸⁸ *Ibid.*, 64 (*Tận cùng của thế giới hiện đại*, 56).

lai. Cách hành xử như thế chứng tỏ đối với họ việc tối đa hoá lợi nhuận là đủ. Tuy nhiên, tự bản thân thị trường không thể đảm bảo sự phát triển con người toàn diện và sự hòa nhập xã hội.⁸⁹ Đồng thời, chúng ta có “một kiểu siêu phát triển” vô cùng lãng phí và một kiểu tiêu thụ tạo nên thế đối lập không thể chấp nhận được với những hoàn cảnh đánh mất hết nhân tính”,⁹⁰ trong khi chúng ta lại quá chậm chạp trong việc phát triển những tổ chức kinh tế và những sáng kiến xã hội đem lại quyền được hưởng những nguồn tài nguyên căn bản cho người nghèo. Chúng ta không nhìn thấy những cội rễ sâu xa nhất của những thất bại hiện tại, là những điều cần phải giải quyết bằng sự định hướng, các mục tiêu, ý nghĩa và những áp dụng mang tính xã hội của sự tăng trưởng công nghệ và kinh tế.

110. Chuyên môn hoá trong công nghệ làm cho người ta khó có thể thấy được bức tranh toàn cảnh. Các mảng kiến thức sẽ hữu ích đối với những áp dụng cụ thể, nhưng lại mất đi sự tôn trọng dành cho toàn thể, dành cho các mối tương quan giữa mọi thứ và một chân trời rộng lớn hơn. Điều đó hoàn toàn không phù hợp. Sự thật rất quan trọng này làm cho người ta thấy khó tìm ra đủ giải pháp để giải quyết những vấn đề phức tạp của thế giới ngày nay, đặc biệt là những vấn đề có liên hệ đến môi trường và người nghèo; những vấn đề này không thể được giải quyết từ một cách tiếp cận đơn lẻ hoặc từ một loạt những mối quan tâm riêng lẻ. Một ngành khoa học muốn đưa ra giải pháp cho những vấn đề lớn này nhất thiết phải đưa vào những dữ liệu được cung cấp từ các lãnh vực tri thức khác, bao gồm triết học và đạo đức xã hội; nhưng ngày nay đây là một thói

⁸⁹ Cf. BENEDICT XVI, Thông điệp *Caritas in Veritate* (29.6.2009), 35: AAS 101 (2009), 671.

⁹⁰ Ibid., 22: p. 657.

quen khó đạt tới. Cũng chẳng có những chân trời đạo đức đúng đắn để người ta tham khảo. Cuộc sống dần dần đầu hàng những hoàn cảnh chịu ảnh hưởng bởi công nghệ, xem nó là chìa khoá chính cho ý nghĩa của hiện hữu. Trong hoàn cảnh cụ thể chúng ta đang đối diện, có rất nhiều hiện tượng cho thấy điều gì là sai lầm, chẳng hạn suy thoái môi trường, lo âu, đánh mất mục đích của cuộc đời và mục đích sống cộng đồng. Một lần nữa chúng ta thấy rằng “thực tế thì quan trọng hơn ý tưởng”.⁹¹

111. Nền văn hoá sinh thái không thể bị giảm thiểu thành một loạt những đáp trả vội vã và nửa vời trước những vấn đề trước mắt về ô nhiễm, suy thoái môi trường và cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên. Cần phải có một đường lối đặc thù để nhìn vào mọi sự, cách tư duy, các chính sách, chương trình giáo dục, lối sống và một nền linh đạo cùng nhau tạo nên sức đề kháng trước sự tấn công của mô hình kỹ trị. Nếu không thì ngay cả những sáng kiến sinh thái tốt nhất cũng bị mắc kẹt trong cùng một luận lý toàn cầu. Chỉ tìm kiếm giải pháp kỹ nghệ cho từng vấn đề môi trường sẽ chia tách sự nối kết lẫn nhau trong thực tại và che đậy những vấn đề thật và sâu xa nhất của hệ thống toàn cầu.

112. Tuy nhiên, chúng ta một lần nữa có thể mở rộng tầm nhìn. Chúng ta có tự do để giới hạn và định hướng công nghệ; chúng ta có thể đặt nó phục vụ một kiểu tiến bộ khác, lành mạnh hơn, nhân bản hơn, xã hội hơn, toàn diện hơn. Trong thực tế có những lần chúng ta giải phóng khỏi mô hình kỹ trị hiện hành, chẳng hạn khi cộng đồng các nhà sản xuất nhỏ áp dụng những phương tiện sản xuất ít gây ô nhiễm hơn, chọn lựa lối sống không tiêu thụ, sự vui tươi và

⁹¹ Tông huấn *Evangelii Gaudium* (24.11.2013), 231: AAS 105 (2013), 1114.

cộng đồng. Hoặc khi công nghệ được định hướng chủ yếu cho việc giải quyết các vấn đề cụ thể của người dân, sẽ thực sự giúp họ sống phong phú hơn phẩm giá của mình và ít khổ cực hơn. Hoặc ước muốn tạo ra và chiêm ngắm vẻ đẹp vượt thắng được chủ nghĩa giản lược ngang qua một kiểu cứu rỗi đang có trong vẻ đẹp và ở nơi những người đang nhìn thấy vẻ đẹp ấy. Một nhân loại đích thực dường như vẫn đang cư ngụ ngay giữa nền văn minh công nghệ của chúng ta, dù hầu như mọi người không nhận ra, đang mời gọi một sự tổng hợp mới như một giọt sương nhẹ nhàng thấm bên dưới một cánh cửa đóng kín. Bất chấp mọi điều xảy ra, liệu nhân loại ấy có tồn tại với tất cả những điều đúng đắn đang nảy sinh trong sự kiên cường?

113. Cũng có một sự thật là con người dường như không còn tin vào một tương lai hạnh phúc nữa; họ không còn tin tưởng mù quáng vào một ngày mai tươi sáng dựa trên tình trạng hiện tại của thế giới và những khả năng kỹ thuật của chúng ta nữa. Người ta ý thức hơn về sự tiến bộ khoa học và công nghệ không thể đánh đồng với sự tiến bộ của nhân loại và lịch sử, người ta cảm thấy cách thế để đi đến một tương lai tốt đẹp hơn hệ tại ở điều khác. Nói như thế không phải là chúng ta từ chối những khả năng mà công nghệ tiếp tục mang lại cho chúng ta. Nhân loại thay đổi cách sâu xa, và sự tích lũy liên tục những điều mới mẻ đề cao sự hời hợt kéo chúng ta đi vào cùng một hướng. Thật khó để dừng lại và khôi phục chiều sâu của cuộc sống. Nếu kiến trúc phản ánh tinh thần của một thời đại, thì các cơ cấu hàng loạt và các dây chuyền sản xuất thể hiện tinh thần của ngành công nghệ toàn cầu hoá, trong đó một dòng lũ liên tục của những sản phẩm mới cùng tồn tại với một sự đơn điệu tẻ nhạt. Chúng ta đừng rơi vào tình trạng như thế, hãy tiếp tục tự vấn về mục đích và ý nghĩa của mọi sự. Nếu không chúng ta đơn

thuần chỉ là hợp thức hoá hoàn cảnh hiện tại và cần những hình thức trốn thoát khác để chịu đựng sự trống rỗng.

114. Tất cả những điều đề cập ở trên cho thấy phải khẩn trương tiến bước trong một cuộc cách mạng văn hoá mạnh mẽ. Khoa học và công nghệ không hề trung dung; ngay từ khởi đầu đến tận cùng của một tiến trình, nhiều ý định và những khả năng đang được áp dụng và có thể mang lấy những hình dạng khác nhau. Không ai đề nghị chúng ta trở về thời kỳ Đồ Đá, nhưng chúng ta thực sự cần phải chậm lại và nhìn vào thực tại một cách khác, để trân trọng sự tiến bộ tích cực và bền vững đã được thực hiện, nhưng cũng để khôi phục các giá trị và các mục tiêu lớn đã bị càn quét bởi những ảo tưởng vô hạn của chúng ta về sự vĩ đại.

III. KHỦNG KHOẢNG VÀ NHỮNG ẢNH HƯỞNG CỦA CHỦ THUYẾT HIỆN ĐẠI CON NGƯỜI LÀ TRUNG TÂM (ANTHROPOCENTRISM*)

115. Chủ thuyết hiện đại con người là trung tâm có kết cục thật nghịch lý khi đề cao tư tưởng kĩ thuật trên thực tại, vì “não trạng kỹ thuật xem thiên nhiên như là một trật tự vô cảm, một thân thể lạnh lùng với những dữ kiện, một ‘sự cho đi’ thuần túy, một đối tượng của tiện ích, là nguyên liệu thô cần được uốn nắn thành hình thù hữu dụng; tương tự như vậy, chủ thuyết này nhìn vũ trụ như là một ‘không gian’ thuần túy, có thể ném các vật thể vào đó với một thái độ dừng đọng hoàn toàn”.⁹² Như thế, phẩm giá nội tại của thế giới bị tổn hại. Khi con người không tìm thấy vị trí thật sự

* Chú thích của người dịch: *Anthropocentrism* – Chủ thuyết con người là trung tâm cho rằng con người chiếm vị trí tối cao, là thực thể trung tâm và quan trọng nhất trong vũ trụ.

⁹² ROMANO GUARDINI, *Das Ende der Neuzeit*, 63 (Tận cùng của thế giới hiện đại, 55).

của họ trong thế giới này, họ sẽ hiểu lầm chính họ và hành động chống lại chính bản thân: “Thiên Chúa không chỉ ban cho con người trái đất để sử dụng và tôn trọng mục đích tốt lành nguyên thủy của nó, nhưng con người còn là quà tặng của Thiên Chúa dành cho chính con người. Do đó, con người phải tôn trọng cấu trúc tự nhiên và luân lý đã được phú ban”.⁹³

116. Thời hiện đại mang dấu ấn của chủ thuyết đặt con người làm trung tâm thái quá đến nỗi ngày nay đang tiếp tục phá hoại bất kỳ con đường nào của sự hiểu biết chung và những nỗ lực nhằm củng cố mối dây liên kết xã hội. Đã đến lúc phải canh tân sự chú tâm đến thực tại và những giới hạn nó áp đặt; đây là một điều kiện cho sự phát triển cá nhân và xã hội lành mạnh và phong phú hơn. Trình bày không đầy đủ về nhân chủng học Kitô giáo sẽ gây ra sự hiểu lầm về mối tương quan giữa con người và thế giới. Giấc mơ của Prômôtê được làm bá chủ thế giới là điều ăn sâu trong tâm trí nhiều người, trong đó nổi bật ý tưởng chỉ có những người nhút nhát mới quan tâm bảo vệ thiên nhiên. Thay vào đó, “sự thống trị” của chúng ta trên vũ trụ nên được hiểu đúng là một người quản lý có trách nhiệm”.⁹⁴

117. Thờ ơ với việc kiểm soát mối nguy hại đã gây ra cho thiên nhiên và ảnh hưởng của những điều chúng ta quyết định đến môi trường là một dấu hiệu đáng chú ý nhất chứng tỏ sự coi thường thông điệp chứa đựng trong các cấu trúc của thiên nhiên. Khi chúng ta không nhìn nhận giá trị của người nghèo, của phôi thai người, của người khuyết

⁹³ GIOAN PHAOLÔ II, Thông điệp *Centesimus Annus* (01.5.1991), 38: AAS 83 (1991), 841.

⁹⁴ Cf. *Tình yêu đối với tạo thành. Lời đáp trả của Á châu trước khủng hoảng sinh thái*, Tuyên ngôn Colloquium do Đại hội Giám mục Á châu bảo trợ (Tagatay, 31.01 – 5.02.1993), 3.3.2.

tật... như là một phần của thực tại thì thật khó để nghe được tiếng kêu của thiên nhiên, vì mọi sự đều có liên hệ với nhau. Một khi con người tuyên bố độc lập khỏi thực tại và hành xử bằng sự thống trị tuyệt đối, các nền tảng chính yếu của cuộc sống bắt đầu suy sụp, “thay vì thực thi vai trò của mình như là người cộng tác với Thiên Chúa trong công trình sáng tạo, con người lại tự đặt mình vào vị trí của Thiên Chúa và kết cục là kích động một cuộc nổi loạn của thiên nhiên”.⁹⁵

118. Tình trạng này đưa tới căn bệnh tâm thần phân liệt kinh niên, trong đó tồn tại đồng thời hai thái cực, một đằng là tôn vinh mô hình kỹ trị không nhìn nhận giá trị nội tại của các hữu thể thấp hơn và đằng khác là không nhìn nhận bất kỳ giá trị đặc biệt nào nơi con người. Nhưng người ta không thể tách lìa khỏi nhân loại. Không thể canh tân mối tương quan của chúng ta với thiên nhiên mà không canh tân chính nhân loại. Sẽ không có sinh thái học nếu không có một ngành nhân chủng học đầy đủ. Khi con người bị xem như một thực thể trong số những thực thể khác, là sản phẩm tình cờ hay của định mệnh vật lý, thì “toàn bộ cảm thức trách nhiệm của chúng ta sẽ tan biến”.⁹⁶ Chủ thuyết con người làm trung tâm sai lạc không nhất thiết phải nhường chỗ cho “chủ thuyết sự sống làm trung tâm” (biocentrism*), vì như thế lại dẫn đến một tình trạng mất quân bình khác, nhưng không giải quyết được vấn đề hiện tại và những vấn đề mới phát sinh. Không thể mong chờ con người đảm nhận trách nhiệm với thế giới nếu không

⁹⁵ GIOAN PHAOLÔ II, Thông điệp *Centesimus Annus* (01.5.1991), 37: AAS 83 (1991), 840.

* Chú thích của người dịch: *Biocentrism – Chủ thuyết sự sống làm trung tâm* cho rằng “sự sống và ý thức” là khoa học nền tảng để thấu hiểu thế giới

⁹⁶ BENEDICT XVI, *Sứ điệp ngày Thế giới hòa bình 2010*, 2: AAS 102 (2010), 41.

nhìn nhận và đánh giá những khả năng hiểu biết, ý chí, tự do và trách nhiệm độc nhất của họ.

119. Phê bình chủ thuyết con người là trung tâm sai lạc không có nghĩa là coi thường tầm quan trọng của các mối tương quan liên vị. Nếu cuộc khủng hoảng sinh thái hiện nay là một dấu hiệu bên ngoài của cuộc khủng hoảng đạo đức, văn hoá và tinh thần của thời hiện đại, thì chúng ta không thể giả vờ chữa lành mối tương quan với thiên nhiên và môi trường mà không chữa lành tất cả các mối tương quan nhân loại nền tảng. Tư tưởng Kitô giáo nhìn nhận con người sở hữu một phẩm giá đặc biệt trỗi vượt trên hết các loài thụ tạo khác; phải trân trọng từng người và tôn trọng những người khác. Mở lòng với người khác, với một “người bạn” (thou) có khả năng hiểu biết, yêu thương và đối thoại vẫn là nguồn mạch sự cao quý của con người. Mối tương quan đúng đắn với thế giới không hạ thấp chiều kích xã hội của con người trong tương quan rộng mở với người khác, càng không làm suy yếu chiều kích siêu việt rộng mở với “Đấng” là Thiên Chúa. Mối tương quan của chúng ta với môi trường không thể bị cô lập khỏi mối tương quan của chúng ta với những người khác và với Thiên Chúa. Nếu không đó chỉ là chủ nghĩa cá nhân lãng mạn khoác vào chiếc áo sinh thái, nhốt chúng ta trong cái nội tại ngột ngạt.

120. Vì mọi sự đều có liên hệ với nhau, cho nên việc quan tâm bảo vệ thiên nhiên cũng hoàn toàn không thể chấp nhận được khi biện minh cho việc phá thai. Làm sao chúng ta có thể giáo dục sự quan tâm đến những hữu thể yếu đuối trong hoàn cảnh phiền toái hay bất tiện, nếu chúng ta không bảo vệ một phôi thai người, ngay cả khi sự hiện hữu của nó gây khó chịu và tạo ra nhiều khó khăn? “Nếu mất đi sự nhạy bén của cá nhân và xã hội trong việc đón nhận một sự sống

mới, thì tất cả hình thức tiếp nhận những thứ giá trị khác của xã hội cũng trở nên héo khô”.⁹⁷

121. Chúng ta cần khai triển một tổng hợp mới có khả năng vượt thắng được những biện chứng sai lầm của hai thế kỷ vừa qua. Trung thành với căn tính và kho tàng sự thật phong phú được lãnh nhận từ Đức Giêsu Kitô, Kitô giáo tiếp tục suy tư về những vấn đề này trong cuộc đối thoại hữu hiệu với các hoàn cảnh lịch sử đang biến đổi. Như thế, Kitô giáo tỏ lộ được sự mới mẻ vĩnh cửu của mình.⁹⁸

Chủ nghĩa tương đối thực dụng

122. Chủ thuyết làm lạc coi con người là trung tâm dẫn đến một lối sống làm lạc. Trong Tông Huấn *Evangelii Gaudium*, tôi đã nói đến chủ nghĩa tương đối thực dụng điển hình của thời đại chúng ta “thậm chí còn nguy hiểm hơn chủ nghĩa tương đối lý thuyết”.⁹⁹ Khi con người tự đặt mình làm trung tâm, họ sẽ dành ưu tiên tuyệt đối cho sự tiện nghi trước mắt và tất cả những thứ khác trở nên tương đối. Vì thế chúng ta không ngạc nhiên khi thấy sự xuất hiện của chủ nghĩa tương đối cùng với sự có mặt ở khắp nơi của mô hình kỹ trị và tôn thờ sức mạnh vô hạn của con người. Thứ chủ nghĩa này coi tất cả mọi sự là không phù hợp nếu nó không phục vụ cho những lợi ích trước mắt của con người. Logic này dung túng những thái độ khác nhau dẫn đến suy thoái môi trường và băng hoại xã hội.

⁹⁷ ID., Thông điệp *Caritas in Veritate* (29.6.2009), 28: AAS 101 (2009), 663.

⁹⁸ Cf. VINCENT OF LERINS, *Commonitorium Primum*, ch. 23: PL 50, 688: “Ut annis scilicet consolidetur, dilatetur tempore, sublimetur aetate”.

⁹⁹ No. 80: AAS 105 (2013), 1053.

123. Nền văn hoá của chủ nghĩa tương đối cũng là một thứ lộn xộn, lôi kéo con người lợi dụng người khác, đối xử với những người khác như với các đồ vật thuần tuý, áp đặt lao động cưỡng bức hoặc làm cho họ trở nên nô lệ để trả nợ. Cùng một lối nghĩ này dẫn đến việc khai thác tình dục trẻ em, bỏ rơi người già vì họ không còn lợi ích nữa. Đó cũng là nỗi trăn trở của những người cho rằng các thể lực vô hình của thị trường chi phối nền kinh tế, những tác động của nó trên xã hội và thiên nhiên là sự thiệt hại không thể tránh khỏi. Nếu thiếu những sự thật khách quan hoặc những nguyên tắc đúng đắn, ngoài việc thoả mãn những ước muốn và những nhu cầu tức thời của chúng ta, thì đâu là những giới hạn đặt ra đối với việc buôn bán người, tội phạm có tổ chức, buôn bán ma tuý, buôn bán kim cương máu và lông thú của những loài đang gặp nguy hiểm? Không phải cùng một lý luận tương đối đó biện minh cho hành động buôn bán cơ phận của người nghèo hay để sử dụng làm thí nghiệm, hoặc loại bỏ các trẻ em vì cha mẹ chúng không muốn sao? Cùng một lối lý luận “dùng một lần” này tạo ra quá nhiều chất thải, chỉ vì ham muốn tiêu thụ quá mức nhiều hơn điều chúng ta cần. Không nên nghĩ rằng những nỗ lực chính trị hoặc sức mạnh của luật pháp đủ để ngăn chặn những hành động đang ảnh hưởng đến môi trường, vì khi tự thân nền văn hoá bị hư hoại, sự thật khách quan và những nguyên tắc hợp lý phổ quát không còn được tôn trọng nữa, thì luật pháp chỉ là những áp đặt tùy tiện hay những cản trở phải tránh né.

Cần bảo vệ lao động

124. Bất kỳ một cách tiếp cận nào với sinh thái học toàn diện không loại trừ con người cũng cần phải coi trọng giá trị của lao động, như Thánh Gioan Phaolô II đã khôn ngoan

nhấn mạnh trong Thông điệp *Laborem Exercens*. Theo trình thuật Kinh Thánh về sáng tạo, Thiên Chúa đặt người nam và nữ trong khu vườn Ngài đã tạo nên (x. St 2,15) không chỉ để bảo tồn (“canh giữ”) nhưng còn làm cho nó sinh hoa trái (“canh tác”). Do đó, những người lao động và thợ thủ công “giữ cho thế giới được trường tồn” (Hc 38,34). Phát triển thế giới cần trọng là chăm sóc nó cách tốt nhất, vì như thế chính bản thân chúng ta trở thành khí cụ được Thiên Chúa sử dụng để khơi dậy tiềm năng Ngài đã khắc ghi trong mọi sự: “Thiên Chúa làm cho đất trở sinh được liệu; những thứ đó, người khôn chẳng dám coi thường.” (Gv 38,4).

125. Nếu chúng ta suy tư về mối tương quan đúng đắn giữa con người với thế giới xung quanh, chúng ta sẽ thấy cần phải hiểu chính xác về công việc; nếu chúng ta nói về mối tương quan giữa con người và sự vật, thì vấn đề đặt ra là ý nghĩa và mục đích các hoạt động của con người. Chúng ta không chỉ nói đến lao động tay chân hay nông nghiệp mà còn nói đến bất kỳ hoạt động nào làm thay đổi thực tại hiện hữu, từ việc soạn thảo một báo cáo xã hội đến việc thiết kế một sự phát triển công nghệ. Trong mọi hình thức lao động đều có mối tương quan với những gì khác bản thân mà chúng ta có thể và phải thiết lập. Cùng với sự chiêm ngắm thán phục công trình sáng tạo của thánh Phanxicô Assisi, truyền thống linh đạo Kitô giáo cũng phát triển một sự hiểu biết phong phú và quân bình về ý nghĩa của công việc, ví dụ như trong đời sống của Chân Phước Charles de Foucauld và bạn hữu của ngài.

126. Chúng ta cũng có thể nhìn vào truyền thống tuyệt vời của đời sống đan viện. Ban đầu thì nó là một hình thức trốn thoát khỏi thế giới, ra khỏi tình trạng suy đồi của các thành phố. Các tu sĩ tìm kiếm sa mạc và tin rằng đó là nơi tốt nhất

để gặp gỡ sự hiện diện của Thiên Chúa. Sau này, Thánh Bênêđictô Norcia đề nghị các tu sĩ sống trong cộng đoàn kết hợp cầu nguyện, đọc sách thiêng liêng với lao động tay chân (*ora et labora* – *cầu nguyện và làm việc*). Nhìn nhận lao động tay chân có ý nghĩa thiêng liêng là một cuộc cách mạng thực sự. Phát triển và thánh hoá cá nhân được thực hiện trong nhịp điệu đan xen giữa hồi tâm và làm việc. Kinh nghiệm làm việc này giúp chúng ta bảo vệ và tôn trọng môi trường hơn; mối tương quan của chúng ta với thế giới thấm đượm sự điều độ lành mạnh.

127. Chúng ta tin rằng “con người là nguồn mạch, tâm điểm và mục đích của tất cả đời sống kinh tế và xã hội”.¹⁰⁰ Tuy nhiên, một khi khả năng chiêm ngắm và tôn kính của con người bị suy yếu, chúng ta rất dễ hiểu lầm ý nghĩa của công việc.¹⁰¹ Chúng ta biết người nam và nữ có “khả năng cải thiện đất đai, để tiến xa hơn trên đường đạo đức và phát triển những nguồn lực thiêng liêng của họ”.¹⁰² Công việc là bối cảnh cho sự phát triển cá nhân phong phú này, trong đó nhiều khía cạnh của cuộc sống đi vào thực tế: sự sáng tạo, việc hoạch định tương lai, phát triển các tài năng, sống các giá trị của chúng ta, liên hệ với những người khác, làm vinh danh Thiên Chúa. Trong thực tế của xã hội toàn cầu ngày nay, nhất thiết phải “tiếp tục ưu tiên mục tiêu cho mọi người có việc làm”,¹⁰³ bất chấp những lợi ích hạn hẹp của doanh nghiệp và lý luận kinh tế mơ hồ.

¹⁰⁰ CÔNG ĐỒNG ĐẠI KẾT VATICAN II, Hiến chế Mục vụ của Hội Thánh trong thế giới hiện đại *Gaudium et Spes*, 63.

¹⁰¹ Cf. GIOAN PHAOLÔ II, Thông điệp *Centesimus Annus* (01.5.1991), 37: AAS 83 (1991), 840.

¹⁰² PHAOLÔ VI, Thông điệp *Populorum Progressio* (26.3.1967), 34: AAS 59 (1967), 274.

¹⁰³ BENEDICT XVI, Thông điệp *Caritas in Veritate* (29 June 2009), 32: AAS 101 (2009), 666.

128. Chúng ta được tạo nên với ơn gọi làm việc. Mục tiêu không phải là sự tiến bộ công nghệ dần dần thay thế công việc của con người, điều này sẽ có hại cho nhân loại. Làm việc là cần thiết, tạo nên một phần ý nghĩa của cuộc sống trên trái đất này, một con đường cho sự trưởng thành, sự phát triển nhân loại và sự thành toàn cá nhân. Giúp tiền cho người nghèo chỉ là một giải pháp khắc phục tạm thời khi đối phó với trường hợp khẩn cấp. Mục tiêu rộng hơn phải là giúp họ có một cuộc sống tràn đầy nhân phẩm ngang qua công việc. Tuy nhiên, định hướng của nền kinh tế lại cổ vũ một loại tiến bộ công nghệ nhằm giảm chi phí sản xuất do cắt giảm lượng công nhân và thay thế họ bằng máy móc các loại. Hành động này cuối cùng sẽ chống lại chính con người. Tình trạng mất việc tác động tiêu cực đến nền kinh tế “ngang qua sự xói mòn tiệm tiến vốn xã hội: mạng lưới các mối tương quan đáng tin cậy, sự phụ thuộc và tôn trọng luật lệ, tất cả những điều này không thể thiếu trong bất kỳ một hình thức chung sống dân sự nào”.¹⁰⁴ Nói cách khác, “các khoản chi phí của con người luôn bao gồm chi phí kinh tế, và những rối loạn chức năng kinh tế liên hệ đến các khoản chi phí của con người”.¹⁰⁵ Không đầu tư vào con người, để đạt được những khoản lợi tài chính trước mắt, là kiểu kinh doanh tồi tệ đối với xã hội.

¹⁰⁴ Ibid.

¹⁰⁵ Ibid.

129. Để tiếp tục cung cấp việc làm, bắt buộc phải cổ vũ một nền kinh tế chuộng sự đa dạng sản xuất và sự sáng tạo trong kinh doanh. Ví dụ, có nhiều hệ thống sản xuất thực phẩm quy mô nhỏ khác nhau để nuôi sống phần lớn các dân tộc trên thế giới, sử dụng một khoản đất khiêm tốn và tạo ra ít chất thải, hoặc ở những mảnh đất nông nghiệp nhỏ, trong các vườn hoa và các vườn trái cây, việc săn bắn và khai thác lâm sản, hay thu hoạch thủy sản. Các nền kinh tế có quy mô lớn, đặc biệt trong lãnh vực nông nghiệp sẽ làm cho những nông dân nhỏ phải bán đất hoặc bỏ các loại cây trồng truyền thống của họ. Những nỗ lực phát triển hình thức sản xuất đa dạng hơn của một số người lại không có kết quả, vì khó tiếp cận với các thị trường khu vực và toàn cầu, hoặc vì cơ sở hạ tầng cho việc bán hàng và vận chuyển hướng đến những doanh nghiệp lớn hơn. Các nhà chức trách có quyền và nghĩa vụ áp dụng những biện pháp rõ ràng và vững chắc để hỗ trợ các nhà sản xuất nhỏ và đa dạng hóa sản xuất. Để đảm bảo sự tự do kinh tế cho tất cả mọi người đều có thể hưởng lợi cách hiệu quả, đôi khi cần phải áp đặt những hạn chế trên những người đang sở hữu nguồn tài nguyên và sức mạnh tài chính lớn. Tuyên bố tự do kinh tế trong khi những điều kiện thực tế ngăn chặn nhiều người tham gia vào nền kinh tế ấy và các khả năng việc làm tiếp tục bị xiết lại, sẽ trở thành một lối nói hàm hồ gây điều tiếng xấu cho các chính sách. Kinh doanh là một ơn gọi cao quý khi theo định hướng tạo ra sự giàu có và cải thiện thế giới, nó có thể là một nguồn thịnh vượng dồi dào cho những vùng nó hoạt động, nhất là khi nó tạo ra việc làm như một phần thiết yếu của sự phục vụ công ích.

Các công nghệ sinh học mới

130. Trong tầm nhìn triết học và thần học về con người và tạo thành mà tôi đã trình bày, rõ ràng con người được phú ban khả năng lý luận và hiểu biết, không phải là một nhân tố bên ngoài để bị loại trừ. Trong khi con người có thể can thiệp trên thực vật và động vật khi cần thiết cho đời sống con người, thì *Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo* dạy rằng việc thí nghiệm trên các loại động vật về mặt luân lý là chấp nhận được chỉ “khi việc ấy vẫn ở trong những giới hạn hợp lý [và] góp phần vào việc chăm sóc và cứu mạng sống con người”.¹⁰⁶ *Giáo Lý* xác định: sức mạnh con người có giới hạn và “thật trái với phẩm giá con người khi làm cho động vật phải chịu đau đớn và chết một cách bừa bãi”.¹⁰⁷ Tất cả những sử dụng và thí nghiệm như thế “đòi hỏi phải tôn trọng mang tính tôn giáo cho sự toàn vẹn của tạo thành”.¹⁰⁸

131. Ở đây tôi muốn nhắc lại vị thế quân bình của Thánh Gioan Phaolô II, ngài đã nhấn mạnh những lợi ích của tiến bộ khoa học và công nghệ chứng tỏ “sự cao quý của ơn gọi làm người được dự phần một cách có trách nhiệm vào hành động sáng tạo của Thiên Chúa”, đồng thời cũng nhấn mạnh rằng “chúng ta không thể can thiệp vào một lãnh vực của hệ thống sinh thái mà không quan tâm đủ đến các hậu quả của nó trên các lãnh vực khác”.¹⁰⁹ Ngài cho thấy Hội Thánh đánh giá cao những lợi ích “từ việc nghiên cứu và ứng dụng của ngành sinh học phân tử, được bổ sung bởi những ngành khác như di truyền học, ứng dụng công nghệ vào trong nông

¹⁰⁶ *Giáo lý của Hội Thánh Công Giáo*, 2417.

¹⁰⁷ *Ibid.*, 2418.

¹⁰⁸ *Ibid.*, 2415.

¹⁰⁹ *Sứ điệp ngày Thế giới hòa bình 1990*, 6: AAS 82 (1990), 150.

nghiệp và công nghiệp”.¹¹⁰ Nhưng ngài cũng khuyến cáo không được “thao tác trên vật liệu di truyền cách bừa bãi”¹¹¹ vốn làm ngơ trước những ảnh hưởng tiêu cực của chúng. Sự sáng tạo của con người không thể bị áp chế được. Nếu một nghệ sỹ không bị ngăn cản sử dụng khả năng sáng tạo của mình, thì những người sở hữu ân điển đặc biệt cho sự tiến bộ khoa học và công nghệ cũng không bị ngăn cản sử dụng những tài năng Thiên Chúa ban cho việc phục vụ những người khác. Chúng ta cần liên tục suy nghĩ lại về các mục tiêu, các hiệu quả, bối cảnh tổng thể và các giới hạn đạo đức của hoạt động này, nó là một hình thức của quyền lực liên hệ đến những rủi ro lớn.

132. Điều này đúng cho bất kì một suy tư nào có liên quan đến sự can thiệp của con người trên thực vật và động vật, hiện nay bao gồm cả việc biến đổi gen (gene) bằng công nghệ sinh học để khai thác tiềm năng hiện diện trong thực tại vật chất. Sự tôn trọng của niềm tin với lý trí mời gọi một sự chú ý chặt chẽ đối với những điều mà các ngành sinh học có thể dạy cho chúng ta về các cấu trúc sinh học, những khả năng và đột biến của chúng, thông qua nghiên cứu độc lập với những lợi ích kinh tế. Bất cứ một sự can thiệp hợp pháp nào cũng đều tác động lên thiên nhiên để “cổ vũ sự phát triển của thiên nhiên trong trật tự của nó, trật tự của tạo thành như Thiên Chúa đã định”.¹¹²

133. Thật khó để đưa ra một phán quyết chung về biến đổi gen (GM), thực vật hay động vật, y tế hay nông nghiệp, vì những thay đổi rất lớn giữa chúng và cần suy xét cụ thể.

¹¹⁰ *Gặp gỡ Học viện Giáo hoàng về các ngành khoa học* (3.10.1981), 3: *Giáo lý* 4/2 (1981), 333.

¹¹¹ *Sứ điệp ngày Thế giới hòa bình 1990*, 7: AAS 82 (1990), 151.

¹¹² GIOAN PHAOLÔ II, *Phát biểu tại Đại hội lần thứ 35 của Hiệp hội Y tế Thế giới* (29.10.1983), 6: AAS 76 (1984), 394.

Những nguy cơ không phải lúc nào cũng do kĩ thuật, nhưng có thể do ứng dụng chúng không đúng đắn hoặc thái quá. Thực ra, đột biến gen thường vẫn xảy ra trong thiên nhiên. Những đột biến do sự can thiệp của con người cũng không phải là một hiện tượng mới lạ. Chúng ta có thể đề cập một số điển hình như thuần hoá các loài động vật, lai giống giữa các chủng loại và những thực hành từ xưa nhìn chung được chấp nhận. Nên nhớ rằng phát triển khoa học về các loại hạt giống biến đổi gen khởi đầu bằng việc quan sát vi khuẩn tự nhiên đã tự thay đổi hệ gen của cây. Tuy nhiên, trong thiên nhiên, tiến trình này diễn ra chậm rãi và không thể so sánh với tốc độ nhanh chóng do những tiến bộ công nghệ đương đại thiết lập, ngay cả khi những tiến bộ này được xây dựng sau nhiều thế kỷ tiến bộ khoa học.

134. Mặc dù chưa có bằng chứng nào kết luận các loại hạt giống biến đổi gen có thể gây nguy hại cho con người, ở một số vùng việc sử dụng này mang lại sự tăng trưởng kinh tế giúp giải quyết các vấn đề, nhưng vẫn còn đó những khó khăn lớn không lường hết được. Ở nhiều nơi khi có sự ra đời của cây giống này, đất canh tác lại tập trung trong tay một vài chủ nhân vì “sự biến mất dần của những nhà sản xuất nhỏ bị mất đất khai thác, đã bị buộc phải rút ra khỏi việc sản xuất trực tiếp”.¹¹³ Những người tổn thương nhất trong số này lại trở thành người lao động tạm thời, và nhiều lao động nông thôn phải di chuyển đến những vùng đô thị cực nghèo. Việc mở rộng giống cây trồng này phá huỷ mạng lưới phức tạp của các hệ thống sinh thái, suy giảm sự đa dạng trong sản xuất và ảnh hưởng đến các nền kinh tế vùng miền hiện tại và trong tương lai. Trong một số quốc gia có xu hướng mở rộng một số tập đoàn độc quyền sản

¹¹³ ỦY BAN ĐẶC TRÁCH CÁC MỐI QUAN TÂM MỤC VỤ CỦA HĐGM ARGENTINA, *Una tierra para todos* (June 2005), 19.

xuất các loại hạt giống và những sản phẩm khác cần cho việc canh tác. Sự lệ thuộc này càng trầm trọng hơn đối với loại hạt giống vô sinh vì người nông dân buộc phải mua chúng từ những nhà sản xuất lớn.

135. Dĩ nhiên là những vấn đề này đòi hỏi một sự chú ý không ngừng và quan tâm đến các khía cạnh đạo đức của chúng. Cần phải có một cuộc hội thảo xã hội và khoa học sâu rộng và có trách nhiệm, để suy xét tất cả mọi thông tin sẵn có và gọi rõ ràng tên của chúng. Đôi khi thông tin hoàn chỉnh lại không được công khai, nhưng cố tình chọn lọc theo lợi ích đặc biệt nào đó về kinh tế - chính trị hoặc ý thức hệ. Như thế sẽ rất khó để đạt được một sự phán quyết quân bình và cần trọng về những vấn đề khác nhau, trong đó đề cập đến tất cả mọi biến số liên quan. Cần phải có những cuộc thảo luận mà tất cả những ai trực tiếp hay gián tiếp chịu ảnh hưởng (nông dân, người tiêu dùng, các nhà cầm quyền dân sự, các nhà khoa học, các nhà sản xuất hạt giống, những người sống gần cánh đồng và những người khác) có thể nói lên các vấn đề và mối bận tâm của họ, được tiếp cận nguồn thông tin đầy đủ và đáng tin cậy để đưa ra những quyết định vì thiện ích chung cho hiện tại và tương lai. Đây là một vấn đề môi trường phức tạp, mời gọi một cách tiếp cận toàn diện, trong đó ít nhất phải có nỗ lực để tài trợ cho những lãnh vực nghiên cứu độc lập, liên ngành có thể chiếu rọi ánh sáng mới trên vấn đề.

136. Mặt khác, cũng đáng lo ngại là một số phong trào sinh thái bảo vệ tính toàn vẹn của môi trường nhất quyết đòi hỏi một số giới hạn nhất định trong việc nghiên cứu khoa học, đôi khi lại không áp dụng những nguyên tắc ấy vào sự sống con người. Họ có khuynh hướng biện minh rằng thí nghiệm cho những tiến bộ vượt mọi ranh giới đó chỉ thực hiện trên

phôi thai người. Chúng ta quên mất giá trị bất khả xâm phạm của con người nằm ngoài các bước phát triển của nó. Cũng vậy, công nghệ coi thường các nguyên tắc đạo đức cao cả, cuối cùng nó vẫn được xem là thực hành hợp pháp. Như chúng ta đã đề cập trong chương này, một nền công nghệ tách lìa khỏi đạo đức thì sẽ không thể hạn chế quyền lực của nó.

CHƯƠNG BỐN

SINH THÁI HỌC TOÀN DIỆN

137. Vì mọi sự đều có liên hệ mật thiết với nhau, và các vấn đề ngày nay mời gọi một tầm nhìn chạm tới mọi khía cạnh của cuộc khủng hoảng toàn cầu, nên tôi đề nghị giờ đây chúng ta sẽ xem xét một số yếu tố của *sinh thái học toàn diện*, với sự tôn trọng các chiều kích nhân bản và xã hội của nó.

I. SINH THÁI HỌC MÔI TRƯỜNG, KINH TẾ VÀ XÃ HỘI

138. Sinh thái học nghiên cứu mối tương quan giữa các sinh vật với môi trường phát triển của chúng. Như thế, nhất thiết phải có suy tư và thảo luận về các điều kiện cần thiết cho sự sống và sự sinh tồn của xã hội; cần chân thành đặt vấn đề về một số mô hình phát triển, sản xuất và tiêu thụ nhất định. Chúng ta không hiểu biết đầy đủ về mối liên kết giữa mọi sự thế nào. Thời gian và không gian không độc lập với nhau, thậm chí các hạt nguyên tử và hạ nguyên tử cũng không thể xem là tách biệt nhau. Cũng như những khía cạnh khác của hành tinh – vật lý, hoá học và sinh học đều có liên hệ với nhau, các loài sinh vật cũng là một phần của mạng lưới mà chúng ta sẽ không bao giờ khám phá và hiểu một cách đầy đủ được. Nhiều loại sinh vật khác có cùng một phần mã gien của chúng ta. Tri thức rời rạc và những thông tin tách biệt có thể trở thành một hình thức thiếu hiểu biết, nếu chúng ta không biết kết hợp chúng lại với nhau thành một tầm nhìn rộng lớn hơn về thực tại.

139. Khi nói về “môi trường”, chúng ta thực sự muốn nói đến mối tương quan tồn tại giữa thiên nhiên và xã hội đang sống trong đó. Không thể xem thiên nhiên như một thứ tách rời khỏi bản thân chúng ta hoặc như một bối cảnh thuần túy để chúng ta sống trong đó. Chúng ta là một phần của thiên nhiên, được hội nhập trong thiên nhiên và liên tục tương tác với thiên nhiên. Để nhận biết lý do một khu vực bị ô nhiễm, cần phải có một loạt nghiên cứu về xã hội, kinh tế, các lối hành xử và cách thức nắm bắt thực tại của nó. Với quy mô thay đổi quá lớn, chúng ta không thể tìm được một câu trả lời cụ thể, đặc thù cho từng phần của vấn đề. Nhất thiết phải tìm kiếm những giải pháp toàn diện suy xét tất cả các tương tác trong chính hệ thống thiên nhiên và với các hệ thống xã hội. Chúng ta không đối diện với hai cuộc khủng hoảng riêng biệt của môi trường và xã hội, nhưng đối diện với một cuộc khủng hoảng phức tạp duy nhất cả về xã hội lẫn môi trường. Các chiến lược cho một giải pháp đòi hỏi một cách tiếp cận toàn diện để chống lại đói nghèo, khôi phục phẩm giá cho người bị loại trừ và đồng thời bảo vệ thiên nhiên.

140. Do có nhiều yếu tố khác nhau cần xem xét khi xác định một hoạt động cụ thể ảnh hưởng thế nào đến môi trường, nhất định phải nhìn nhận vai trò đặc biệt của các nhà nghiên cứu, tạo điều kiện cho tương tác của họ được dễ dàng và đảm bảo sự tự do học thuật cho họ. Cuộc nghiên cứu hiện nay cung cấp cho chúng ta những hiểu biết về cách các thụ tạo liên kết với nhau để tạo nên những đơn vị rộng lớn hơn mà ngày nay chúng ta gọi bằng thuật ngữ “hệ sinh thái”. Chúng ta xem xét những hệ thống này không chỉ để tìm cách sử dụng chúng hợp lý nhất, nhưng còn vì chúng có giá trị nội tại độc lập với việc sử dụng chúng. Mỗi sinh vật trong tư cách là thụ tạo của

Thiên Chúa, đều tốt lành và đáng trân trọng; tương tự như thế, mỗi sinh vật đều có ý nghĩa trong tổng thể hài hòa của một không gian nhất định và có chức năng như một hệ thống. Dù chúng ta không luôn ý thức về điều đó, nhưng chúng ta tồn tại nhờ những hệ thống lớn lao này. Chúng ta chỉ cần nhắc đến tương tác giữa các hệ sinh thái để phân tán khí CO₂, lọc nước, kiểm soát bệnh tật và bệnh dịch, hình thành đất đai, phân hủy chất thải, và nhiều cách khác mà chúng ta bỏ qua hay không biết đến. Một khi các nhà nghiên cứu ý thức về điều này, nhiều người sẽ nhận ra rằng chúng ta đang sống và hành động theo cơ sở của thực tại đã được ban cho chúng ta trước đó, đi trước hiện hữu và khả năng của chúng ta. Vì thế, khi nói về “việc sử dụng bền vững”, chúng ta phải luôn luôn xem xét khả năng tái tạo của mỗi hệ sinh thái trong các lãnh vực và khía cạnh khác nhau.

141. Tăng trưởng kinh tế có xu hướng tạo ra những cơ chế và sự đồng nhất nhằm giảm bớt thủ tục và các khoản chi phí. Điều này đòi hỏi một “sinh thái học kinh tế” có khả năng thúc đẩy tầm nhìn rộng hơn về thực tại. Thật vậy, bảo vệ môi trường là “một phần thiết yếu của tiến trình phát triển và không thể tách riêng khỏi tiến trình để xem xét được”.¹¹⁴ Chúng ta rất cần một chủ nghĩa nhân văn có khả năng quy tụ các lãnh vực tri thức lại với nhau, bao gồm cả kinh tế, để phục vụ một tầm nhìn toàn diện và hội nhập hơn. Ngày nay, việc phân tích các vấn đề môi trường không thể tách rời khỏi việc phân tích con người, gia đình, việc làm và các bối cảnh đô thị; cũng vậy, cách thức cá nhân tương quan với bản thân sẽ thể hiện trong cách họ tương quan với tha nhân và với môi trường. Có một mối

¹¹⁴ Tuyên ngôn Rio về Môi trường và Phát triển (14.6.1992), Principle 4.

liên hệ qua lại giữa các hệ sinh thái và giữa các lãnh vực khác nhau của tương tác xã hội, một lần nữa cho thấy rằng “tổng thể thì lớn hơn từng phần”.¹¹⁵

142. Nếu mọi thứ có liên hệ với nhau thì sự lành mạnh của các tổ chức xã hội cũng có tác động đối với môi trường và phẩm chất cuộc sống con người. “Mọi vi phạm đến tình liên đới và tình bằng hữu dân sự đều làm tổn hại đến môi trường”.¹¹⁶ Theo nghĩa này, sinh thái học xã hội nhất định phải có thể chế và dần dần mở rộng ra đến toàn thể xã hội, từ nhóm xã hội đầu tiên là gia đình, đến địa phương rộng hơn là các cộng đồng quốc gia và quốc tế. Bên trong mỗi giai tầng xã hội, và giữa chúng với nhau, các thể chế phát triển để điều tiết các mối tương quan của con người. Bất cứ điều gì làm suy yếu những thể chế này đều có những tác động tiêu cực, như bất công, bạo lực và mất tự do. Một số quốc gia bị chi phối bởi một hệ thống thể chế bấp bênh, tạo nên những vấn đề lớn cho người dân, trong khi có những người trực lợi từ hoàn cảnh ấy. Dù là trong việc quản lý của nhà nước, của các cấp độ xã hội dân sự, hay các mối tương quan giữa các cá nhân, ngày nay tình trạng thiếu tôn trọng luật pháp trở nên phổ biến hơn. Luật pháp có thể được thiết lập tốt nhưng vẫn là chữ chết. Trong những trường hợp như thế, liệu chúng ta có thể hy vọng pháp lý và các quy định liên quan đến môi trường sẽ thực sự hữu hiệu? Ví dụ, các quốc gia có luật pháp rõ ràng về việc bảo vệ rừng vẫn tiếp tục im lặng khi họ thấy luật pháp liên tục bị vi phạm. Hơn thế nữa, điều xảy ra ở bất kỳ một khu vực nào có thể ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp đến những khu vực khác. Do đó, việc tiêu thụ thuốc gây

¹¹⁵ Tông huấn *Evangelii Gaudium* (24.11.2013), 237: AAS 105 (2013), 1116.

¹¹⁶ BENEDICT XVI, Thông điệp *Caritas in Veritate* (29.6.2009), 51: AAS 101 (2009), 687.

nghiên ở các xã hội giàu có sẽ thúc đẩy gia tăng liên tục lượng sản phẩm xuất khẩu từ những vùng nghèo hơn, nơi đó sẽ có tham nhũng, sự sống bị phá hủy và môi trường tiếp tục suy thoái.

II. SINH THÁI HỌC VĂN HOÁ

143. Cùng với di sản thiên nhiên, cũng có di sản lịch sử, nghệ thuật và văn hoá đang bị đe dọa. Di sản này là một phần của bản sắc địa phương và là một nền tảng để xây dựng thành phố có thể sinh sống được. Vấn đề không phải là phá đổ cái cũ và xây dựng các thành phố mới, giả thiết nơi đó có sự tôn trọng môi trường hơn nhưng không chắc là nơi hấp dẫn hơn để sinh sống. Hơn nữa, cần phải kết hợp lịch sử, văn hoá và kiến trúc của mỗi địa phương để bảo tồn bản sắc nguyên thủy của nó. Sinh thái học cũng liên quan đến việc bảo vệ các kho tàng văn hoá của nhân loại theo nghĩa rộng nhất. Cụ thể hơn, nó đòi hỏi phải quan tâm hơn đến nền văn hoá địa phương khi nghiên cứu các vấn đề môi trường, cổ vũ cuộc đối thoại giữa ngôn ngữ khoa học - kĩ thuật và ngôn ngữ của người dân. Văn hoá không chỉ là những gì chúng ta thừa hưởng từ quá khứ, nhưng trên hết là một thực tại sống động, năng động và thông phần trong hiện tại. Chúng ta không được loại trừ điều này khi nghĩ đến mối tương quan giữa con người và môi trường.

144. Quan điểm tiêu thụ của con người, được các cơ chế của nền kinh tế toàn cầu hiện nay cổ vũ, có tác động san bằng các nền văn hoá, hạ thấp sự đa dạng phong phú vốn là di sản của toàn thể nhân loại. Nỗ lực giải quyết tất cả mọi vấn đề với những quy định thống nhất hoặc can thiệp kĩ thuật có thể dẫn đến việc coi thường tính phức tạp của những vấn đề địa phương cần sự tham dự tích cực của tất

cả các thành viên trong cộng đồng. Những tiến trình mới có thể không phù hợp với khung hoạt động được đề xuất từ bên ngoài; chúng cần được dựa trên chính nền văn hoá địa phương. Như sự sống và thế giới là những thực tại năng động, sự chăm sóc của chúng ta dành cho thế giới cũng phải linh hoạt và năng động. Các giải pháp thuần túy kỹ thuật gặp rủi ro ngay khi chạm tới những hiện tượng bên ngoài, chứ chưa nói đến những vấn đề bên trong nghiêm trọng hơn. Cần tôn trọng quyền của các dân tộc và các nền văn hoá. Cần hiểu rằng sự phát triển của một nhóm xã hội giả thiết một tiến trình lịch sử diễn ra trong bối cảnh văn hóa, đòi hỏi sự tham dự thường trực và năng động của người dân địa phương *trong chính nền văn hoá của họ*. Khái niệm về phẩm chất cuộc sống cũng không thể được áp đặt từ bên ngoài, vì phải hiểu phẩm chất cuộc sống trong thế giới biểu tượng và tập quán riêng của mỗi nhóm người.

145. Nhiều hình thức khai thác và hạ giá môi trường không chỉ làm cạn kiệt các nguồn tài nguyên đang cung cấp kế sinh nhai cho các cộng đồng địa phương, mà còn xóa bỏ những cấu trúc xã hội đã hình thành nên bản sắc văn hoá, cảm thức về ý nghĩa cuộc sống và cộng đồng trong một thời gian dài. Sự biến mất của một nền văn hoá có thể nghiêm trọng như hoặc hơn sự biến mất của một số chủng loại thực vật hay động vật. Áp đặt một lối sống thống trị gắn liền với một hình thức sản xuất nhất định cũng nguy hại như làm thay đổi các hệ sinh thái.

146. Theo nghĩa này, rất cần phải thể hiện sự quan tâm đặc biệt dành cho các cộng đồng bản địa và truyền thống văn hoá của họ. Họ không phải là một thiểu số trong số các cộng đồng khác, nhưng là những đối tác quan trọng, nhất là khi đưa ra những dự án lớn ảnh hưởng đến đất đai của họ.

Đối với họ, đất đai không phải là một món hàng nhưng là một món quà từ Thiên Chúa và từ ông bà tổ tiên là những người đang yên nghỉ ở đó; đất là một không gian thánh thiêng mà họ cần phải tương tác nếu muốn tiếp tục duy trì bản sắc và giá trị của họ. Khi ở trên đất của họ, chính họ sẽ chăm sóc nó tốt nhất. Tuy nhiên, ở nhiều nơi trên thế giới, người ta gây áp lực buộc họ phải rời bỏ quê hương để nhường chỗ cho các dự án nông nghiệp hay khai thác quặng mỏ, những dự án này không đoái hoài gì đến sự suy thoái thiên nhiên và văn hoá.

III. SINH THÁI HỌC ĐỜI SỐNG HÀNG NGÀY

147. Sự phát triển đích thực sẽ thăng tiến toàn diện phẩm chất cuộc sống con người và xem xét bối cảnh sinh sống của họ. Những bối cảnh này ảnh hưởng đến cách nghĩ, cảm nhận và hành động của chúng ta. Trong phòng, trong nhà, nơi làm việc và khu xóm của chúng ta, chúng ta sử dụng môi trường như một cách thể hiện căn tính của chúng ta. Chúng ta nỗ lực để thích nghi với môi trường, nhưng khi nó bị mất trật tự, hỗn loạn hay bão hoà với tiếng ồn và vẻ xấu xí, sự kích thích quá mức sẽ làm cho chúng ta khó hội nhập và cảm thấy hạnh phúc.

148. Có những cá nhân, những nhóm rất sáng tạo và quảng đại đáp ứng những giới hạn của môi trường bằng cách thay đổi những điều kiện bất lợi xung quanh, định hướng cuộc đời của họ giữa những ngổn ngang và bất ổn. Chẳng hạn ở một số nơi, khi mặt tiền nhà trông rất tồi tàn, người dân quan tâm đặc biệt cho phần nội thất của ngôi nhà, hoặc tìm niềm vui trong sự nồng ấm và thân thiện của những người khác. Đời sống xã hội lành mạnh có thể thấp sáng một môi trường mà ban đầu không ai cảm thấy có thể ở được. Đôi

khi một nền sinh thái đáng khen ngợi được thực hiện giữa những người nghèo bất chấp biết bao gian khó. Cảm giác ngọt ngào ở những nơi dân cư đông đúc có thể biến tan khi các mối tương quan gần gũi và ấm áp được phát triển, khi các cộng đồng được lập nên, khi những giới hạn của môi trường được đền bù bằng đời sống nội tâm của mỗi người cảm thấy gắn bó trong một mạng lưới liên đới và thuộc về. Bằng cách này, bất cứ nơi nào cũng có thể biến từ địa ngục trần gian thành khung cảnh cho một đời sống tử tế.

149. Tình trạng cực nghèo xảy ra ở những vùng thiếu sự hòa hợp, thiếu không gian mở rộng hoặc tiềm năng để hội nhập, có thể dẫn đến những sự cố vô nhân đạo hay bóc lột của các tổ chức tội phạm. Tại những vùng ngoại ô bất ổn của các thành phố lớn, kinh nghiệm hằng ngày về tình trạng quá tải và vô danh xã hội tạo ra cảm giác bị mất gốc có thể dẫn đến hành vi chống đối xã hội và bạo lực. Tuy nhiên, tôi muốn khẳng định rằng tình yêu luôn luôn chiến thắng. Nhiều người ở trong hoàn cảnh như thế vẫn có thể đan dệt những mối liên kết thuộc về và cùng nhau, biến sự quá tải thành kinh nghiệm của một cộng đồng biết phá vỡ bức tường của cái tôi và vượt qua những rào cản của ích kỷ. Kinh nghiệm về sự cứu rỗi mang tính cộng đồng này làm nảy sinh những ý tưởng sáng tạo cho sự tiến bộ của một toà nhà hay một khu phố.¹¹⁷

150. Vì không gian sống và hành vi của con người có tương quan với nhau, nên những người thiết kế các toà nhà, khu

¹¹⁷ Một số tác giả nhấn mạnh những giá trị thông thường, ví dụ như trong cuốn *villas, chabolas or favelas of Latin America*: cf. JUAN CARLOS SCANNONE, S.J., “La irrupción del pobre y la lógica de la gratuidad”, in JUAN CARLOS SCANNONE and MARCELO PERINE (eds.), *Irrupción del pobre y quehacer filosófico. Hacia una nueva racionalidad*, Buenos Aires, 1993, 225-230.

phố, không gian công cộng và thành phố cần sự đóng góp của các ngành khác để giúp chúng ta hiểu được những tiến trình tư duy, ngôn ngữ biểu tượng và cách hành động của người dân. Chỉ tìm kiếm vẻ đẹp của thiết kế thôi thì không đủ. Đáng quý hơn vẫn là việc phục vụ cho một vẻ đẹp khác, đó là phẩm chất cuộc sống của người dân, sự thân thuộc của họ với môi trường, việc gặp gỡ và sự trợ giúp lẫn nhau. Cũng vì thế, chúng ta thấy điều quan trọng khi quy hoạch đô thị là phải xét đến quan điểm của những người sống trong khu vực đó.

151. Cũng cần bảo vệ những khu vực công cộng, địa danh và cảnh quan đô thị, là những nơi làm gia tăng cảm thức thuộc về, cội nguồn, “cảm thấy như ở nhà” trong thành phố của chúng ta và quy tụ chúng ta lại với nhau. Quan trọng là các khu vực của thành phố cần phải liên kết với nhau và những người đang sống ở đó phải có một ý thức về tổng thể, chứ không rút lui vào một khu phố và không nhận thấy thành phố lớn là không gian họ chia sẻ với những người khác. Phải tính toán các yếu tố khác nhau kết hợp lại để tạo thành một tổng thể trong những can thiệp ảnh hưởng đến phong cảnh đô thị hay nông thôn, và tổng thể ấy phải được cư dân tiếp nhận như một khuôn khổ phù hợp và ý nghĩa cho cuộc sống của họ. Những người khác sẽ không bị coi là người xa lạ, nhưng là một phần của cái “chúng ta” mà tất cả chúng ta đang nỗ lực xây dựng. Vì thế, trong những bối cảnh đô thị và nông thôn, thật hữu ích khi dành riêng và bảo vệ một số nơi khỏi những thay đổi do can thiệp của con người.

152. Thiếu nhà ở là một vấn đề nghiêm trọng ở nhiều nơi trên thế giới, cả ở vùng nông thôn lẫn ở những thành phố lớn, vì các khoản ngân sách nhà nước chỉ chi trả một phần rất nhỏ cho nhu cầu này. Không chỉ người nghèo, mà còn

nhiều thành phần xã hội khác nữa đều thấy khó sở hữu được một ngôi nhà. Sở hữu được ngôi nhà có tầm quan trọng lớn đối với phẩm giá cá nhân và sự phát triển của gia đình. Đây là một vấn đề chính đối với sinh thái học con người. Ở một số nơi có những khu phố ổ chuột tạm thời mọc lên, điều nên làm là phát triển những khu vực ấy thay vì đập phá hay trục xuất cư dân ở đó. Khi người nghèo sống trong những khu ổ chuột mất vệ sinh hay trong những khu chung cư nguy hiểm, “trong những trường hợp phải tái định cư, để không chồng chất đau khổ cho người dân, cần phải cung cấp đầy đủ thông tin với những chọn lựa về nhà cửa tử tế và những người trực tiếp liên quan phải được quyền tham dự vào tiến trình đó”.¹¹⁸ Đồng thời, phải có sự sáng tạo để kết hợp những khu phố xuống cấp với thành phố đang mong ước: “Thật tuyệt vời biết bao khi những thành phố này vượt thắng được sự thiếu tin tưởng, kết hợp với những người khác và làm cho sự kết hợp này trở thành một yếu tố mới cho sự phát triển! Thật hấp dẫn biết bao các thành phố, ngay trong bản thiết kế kiến trúc đã có đầy những không gian kết nối, tương quan và ưu tiên tiếp nhận người khác!”¹¹⁹

153. Phẩm chất cuộc sống ở các thành phố có nhiều liên hệ với hệ thống giao thông, là một nguồn gây phiền toái cho người sử dụng. Nhiều xe hơi lưu thông trong các thành phố tạo ra tình trạng kẹt xe, gia tăng mức độ ô nhiễm và tiêu thụ khối lượng lớn năng lượng không tái tạo được. Nó còn đòi hỏi phải xây dựng nhiều đường sá và các khu vực đậu xe khiến cảnh quan đô thị bị phá hoại. Nhiều chuyên gia đồng ý về sự cần thiết dành ưu tiên cho phương tiện giao thông

¹¹⁸ HỘI ĐỒNG TÒA THÁNH CÔNG LÝ VÀ HÒA BÌNH, *Học thuyết xã hội của Hội Thánh*, 482.

¹¹⁹ Tổng huấn *Evangelii Gaudium* (24.11.2013), 210; AAS 105 (2013), 1107.

công cộng. Tuy nhiên, một vài giải pháp cần thiết sẽ không dễ dàng được xã hội chấp nhận, nếu những cải tiến đó không được thực hiện ngay trong chính hệ thống của những thành phố mà người dân đang phải chịu đựng những điều kiện không tốt vì đông đúc, bất tiện, các dịch vụ thất thường và thiếu an toàn.

154. Việc tôn trọng phẩm giá làm người của chúng ta thường bị phiến nhiễu bởi những thực tại hỗn loạn mà con người phải chịu đựng trong đời sống đô thị. Tuy nhiên, điều này không được làm cho chúng ta thiếu quan tâm đến những kinh nghiệm bị bỏ rơi và loại trừ của nhiều cư dân vùng nông thôn luôn thiếu những dịch vụ thiết yếu, hay của những công nhân ở trong điều kiện lao động khổ sai, không có quyền lợi và thậm chí không có hy vọng về một cuộc sống tử tế hơn.

155. Sinh thái học con người cũng hàm chứa một thực tại sâu xa khác: mối tương quan giữa đời sống con người và luật luân lý, đã được khắc ghi vào trong bản tính của chúng ta và cần thiết cho việc tạo nên một môi trường có phẩm giá hơn. Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI nói về “sinh thái học con người”, dựa trên sự thật là “con người cũng có một bản chất mà chính con người phải tôn trọng và không được tự ý thao túng nó”.¹²⁰ Cần nhìn nhận rằng chính thân xác chúng ta đặt chúng ta trong mối tương quan với môi trường và với những sinh vật khác. Đón nhận thân xác như món quà của Thiên Chúa là cần thiết để đón tiếp và chấp nhận toàn thể giới như quà tặng từ Chúa Cha và ngôi nhà chung của chúng ta. Lý luận rằng chúng ta có quyền tuyệt đối trên thân xác sẽ biến thành ý nghĩ chúng ta có quyền tuyệt đối

¹²⁰ *Phát biểu tại Bundestag*, Berlin (22.9.2011): AAS 103 (2011), 668.

trên công trình tạo dựng một cách tinh vi. Biết đón nhận thân xác của chúng ta, chăm sóc và tôn trọng ý nghĩa trọn vẹn của nó, là một yếu tố thiết yếu của bất cứ một sinh thái học đích thực nào về con người. Cũng thế, nhận biết giá trị của thân xác trong phái tính nữ hay nam là điều cần thiết để nhận biết chính mình trong cuộc gặp gỡ với người khác. Như thế chúng ta có thể vui vẻ chấp nhận quà tặng cụ thể của một người nam hay người nữ khác, đón nhận công trình của Thiên Chúa là Đấng Tạo Hóa, và thấy được sự phong phú hỗ tương. Chỉ tìm cách “xóa bỏ khác biệt giới tính vì không biết đối diện với nó thế nào” là một thái độ không lành mạnh.¹²¹

IV. NGUYÊN TẮC VỀ THIỆN ÍCH CHUNG

156. Sinh thái học con người không thể tách rời khái niệm về thiện ích chung, là nguyên tắc đạo đức xã hội trọng tâm và thống nhất. Thiện ích chung là “tổng thể những điều kiện của đời sống xã hội cho phép các nhóm xã hội và các thành viên cá thể đạt đến sự thành toàn của họ một cách tương đối hoàn hảo và dễ dàng”.¹²²

157. Thiện ích chung bao hàm sự tôn trọng con người đã được phú ban những quyền cơ bản và bất khả xâm phạm hướng tới sự phát triển toàn diện. Nó cũng đòi hỏi như thế đối với chế độ phúc lợi xã hội và sự phát triển của nhiều nhóm trung gian theo nguyên tắc bổ trợ. Nổi bật lên trong các nhóm này là gia đình - tế bào nền tảng của xã hội. Sau cùng, thiện ích chung kêu gọi hoà bình xã hội, sự ổn định và an ninh của một trật tự nhất định là điều không thể đạt

¹²¹ *Giáo lý* (15.4.2015): *L'Osservatore Romano*, 16.4.2015, p.8.

¹²² CÔNG ĐỒNG ĐẠI KẾT VATICAN II, Hiến chế Mục vụ của Hội Thánh trong thế giới hiện đại *Gaudium et Spes*, 26.

được nếu không quan tâm cụ thể đến sự phân phối công bằng; bất cứ khi nào điều này bị vi phạm, bạo lực sẽ luôn tiếp diễn. Xã hội nói chung và đặc biệt là nhà nước buộc phải bảo vệ và cổ vũ thiện ích chung.

158. Trong hoàn cảnh hiện tại của xã hội toàn cầu, những bất công tồn tại và số người bị tước đoạt nhân quyền cơ bản và bị loại trừ gia tăng, nguyên tắc thiện ích chung lập tức trở thành một mệnh lệnh liên đới và chọn lựa ưu tiên cho người nghèo khổ trong số anh chị em của chúng ta, như một hệ quả logic và không thể né tránh. Chọn lựa này đòi hỏi phải nhìn nhận mọi của cải trên thế giới đều có đích điểm chung, nhưng như tôi đã đề cập trong *Tông huấn Evangelii Gaudium*,¹²³ điều này trước hết đòi phải trân trọng phẩm giá của người nghèo dưới ánh sáng của những xác tín sâu thẳm nhất của chúng ta trong tư cách là người tín hữu. Chúng ta chỉ cần nhìn xung quanh sẽ thấy rằng, ngày nay, chọn lựa này thực sự là mệnh lệnh đạo đức thiết yếu để đạt tới thiện ích chung cách hữu hiệu.

V. CÔNG BẰNG GIỮA CÁC THỂ HỆ

159. Khái niệm về thiện ích chung cũng mở rộng tới các thể hệ tương lai. Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu gây ra những tác động nguy hại rõ ràng và đau đớn cho định mệnh chung của chúng ta, trong đó có cả những người đến sau chúng ta. Chúng ta không còn có thể nói về sự phát triển bền vững tách rời khỏi sự liên đới giữa các thế hệ. Nghĩ đến thế giới mà chúng ta sẽ để lại cho các thế hệ tương lai, chúng ta sẽ nhìn mọi sự theo cách khác; chúng ta nhận biết rằng thế giới là một quà tặng đã được lãnh nhận cách

¹²³ Cf. Nos. 186-201: AAS 105 (2013), 1098-1105.

nhưng không thì cũng phải chia sẻ với những người khác cách nhưng không. Vì thế giới đã được trao ban cho chúng ta, nên chúng ta không thể nhìn thực tại một cách thực dụng thuần túy, trong đó hiệu quả và năng suất chỉ hướng đến lợi ích cá nhân. Sự liên đới giữa các thể hệ không mang tính tùy chọn, nhưng nó là một vấn đề căn bản của công bằng, vì thế giới mà chúng ta đã lãnh nhận cũng thuộc về những người sẽ đến sau chúng ta. Hội đồng Giám mục Bồ Đào Nha kêu gọi chúng ta nhìn nhận sự công bằng bó buộc này: “Môi trường nằm trong logic tiếp nhận. Nó là một khoản nợ mà mỗi thể hệ nhận và phải tiếp tục trao lại cho thế hệ kế tiếp”.¹²⁴ Một sinh thái học toàn diện sẽ mang tầm nhìn rộng lớn này.

160. Chúng ta muốn trao lại một thế giới như thế nào cho những người đến sau, cho con em của chúng ta hiện đang lớn lên? Câu hỏi này không chỉ liên hệ đến môi trường một cách biệt lập; vấn đề không thể được tiếp cận theo từng mảnh. Khi tự hỏi về thế giới của tương lai, chúng ta trước hết phải nghĩ về định hướng tổng thể của nó, ý nghĩa và các giá trị của nó. Nếu chúng ta không đấu tranh với những vấn đề sâu xa hơn, tôi tin rằng sự quan tâm đến môi trường của chúng ta sẽ không đạt được những kết quả ý nghĩa. Nếu chúng ta can đảm đối diện với những vấn đề này, chúng ta sẽ được dẫn dắt một cách vững vàng đến những câu hỏi khác: Đây là mục đích của cuộc sống chúng ta trên thế giới này? Tại sao chúng ta ở đây? Đây là mục tiêu của công việc và tất cả những nỗ lực của chúng ta? Trái đất cần gì ở chúng ta? Do đó, chỉ nói chúng ta phải quan tâm đến các thể hệ tương lai mà thôi thì không đủ. Phải nhìn nhận rằng phẩm giá của chúng ta đang bị đe dọa. Việc để lại một hành

¹²⁴ HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC BỒ ĐÀO NHA, Thư Mục vụ *Trách nhiệm Liên đới về thiện ích chung* (15.9.2003), 20.

tinh không thể sống nổi cho các thế hệ tương lai, trước hết và trên hết, tùy thuộc vào chúng ta. Vấn đề này là bi kịch cho chúng ta, vì nó liên hệ đến ý nghĩa tối hậu của cuộc lữ hành trần thế của chúng ta.

161. Không còn có thể khinh miệt và mỉa mai những lời tiên báo về tận thế nữa. Chúng ta chắc chắn sẽ để lại cho thế hệ kế tiếp những mảnh vỡ, hoang mạc và bụi bặm. Tốc độ tiêu thụ, chất thải và sự biến đổi môi trường đã vượt quá khả năng của hành tinh đến nỗi lối sống hiện tại của chúng ta, vốn đã không ổn định, chỉ có thể tạo ra những thảm họa, như chúng ta đã thấy xảy ra định kỳ ở nhiều khu vực trên thế giới. Những tác động của tình trạng mất cân bằng hiện nay chỉ có thể được giảm thiểu bằng hành động dứt khoát của chúng ta, ở đây và bây giờ. Chúng ta phải suy nghĩ về trách nhiệm của chúng ta trước những người sẽ phải gánh chịu hậu quả khốc liệt.

162. Khó khăn của chúng ta khi nghiêm túc đảm nhận thách thức này có liên hệ đến sự suy thoái đạo đức và văn hoá là thứ đi cùng với suy thoái môi trường. Những người nam và người nữ của thế giới hậu hiện đại sẽ gặp mỗi nguy về chủ nghĩa cá nhân rộng khắp, và nhiều vấn đề xã hội có liên hệ với nền văn hoá quy ngã, tìm sự thoả mãn tức thời của thời đại chúng ta. Chúng ta thấy điều này ở trong cuộc khủng hoảng gia đình, các mối liên kết xã hội và những khó khăn của việc nhìn nhận người khác. Các bậc cha mẹ có thể bị cuốn hút vào việc tiêu thụ và lãng phí quá mức, ảnh hưởng đến con cái của họ sau này rất khó để sở hữu được một căn nhà và xây dựng một gia đình. Hơn nữa, việc không có khả năng suy nghĩ nghiêm túc về các thế hệ tương lai có liên hệ đến sự bất lực của chúng ta trong việc mở rộng chân trời của những mối quan tâm và

chú ý đến những người vẫn bị loại trừ khỏi sự phát triển. Chúng ta đừng chỉ nghĩ đến người nghèo của tương lai, hãy nghĩ đến người nghèo của hiện tại, đời sống của họ trên trái đất này ngắn ngủi và họ không chờ đợi được nữa. Do đó, “ngoài cảm thức công bằng hơn về sự liên đới giữa các thế hệ, phải nhắc đến sự cần thiết cấp bách mang tính đạo đức cho một cảm thức mới về tình liên đới trong mỗi thế hệ nữa”.¹²⁵

¹²⁵ BENEDICT XVI, *Sứ điệp ngày Thế giới hòa bình 2010*, 8: AAS 102 (2010), 45.

CHƯƠNG NĂM

ĐƯỜNG HƯỚNG TIẾP CẬN VÀ HÀNH ĐỘNG

163. Cho đến bây giờ, tôi đã nỗ lực để đề cập đến hàng loạt vấn đề hiện tại, nói đến những rạn nứt trong hành tinh của chúng ta cũng như những căn nguyên nhân bản sâu sắc của suy thoái môi trường. Mặc dù chỉ nguyên việc suy ngẫm thực tại này đã cho thấy cần thiết phải thay đổi đường hướng và cách hành động, nhưng giờ đây chúng ta sẽ nỗ lực để vạch ra những con đường chính của việc đối thoại, có thể giúp chúng ta thoát khỏi vòng xoáy của sự tự huỷ diệt hiện đang nhấn chìm chúng ta.

I. ĐỐI THOẠI VỀ MÔI TRƯỜNG TRONG CỘNG ĐỒNG QUỐC TẾ

164. Bắt đầu vào giữa thế kỷ trước và vượt qua nhiều khó khăn, đã có một sự xác tín lớn mạnh hơn về hành tinh của chúng ta là một quê hương và nhân loại là một dân tộc sống trong một ngôi nhà chung. Thế giới phụ thuộc lẫn nhau không chỉ làm cho chúng ta ý thức về ảnh hưởng tiêu cực của những lối sống, mô hình sản xuất và tiêu thụ nhất định; quan trọng hơn, nó đảm bảo các giải pháp được đề xuất mang góc độ toàn cầu, chứ không chỉ bảo vệ lợi ích của một vài quốc gia. Sự phụ thuộc lẫn nhau buộc chúng ta phải suy nghĩ về *một thế giới với một kế hoạch chung*. Tuy nhiên, sự thông thái đã đem lại những tiến bộ công nghệ lớn lao lại tỏ ra bất lực trong việc tìm kiếm những cách thức hữu hiệu nhằm giải quyết những vấn đề nghiêm trọng về môi trường và xã hội trên khắp thế giới. Cần có sự đồng thuận toàn cầu mới có thể giải quyết những vấn đề sâu xa hơn, chứ không thể giải quyết bằng những hành động đơn

phương của các quốc gia riêng lẻ, như việc lên kế hoạch cho một nền nông nghiệp bền vững và đa dạng, phát triển những hình thức năng lượng tái tạo và ít gây ô nhiễm, khích lệ cách sử dụng năng lượng hiệu quả hơn, cổ vũ cách quản lý các nguồn tài nguyên biển và rừng tốt hơn, đảm bảo mọi người được sử dụng nước uống.

165. Chúng ta biết rằng công nghệ dựa trên việc sử dụng các nguyên liệu hoá thạch có tính gây ô nhiễm cao – đặc biệt là than, nhưng cũng có cả dầu hay thấp hơn là khí – chúng cần phải được thay thế dần dần và không được trì hoãn nữa. Trong khi chờ đợi sự phát triển rộng khắp của các nguồn năng lượng tái tạo, thật hợp lý nếu chúng ta chọn giải pháp thay thế ít gây hại hơn hoặc những giải pháp ngắn hạn. Cộng đồng quốc tế vẫn chưa đạt được những thoả thuận đầy đủ về trách nhiệm chi trả cho sự chuyển đổi năng lượng này. Trong những thập kỷ gần đây, các vấn đề về môi trường đã làm dấy lên cuộc tranh cãi công khai rất đáng chú ý và đã gọi lên một loạt các đáp trả dân sự nhiệt tình và quảng đại. Các chính sách và doanh nghiệp cũng từ từ phản ứng xứng hợp hơn với những thách thức cấp bách mà thế giới chúng ta đang đối diện. Mặc dù thời kỳ hậu công nghiệp có thể được nhớ đến như một trong những thời kỳ vô trách nhiệm nhất trong lịch sử, song cũng có lý do để hy vọng rằng nhân loại trong buổi bình minh của thế kỷ 21 sẽ được nhớ đến vì đã quảng đại gánh vác hết những trọng trách của thời kỳ này.

166. Trên khắp thế giới, phong trào sinh thái đã thực hiện được những bước tiến đáng kể, cũng nhờ vào nỗ lực của nhiều tổ chức xã hội dân sự. Không thể đề cập hết các tổ chức ấy ở đây, hoặc ôn lại lịch sử những đóng góp của họ; nhưng nhờ nỗ lực của họ, các vấn đề về môi trường dần

dần tìm được một vị trí trong các chương trình nghị sự công và khích lệ những cách tiếp cận sâu xa hơn. Tuy nhiên, các Hội Nghị Thượng Đỉnh Thế Giới gần đây về môi trường lại không thoả mãn được những mong đợi, vì thiếu ý muốn chính trị, họ không thể đạt tới những thoả thuận toàn cầu đầy đủ ý nghĩa và hiệu quả về môi trường.

167. Chúng ta nên đề cập đến Hội Nghị Thượng Đỉnh về Trái đất năm 1992 tại Rio de Janeiro. Hội Nghị này tuyên bố rằng “con người là trung tâm của các mối quan tâm dành cho sự phát triển bền vững”.¹²⁶ Nhắc lại Tuyên Ngôn Stockholm năm 1972, nó nhắc nhở sự hợp tác quốc tế để chăm sóc cho hệ sinh thái của toàn thể trái đất, nghĩa vụ phải trả giá của những người gây ô nhiễm và bổn phận đánh giá tác động đến môi trường của các dự án và công trình. Bản tuyên ngôn này đưa ra mục tiêu ổn định nồng độ khí nhà kính trong khí quyển, nhằm đảo ngược xu hướng nóng lên toàn cầu. Bản tuyên ngôn này cũng hoạch định lịch trình với kế hoạch hành động và công ước về sự đa dạng sinh học, và đưa ra các nguyên tắc có liên quan đến lâm nghiệp. Mặc dù hội nghị thượng đỉnh là một bước tiến thực sự và mang tính ngôn sứ, nhưng những thỏa thuận ấy lại được thực hiện cách nghèo nàn, thiếu những cơ chế thích hợp để giám sát, xác minh định kỳ và xử phạt trong những trường hợp không tuân thủ. Các nguyên tắc của bản tuyên ngôn này vẫn đợi chờ các phương thế áp dụng thực tế cách hiệu quả và linh hoạt hơn.

168. Trong số những kinh nghiệm tích cực về vấn đề này, chúng ta có thể đề cập đến Công ước Basel về các chất thải độc hại, với hệ thống báo cáo, các tiêu chuẩn và kiểm soát

¹²⁶ *Tuyên ngôn Rio về Môi trường và Phát triển* (14.6.1992), Principle 1.

của nó. Cũng có một Công ước quốc tế về buôn bán các loại động - thực vật nguy cấp, trong đó có những chuyển đi thực tế để xác minh việc tuân thủ hiệu quả. Nhờ Công ước Vienna về việc bảo vệ tầng Ôzôn và việc áp dụng nó thông qua Nghị định thư Montreal và những điều chỉnh, vấn đề các lớp ôzôn bị mỏng đi được đưa vào giai đoạn giải quyết.

169. Chừng nào việc bảo vệ sự đa dạng sinh học và các vấn đề liên quan đến tình trạng sa mạc hoá chưa được quan tâm, thì sự tiến bộ đạt được ít có ý nghĩa. Những tiến bộ về vấn đề biến đổi khí hậu phải nói đáng tiếc là rất ít. Việc giảm các loại khí nhà kính đòi hỏi sự trung thực, can đảm và trách nhiệm, trên hết là từ phía các quốc gia mạnh hơn và gây ô nhiễm nhiều hơn. Hội nghị về Phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc “Rio+20” (Rio de Janeiro 2012), đã ban hành một văn kiện bao quát nhưng không hiệu quả. Những cuộc đàm phán quốc tế không đạt được bước tiến quan trọng bởi vị thế quyền lực của các quốc gia đặt lợi ích riêng trên thiện ích chung toàn cầu. Những quốc gia đang gánh chịu hậu quả của những điều chúng ta tìm cách che giấu sẽ không quên sự thất bại về lương tâm và trách nhiệm này. Thậm chí ngay khi Thông điệp này sắp ban hành, cuộc tranh luận vẫn đang gay gắt. Là các tín hữu, chúng ta không thể không xin Thiên Chúa ban một kết quả tích cực cho các cuộc thảo luận hiện tại, để các thế hệ tương lai sẽ không phải chịu đựng những hậu quả do sự trì hoãn thiếu khôn ngoan của chúng ta.

170. Một số chiến lược nhằm giảm khí thải ô nhiễm kêu gọi việc quốc tế hoá các khoản chi phí môi trường. Việc này có nguy cơ áp đặt lên các nước có ít nguồn tài nguyên những cam kết nặng nề đối với việc làm giảm khí thải so với các nước công nghiệp hoá hơn. Áp đặt biện pháp như vậy sẽ trừng phạt các quốc gia đang cần phát triển nhất. Một sự

bất công hơn nữa đang được thực hiện dưới chiêu bài bảo vệ môi trường. Cuối cùng thì người nghèo lại phải trả giá. Hơn nữa, vì tác động của biến đổi khí hậu sẽ được cảm nhận sau này, cho nên ngay cả các biện pháp nghiêm ngặt nhất hiện nay đang được áp dụng thì một số quốc gia khan hiếm các nguồn tài nguyên vẫn cần được trợ giúp để thích nghi với những tác động đã tạo ra và ảnh hưởng đến nền kinh tế của họ. Trong bối cảnh này, cần có trách nhiệm chung và riêng, như Hội Đồng Giám Mục Bolivia đã nói: “các quốc gia kiếm lợi nhiều từ công nghiệp hoá với lượng lớn khí thải nhà kính, phải có trách nhiệm hơn trong việc giải quyết các vấn đề đã gây ra”.¹²⁷

171. Chiến lược mua bán “tín dụng cacbon” có thể dẫn đến một hình thức đầu cơ mới chẳng giúp gì được cho việc làm giảm các khí thải gây ô nhiễm toàn thế giới. Hệ thống này dường như mang lại một giải pháp nhanh chóng và dễ dàng dưới dáng vẻ cam kết thực sự vì môi trường, nhưng không hề tạo nên một sự thay đổi triệt để nào. Nó có vẻ như một thủ đoạn để duy trì sự tiêu thụ thái quá ở một số quốc gia và khu vực.

172. Đối với các nước nghèo, ưu tiên phải là loại bỏ tình trạng cực nghèo và cổ vũ sự phát triển xã hội của dân tộc. Đồng thời, những quốc gia này cần nhận biết mức độ nguy hại của việc tiêu thụ trong một số bộ phận dân cư đặc quyền và đấu tranh chống tham nhũng cách hiệu quả hơn. Họ cũng buộc phải phát triển những hình thức sản xuất năng lượng ít gây ô nhiễm, nhưng họ cần sự trợ giúp của những quốc gia đã trải qua sự phát triển lớn lao bằng cái giá của tình trạng ô nhiễm liên tục trên hành tinh này. Việc tận

¹²⁷ HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC BOLIVIA, Thư Mục vụ về *Môi trường và Phát triển con người tại Bolivia El universo, don de Dios para la vida* (3.2012), 86.

dụng nguồn năng lượng mặt trời dồi dào đòi hỏi thiết lập những cơ chế và những khoản trợ cấp giúp các nước đang phát triển chuyển đổi công nghệ, trợ giúp kĩ thuật và nguồn tài chính, nhưng phải tôn trọng hoàn cảnh cụ thể của họ, vì “sự tương hợp của [hạ tầng cơ sở] với bối cảnh thiết kế không phải luôn được đánh giá cách đầy đủ”.¹²⁸ Các khoản chi phí này có thể thấp so với những mối nguy về biến đổi khí hậu. Trong bất kì biến cố nào, những khoản chi phí này nhất định là những quyết định mang tính đạo đức, có căn nguyên trong sự liên đới của tất cả các dân tộc.

173. Cần phải thi hành những thoả thuận quốc tế khẩn cấp, vì các nhà cầm quyền địa phương không đủ năng lực để can thiệp hiệu quả. Các mối tương quan giữa các nhà nước phải tôn trọng chủ quyền của nhau, nhưng cũng phải đặt ra những phương thể hỗ tương thống nhất để ngăn ngừa những thảm hoạ khu vực có ảnh hưởng đến hết mọi người. Cần có khung pháp lý toàn cầu để áp đặt những điều buộc và ngăn chặn những hành động không thể chấp nhận được, chẳng hạn các công ty hoặc các cường quốc xả chất thải bẩn hay những ngành công nghiệp gây ô nhiễm ngoài khơi của các quốc gia khác.

175. Cùng một nỗi trăn trở cản trở những quyết định dứt khoát nhằm đảo ngược khuynh hướng nóng dần toàn cầu cũng đang cản trở mục tiêu xóa nghèo. Cần có một cách tiếp cận tổng thể trách nhiệm hơn để giải quyết cả hai vấn đề: giảm ô nhiễm và phát triển các nước và các khu vực nghèo hơn. Thế kỷ 21, trong khi duy trì các hệ thống điều hành được thừa hưởng từ quá khứ, lại đang chứng kiến một sự suy yếu sức mạnh của các nhà nước quốc gia, chủ yếu là vì các

¹²⁸ HỘI ĐỒNG TÒA THÁNH CÔNG LÝ VÀ HÒA BÌNH, *Năng lượng, Công lý và Hòa Bình*, IV, 1, Vatican City (2014), 53.

thành phần kinh tế và tài chính xuyên quốc gia có xu hướng thắng thế cả chính trị. Trước tình hình này, thật chính đáng để phát triển những tổ chức quốc tế mạnh mẽ và hiệu quả hơn, với những cơ quan được bổ nhiệm cách khách quan thông qua thoả thuận giữa các chính phủ quốc gia và có quyền xử phạt. Như Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI đã xác định trong sự tiếp nối với Giáo huấn xã hội của Giáo Hội: “Để quản lý nền kinh tế toàn cầu; để làm sống lại các nền kinh tế đã bị quật ngã bởi khủng hoảng; để tránh sự suy thoái của cuộc khủng hoảng hiện tại và hậu quả là tình trạng mất cân đối lớn; để giải trừ quân bị toàn diện và đúng lúc, để có an toàn thực phẩm và hoà bình; để đảm bảo việc bảo vệ môi trường và điều tiết việc di dân, nhất thiết phải có một cơ quan chính trị thế giới thực sự, như vị tiền nhiệm của tôi là Chân Phước Gioan XXIII đã nêu ra cách đây vài năm.”¹²⁹ Chính sách ngoại giao cũng phải mang lấy một tầm quan trọng mới để thúc đẩy những chiến lược quốc tế nhằm dự đoán trước được các vấn đề nghiêm trọng đang ảnh hưởng đến tất cả chúng ta.

II. ĐỐI THOẠI VỚI NHỮNG CHÍNH SÁCH MỚI CỦA QUỐC GIA VÀ ĐỊA PHƯƠNG

176. Không chỉ có tình trạng kẻ thắng người thua giữa các quốc gia, nó cũng có ngay trong chính các nước nghèo nữa. Từ đó cần phải xác định các trách nhiệm khác nhau. Vấn đề môi trường và phát triển kinh tế không chỉ được tiếp cận từ quan điểm khác biệt giữa các quốc gia; nhưng chúng còn yêu cầu chú ý đến các chính sách quốc gia và địa phương.

¹²⁹ BENEDICT XVI, Thông điệp *Caritas in Veritate* (29.6.2009), 67: AAS 101 (2009).

177. Trước nguy cơ con người sử dụng vô trách nhiệm các năng lực của mình, các nhà nước không thể bỏ qua trách nhiệm lên kế hoạch, điều phối, giám sát và xử phạt bên trong lãnh thổ của mình. Làm thế nào một xã hội có thể lên kế hoạch và bảo vệ tương lai của xã hội ấy giữa những đổi mới công nghệ liên tục? Một nguồn giám sát và điều phối có thẩm quyền là pháp luật, thiết lập những quy tắc ứng xử có thể chấp nhận được dưới ánh sáng của thiện ích chung. Một xã hội lành mạnh, trưởng thành và có chủ quyền phải đặt ra những giới hạn có liên quan đến dự báo, an ninh, quy định thích hợp, giám sát đúng lúc, loại trừ nạn tham nhũng, đáp ứng hữu hiệu trước những tác dụng phụ không mong muốn của các quy trình sản xuất, và can thiệp thích hợp khi đối diện với các rủi ro tiềm ẩn hoặc bất ổn. Đã có sự phát triển hệ thống pháp lý liên quan đến việc giảm tác động ô nhiễm của các hoạt động kinh doanh; cấu trúc chính trị và thể chế không chỉ tồn tại để tránh việc thi hành tệ hại, nhưng phải cổ vũ cách thực hiện tốt nhất, kích thích sự sáng tạo trong việc tìm kiếm các giải pháp mới, tạo điều kiện cho sáng kiến của cá nhân và tập thể.

178. Một chính sách quan tâm đến kết quả trước mắt được thành phần tiêu thụ ủng hộ chỉ hướng đến sự tăng trưởng ngắn hạn. Đối phó với quyền lợi trong việc bầu cử, các chính phủ chần chừ không muốn gây phẫn nộ công chúng bằng những biện pháp ảnh hưởng đến mức độ tiêu thụ hoặc gây nguy hiểm cho việc đầu tư nước ngoài. Những chính sách thiên cận làm trì hoãn chương trình nghị sự có tầm nhìn xa về môi trường trong chương trình tổng thể của các chính quyền. Chúng ta quên mất rằng “thời gian quan trọng hơn không gian”,¹³⁰ chúng ta trở nên hữu hiệu hơn khi

¹³⁰ Tông huấn *Evangelii Gaudium* (24.11.2013), 222: AAS 105 (2013), 1111.

tạo ra những tiến trình chứ không phải là nắm giữ các vị thế quyền lực. Khả năng quản lý nhà nước thật sự được thể hiện khi vẫn duy trì được những nguyên tắc rộng lớn và tư duy cho thiện ích chung dài hạn trong những thời kỳ gian khó. Các thể lực chính trị không dễ thực thi nghĩa vụ này trong công cuộc xây dựng quốc gia.

179. Ở một số nơi đang phát triển các hợp tác xã để khai thác nguồn năng lượng tái tạo đảm bảo việc tự túc của địa phương và thậm chí có thể bán phần thặng dư. Một ví dụ đơn giản cho thấy rằng trong khi trật tự thế giới hiện tại không đảm nhận trách nhiệm của mình, các cá nhân và nhóm địa phương lại có thể tạo ra sự khác biệt. Họ có thể khơi dậy ý thức trách nhiệm hơn, cảm thức mạnh mẽ về cộng đồng, sự sẵn sàng bảo vệ người khác, tinh thần sáng tạo và tình yêu sâu thẳm dành cho đất đai. Họ cũng quan tâm đến những gì họ sẽ để lại cho con cái cháu chắt. Những giá trị này được bén rễ sâu sắc ở nơi những dân tộc bản địa. Đôi khi việc thi hành luật pháp thôi thì không đủ vì nạn tham nhũng, áp lực công chúng đòi phải có một hành động chính trị mang tính quyết định. Xã hội, thông qua những tổ chức phi chính phủ và các nhóm trung gian, phải gây áp lực lên các chính quyền để phát triển những quy định, thủ tục và kiểm soát nghiêm ngặt hơn. Nếu các công dân không kiểm soát quyền lực chính trị - cấp quốc gia, khu vực và thành thị - thì sẽ không thể kiểm soát được sự nguy hại đến môi trường. Luật pháp địa phương cũng có thể hiệu quả hơn, nếu tồn tại thoả thuận giữa các cộng đồng lân cận để hỗ trợ các chính sách môi trường chung.

180. Không có những công thức kiểu đồng phục, vì mỗi quốc gia hay khu vực có những vấn đề và giới hạn riêng của mình. Cũng đúng là chủ nghĩa hiện thực chính trị có thể kêu gọi

những biện pháp và công nghệ mang tính chuyển đổi, miễn là chúng đi kèm với thiết kế và chấp nhận cam kết ràng buộc. Đồng thời, ở cấp độ quốc gia và địa phương, vẫn còn nhiều việc cần thực hiện, như xúc tiến những cách bảo tồn nguồn năng lượng, trong đó thúc đẩy hình thức sản xuất công nghiệp tối ưu hóa nguồn năng lượng và giảm nguồn nguyên liệu thô, loại bỏ khỏi thị trường các sản phẩm kém hiệu quả về năng lượng hoặc gây ô nhiễm, cải tiến hệ thống giao thông, khích lệ xây dựng và tu sửa lại những toà nhà nhằm giảm năng lượng tiêu thụ và mức độ ô nhiễm. Hoạt động chính trị ở cấp độ địa phương cũng định hướng điều chỉnh việc tiêu dùng, phát triển nền kinh tế về rác thải phân hủy và tái chế, bảo vệ các chủng loại nhất định và lập kế hoạch cho một nền nông nghiệp đa dạng và luân canh mùa màng. Nông nghiệp ở những khu vực nghèo có thể được cải thiện thông qua sự đầu tư vào cơ sở hạ tầng nông thôn, tổ chức tốt thị trường địa phương và quốc gia, hệ thống thuỷ lợi và phát triển các kĩ thuật nông nghiệp bền vững. Những hình thức hợp tác và tổ chức cộng đồng mới có thể được khích lệ để bảo vệ lợi ích của các nhà sản xuất nhỏ và bảo tồn hệ sinh thái địa phương khỏi sự huỷ diệt. Quả thật, còn nhiều điều cần phải thực hiện.

181. Sự tiếp nối là thiết yếu, vì không thể thay đổi các chính sách biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường mỗi khi có sự thay đổi chính quyền. Các kết quả cần nhiều thời gian và đòi hỏi những khoản chi phí trực tiếp, nhưng không thể thấy được hiệu quả hữu hình trong một nhiệm kỳ của bất cứ chính quyền nào. Đó là lý do vì sao các nhà cầm quyền chính trị luôn ngần ngại can thiệp nếu không có áp lực công chúng và các tổ chức dân sự, hoặc chỉ khi nào có nhu cầu khẩn thiết phải giải quyết. Đảm nhận trách nhiệm và cái giá phải trả, các nhà chính trị không thể tránh khỏi xung đột với

não trạng lợi ích và kết quả ngắn hạn đang thống lĩnh các nền kinh tế và chính trị ngày nay. Nhưng nếu họ can đảm, họ sẽ làm chứng cho phẩm giá Thiên Chúa ban tặng và để lại cho hậu thế một chứng tá về trách nhiệm xả kỷ. Một chính sách đúng đắn là điều cần thiết, nó có khả năng cải cách các thể chế, điều phối, cổ vũ những cách thực hành tốt nhất, vượt thắng áp lực phi lý và tính ù lì quan liêu. Tuy nhiên, cũng cần phải nói thêm rằng ngay cả những cơ chế tốt nhất cũng có thể bị sụp đổ khi không có những mục tiêu và những giá trị xứng đáng, hoặc không có một chủ nghĩa nhân bản đích thực và sâu sắc làm nền tảng của một xã hội cao quý và quảng đại.

III. ĐỐI THOẠI VÀ MINH BẠCH TRONG QUYẾT ĐỊNH

182. Việc đánh giá tác động môi trường của các doanh nghiệp và dự án đòi hỏi những tiến trình chính trị minh bạch có sự tự do trao đổi quan điểm. Mặt khác, các hình thức tham nhũng nhằm trao đổi lợi ích vốn che giấu tác động thực sự đến môi trường của một dự án thường tạo ra những thoả thuận giả dối, không thông tin và tạo điều kiện để tranh luận đầy đủ.

183. Không phải sau khi đã hoạch định đường hướng kinh doanh hay đề xuất một chính sách, kế hoạch hay chương trình cụ thể mới đưa ra việc đánh giá tác động đến môi trường. Nó phải là một phần của tiến trình ngay từ ban đầu, và được thực hiện liên ngành, minh bạch và độc lập khỏi mọi áp lực kinh tế hay chính trị. Việc đánh giá này cần phải gắn liền với nghiên cứu về các điều kiện làm việc và tác động trên sức khoẻ thể lý và tinh thần của người dân, trên nền kinh tế địa phương và an toàn công cộng. Do đó, kết quả kinh tế có thể được dự báo thực tế hơn, tính toán đến

các tình huống tiềm năng và nhu cầu đầu tư xa hơn để điều chỉnh những tác động không mong muốn có thể xảy ra. Phải có sự thoả thuận giữa các bên liên quan để có thể đưa ra nhiều cách tiếp cận, giải pháp và khả năng khác nhau. Dân cư địa phương phải có chỗ đặc biệt trong bàn thảo luận; họ bận tâm về tương lai của riêng họ và con em của họ, và có thể xem xét các mục tiêu vượt ra khỏi lợi ích kinh tế tức thời. Chúng ta cần dừng lại để suy nghĩ về “những can thiệp” cứu lấy môi trường, trong đó ủng hộ các chính sách được phát triển và tranh luận bởi tất cả các bên liên quan. Việc tham gia của cư dân địa phương đưa tới thông tin đầy đủ về những dự án như thế, các rủi ro và cơ may của những dự án này; nó bao gồm cả giai đoạn lấy quyết định ban đầu và các hoạt động sau đó cùng với sự giám sát liên tục. Cần sự chân thành và sự thật trong các cuộc thảo luận khoa học và chính trị, không để bị giới hạn vào những vấn đề mà pháp luật cho phép hay không.

184. Trong khi đối diện với những rủi ro đối với môi trường là điều có thể ảnh hưởng đến thiện ích chung bây giờ và trong tương lai, các quyết định cần được thực hiện “dựa trên so sánh những rủi ro và lợi ích dự báo được trong những giải pháp thay thế khác”.¹³¹ Điều này đặc biệt đúng trong trường hợp dự án sử dụng nhiều nguồn tài nguyên thiên nhiên, khí thải hay chất thải ở mức độ cao, tăng rác thải sản xuất, hay những thay đổi quan trọng về phong cảnh, nơi cư trú của các chủng loại đang được bảo vệ hay những không gian chung. Một số dự án, nếu không nghiên cứu đầy đủ, có thể ảnh hưởng sâu sắc đến phẩm chất cuộc sống của một khu vực do nhiều yếu tố khác nhau như ô nhiễm tiếng ồn không mong đợi, giảm chân trời tầm nhìn,

¹³¹ HỘI ĐỒNG TÒA THÁNH CÔNG LÝ VÀ HÒA BÌNH, *Học thuyết xã hội của Hội Thánh*, 469.

mất các giá trị văn hoá, hay ảnh hưởng của năng lượng hạt nhân. Nền văn hoá tiêu thụ, vốn ưu tiên cho khoản thu ngắn hạn và tư lợi, có thể thúc đẩy các nhà cầm quyền phê chuẩn hoặc bưng bít thông tin.

185. Trong bất kì cuộc thảo luận nào về đề xuất kinh doanh, cần phải đặt ra hàng loạt câu hỏi để biện phân xem liệu dự án có góp phần tạo nên sự phát triển toàn diện hay không. Nó sẽ đạt được gì? Tại sao? Ở đâu? Khi nào? Bằng cách nào? Cho ai? Đâu là những rủi ro? Đâu là các khoản chi phí? Ai sẽ trả những khoản chi phí đó và bằng cách nào? Trong sự biện phân này, một số câu hỏi phải ưu tiên hơn. Chẳng hạn, chúng ta biết rằng nước là một nguồn tài nguyên hiếm và không thể thiếu, là quyền căn bản tạo điều kiện để thi hành những quyền khác của con người. Sự thật này không thể nghi ngờ và vượt qua bất kì một đánh giá nào về tác động môi trường trên khu vực.

186. Tuyên Ngôn Rio năm 1992 khẳng định: “nơi nào có nguy cơ thiệt hại nghiêm trọng hoặc không thể cứu vãn, người ta không được lấy cơ thiếu bằng chứng khoa học chắc chắn để trì hoãn những biện pháp hiệu quả”¹³² nhằm ngăn chặn suy thoái môi trường. Nguyên tắc phòng ngừa này cho phép bảo vệ những kẻ yếu, không đủ khả năng bảo vệ lợi ích của họ và cung cấp chứng cứ vững vàng. Nếu thông tin khách quan dự đoán có sự nguy hại không thể cứu vãn được thì cần phải dừng hoặc điều chỉnh dự án, ngay cả khi thiếu bằng chứng xác đáng. Ở đây gánh nặng của chứng cứ được đảo ngược một cách hiệu quả, vì trong những trường hợp như thế phải đưa ra những luận chứng khách quan và kết luận rằng hoạt động được đề xuất sẽ

¹³² *Tuyên ngôn Rio về Môi trường và Phát triển* (14.6.1992), Principle 15.

không tạo ra nguy hiểm nghiêm trọng cho môi trường hay cho những người đang sống trong môi trường ấy.

187. Điều này không có ý chống lại sự đổi mới công nghệ cho phép cải thiện phẩm chất đời sống, nhưng xác định lợi nhuận không thể là tiêu chí duy nhất cần xem xét, và khi có thông tin mới quan trọng xuất hiện, phải đánh giá lại dự án với sự tham gia của tất cả các bên liên quan. Kết quả thảo luận có thể là quyết định ngừng xúc tiến dự án, điều chỉnh hay xem xét giải pháp thay thế.

188. Có những vấn đề môi trường nhất định mà không dễ đạt được sự đồng thuận ở diện rộng. Một lần nữa tôi nhắc lại rằng Hội Thánh không yêu cầu xác định những vấn đề khoa học hay thay thế các chính sách, nhưng tôi quan tâm khích lệ một cuộc thảo luận trung thực và rộng mở, để nhu cầu đặc biệt hay ý thức hệ cụ thể sẽ không ảnh hưởng bất lợi đến thiện ích chung.

IV. CHÍNH TRỊ VÀ KINH TẾ TRONG CUỘC ĐỐI THOẠI VỚI SỰ HOÀN THIỆN CON NGƯỜI

189. Các chính sách không được lệ thuộc vào kinh tế, cũng như kinh tế không lệ thuộc vào mệnh lệnh của thứ mô hình kĩ trị chạy theo hiệu quả. Ngày nay, với quan điểm về thiện ích chung, cần gấp rút phải có các chính sách và nền kinh tế thích hợp để bước vào cuộc đối thoại thẳng thắn về việc phục vụ sự sống, đặc biệt là sự sống con người. Cứu các ngân hàng bằng mọi giá, làm cho công chúng phải trả giá, buông bỏ cam kết rà soát lại và cải tổ toàn bộ hệ thống, tất cả những điều đó chỉ tái khẳng định sức mạnh tuyệt đối của hệ thống tài chính, một sức mạnh không có tương lai hoặc sẽ chỉ làm gia tăng các cuộc khủng hoảng mới sau một tiến

trình khôi phục chậm chạp và tốn kém. Cuộc khủng hoảng tài chính năm 2007-2008 mang lại một cơ hội để phát triển một nền kinh tế mới quan tâm hơn đến các nguyên tắc đạo đức, những quy định mới về đầu cơ tài chính và sự thịnh vượng ảo, nhưng lại không suy nghĩ về những tiêu chí lạc hậu đang tiếp tục chi phối thế giới. Sản xuất không phải lúc nào cũng hợp lý và thường gắn liền với những biến thiên kinh tế quy định cho sản phẩm một giá trị không tương ứng với giá trị thật sự. Điều này dẫn đến sản xuất một số mặt hàng quá nhiều, với những tác động không cần thiết lên môi trường và với những kết quả tiêu cực cho nền kinh tế khu vực.¹³³ Bong bóng tài chính cũng có xu hướng trở thành bong bóng sản xuất. Không thể giải quyết triệt để vấn đề của nền kinh tế thực, tuy nhiên nền kinh tế thực sẽ tạo sự đa dạng và tiến bộ trong khả năng sản xuất, giúp các công ty vận hành tốt, các doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể phát triển và tạo ra công ăn việc làm.

190. Trong bối cảnh này, chúng ta phải luôn nhớ rằng “việc bảo vệ môi trường không thể được đảm bảo trên nền tảng của những tính toán tài chính về các khoản chi phí và lợi nhuận. Môi trường là một trong những tài sản mà các thế lực thị trường không thể bảo vệ hoặc xúc tiến cách đầy đủ”.¹³⁴ Một lần nữa, chúng ta loại bỏ khái niệm có tính ma thuật về thị trường có xu hướng nghĩ rằng các vấn đề được giải quyết bằng cách gia tăng lợi nhuận của các công ty hay cá nhân. Có thực tế không khi hy vọng rằng những người đang bị ám ảnh tối đa hoá lợi nhuận sẽ dừng lại để suy nghĩ về mối nguy hại đến môi trường mà họ để lại cho thế hệ

¹³³ Cf. HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC MEXICO, ỦY BAN MỤC VỤ VÀ QUAN TÂM XÃ HỘI, *Jesucristo, vida y esperanza de los indígenas e campesinos* (14 January 2008).

¹³⁴ HỘI ĐỒNG TÒA THÁNH CÔNG LÝ VÀ HÒA BÌNH, *Học thuyết xã hội của Hội Thánh*, 470.

tương lai? Nơi nào chỉ tính đến lợi nhuận, nơi đó sẽ không lưu tâm đến nhịp điệu của thiên nhiên, những giai đoạn hư hoại và tái tạo, hoặc tính phức tạp của các hệ sinh thái bị thay đổi đáng kể do sự can thiệp của con người. Hơn nữa, khi nói đến đa dạng sinh học, đa số mọi người đều xem đó như một nguồn kinh tế có sẵn cần bảo tồn, chứ không suy nghĩ nghiêm túc về giá trị đích thực của mọi sự, tầm quan trọng của nó đối với con người và các nền văn hoá, mối quan tâm và nhu cầu của người nghèo.

191. Bất cứ khi nào vấn đề được nêu lên, một số người phản ứng bằng cách tố cáo người khác đã ngăn chặn sự tiến bộ và phát triển con người cách phi lý. Chúng ta cần xác tín hơn rằng việc giảm nhịp độ sản xuất và tiêu thụ đôi khi có thể dẫn đến một hình thức tiến bộ và phát triển khác. Những nỗ lực cổ võ việc sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên không phải là một sự lãng phí tiền của, nhưng là một sự đầu tư có thể mang lại những lợi ích kinh tế trung hạn khác. Nếu nhìn vào bức tranh toàn cảnh, chúng ta có thể thấy những hình thức sản xuất đa dạng và sáng tạo ít ảnh hưởng đến môi trường có thể rất có lợi. Vấn đề là mở ra những khả năng khác nhau, không ngăn chặn sự sáng tạo của con người và những lý tưởng tiến bộ, nhưng định hướng nguồn năng lượng ấy đi theo những kênh mới.

192. Ví dụ, một cách thức phát triển sản xuất sáng tạo và định hướng tốt hơn có thể chỉnh sửa lại sự chênh lệch hiện tại giữa việc đầu tư quá nhiều về công nghệ tiêu dùng và quá ít vào việc giải quyết các vấn đề khẩn cấp của gia đình nhân loại. Nó có thể tạo ra những hình thức thông minh và ích lợi về việc tái sử dụng, phục hồi và tái chế, và nó cũng có thể cải thiện tính hiệu quả về năng lượng của

các thành phố. Sự đa dạng sản xuất cung cấp khả năng đầy đủ cho tài khéo của con người để sáng tạo và đổi mới, đồng thời vẫn bảo vệ môi trường và tạo ra nhiều nguồn việc làm hơn. Sự sáng tạo như thế diễn tả phẩm chất cao quý nhất của con người, vì chúng ta biết dùng trí thông minh, lòng can đảm và tinh thần trách nhiệm để cổ vũ sự phát triển bền vững và công bằng ngay trong bối cảnh của một khái niệm rộng lớn về chất lượng cuộc sống. Ngược lại, tìm cách cướp bóc thiên nhiên để có những món hàng tiêu dùng mới và lợi nhuận nhanh chóng được xem là hành động nông cạn, kém giá trị và sáng tạo của con người.

193. Nếu như trong một số trường hợp, sự phát triển bền vững có liên hệ đến những hình thức tăng trưởng mới, thì trong một số trường hợp khác lại có sự gia tăng lòng tham và vô trách nhiệm diễn ra nhiều thập niên qua. Chúng ta cần nghĩ đến sự tăng trưởng có giới hạn hợp lý và thậm chí cần phải quay lại trước khi quá muộn. Thật bất ổn biết bao khi có những người liên tục tiêu thụ và phá hủy, trong khi những người khác lại không sống phù hợp với nhân phẩm. Đó là lý do vì sao đã đến lúc phải chấp nhận một sự phát triển chậm lại ở một số nơi trên thế giới, để cung cấp nguồn lực cho những nơi khác được tăng trưởng lành mạnh. Đức Bênêđictô XVI nói rằng “những xã hội tiên bộ về công nghệ phải chuẩn bị để khích lệ lối sống điều độ hơn, trong khi giảm tiêu thụ năng lượng và cải thiện hiệu quả của nó”.¹³⁵

194. Vì những mô hình tiên bộ mới xuất hiện, cần phải thay đổi “các mô hình phát triển toàn cầu”;¹³⁶ trong đó bao hàm một suy tư có trách nhiệm về “ý nghĩa của nền kinh tế

¹³⁵ *Sứ điệp ngày Thế giới hòa bình 2010*, 9: AAS 102 (2010), 46.

¹³⁶ *Ibid.*

và mục tiêu của nó, điều chỉnh những rối loạn chức năng và biến dạng của nó”.¹³⁷ Cân bằng, trong trung hạn, giữa việc bảo vệ thiên nhiên với thu lợi tài chính, hoặc giữa việc bảo tồn môi trường với sự tiến bộ thì không đủ. Những biện pháp nửa vời chỉ làm trì hoãn thảm họa hiển nhiên. Vấn đề là định nghĩa lại khái niệm về sự tiến bộ. Một sự phát triển công nghệ và kinh tế không để lại cho tương lai một thế giới tốt đẹp và chất lượng sống toàn diện hơn thì không được coi là sự tiến bộ. Phẩm chất cuộc sống thực tế của người dân nhiều lần bị suy giảm – suy thoái môi trường, chất lượng thực phẩm kém hoặc cạn kiệt nguồn tài nguyên – ngay trong sự tăng trưởng kinh tế. Trong bối cảnh đó, đề tài phát triển bền vững thường không được chú ý, hoặc đưa ra những lời biện minh, ngôn ngữ và giá trị của sinh thái học bị nhấn chìm trong logic của tài chính và kĩ trị, trách nhiệm môi trường và xã hội của các doanh nghiệp thường được giảm xuống thành một loạt các biện pháp tiếp thị và gia tăng hình ảnh.

195. Nguyên tắc tối đa hoá lợi nhuận, có khuynh hướng tách ra khỏi những suy xét khác, phản ánh một khái niệm sai lầm về kinh tế. Bao lâu chỉ lo gia tăng sản xuất, thì bấy lâu người ta không quan tâm đến nguồn tài nguyên tương lai hay sự lành mạnh của môi trường; bao lâu người ta chỉ lo khai thác rừng để gia tăng sản xuất, thì bấy lâu họ chẳng quan tâm gì đến những mất mát đi kèm với tình trạng sa mạc hoá đất đai, gây nguy hại cho sự đa dạng sinh học hoặc gia tăng tình trạng ô nhiễm. Tất một lời, các doanh nghiệp kiếm lợi bằng việc tính toán và chỉ trả một phần rất ít các khoản chi phí liên quan. Chỉ khi nào “các khoản chí phí kinh tế và xã hội cho việc sử dụng các nguồn tài nguyên chung được nhìn nhận

¹³⁷ Ibid., 5: p. 43.

minh bạch và những người hưởng dùng phải gánh lấy trách nhiệm đầy đủ, chứ không phải người khác hay các thế hệ tương lai phải chịu”¹³⁸ thì những hành động ấy mới được coi là đạo đức. Vẫn có một lối lý luận mang tính công cụ, chỉ phân tích trạng thái tĩnh thuần túy của các thực tại nhằm phục vụ cho nhu cầu hiện tại, bất luận là các nguồn tài nguyên được phân bổ bởi thị trường hay bởi kế hoạch của nhà nước.

196. Các quan điểm chính trị thì sao? Chúng ta hãy nhớ nguyên tắc bổ trợ là nguyên tắc đảm bảo sự tự do để phát triển các khả năng trong mọi cấp độ của xã hội, trong khi cũng đòi hỏi ý thức trách nhiệm lớn lao về thiện ích chung của những người đang nắm giữ quyền lực. Ngày nay, xảy ra trường hợp là một số thành phần kinh tế có quyền lực hơn nhà nước. Không thể biện minh cho một nền kinh tế mà không có chính trị, vì như thế sẽ không thể giải quyết các khía cạnh khác nhau của cuộc khủng hoảng hiện tại. Nỗ lực trạng thiếu quan tâm thực sự đến môi trường cũng là nỗ lực trạng thiếu quan tâm đón nhận hết mọi thành viên mỏng giòn nhất của xã hội, vì “mô hình hiện tại, nhấn mạnh trên thành công và tự lực, dường như không thích đầu tư để giúp những người chậm chạp, yếu đuối hay kém tài năng tìm kiếm những cơ hội trong cuộc sống”.¹³⁹

197. Điều cần thiết là nền chính trị có tầm nhìn xa, có cách tiếp cận mới mẻ, toàn diện và liên ngành để giải quyết các khía cạnh khác nhau của cuộc khủng hoảng. Nhiều lần nền chính trị phải chịu trách nhiệm và mất uy tín vì tham nhũng và thiếu chính sách công có ý nghĩa. Nếu trong một khu vực

¹³⁸ BENEDICT XVI, Thông điệp *Caritas in Veritate* (29.6.2009), 50: AAS 101 (2009), 686.

¹³⁹ Tông huấn *Evangelii Gaudium* (24.11.2013), 209: AAS 105 (2013), 1107.

cụ thể mà nhà nước không thực thi các trách nhiệm của mình, thì một số nhóm kinh doanh có thể tiến bước dưới chiêu bài của những người thụ hưởng để nắm quyền lực thực sự, và tự coi họ được miễn trừ một số điều luật nhất định, đến mức dung túng các hình thức tội phạm có tổ chức, buôn bán người, buôn bán ma túy và bạo lực, tất cả đều rất khó tiêu diệt. Nếu nền chính trị không có khả năng phá vỡ một kiểu lý luận sai lạc như thế, và vẫn bị mắc kẹt trong những cuộc thảo luận vô nghĩa, thì chúng ta sẽ tiếp tục né tránh đối diện với những vấn đề chính của nhân loại. Một chiến lược thay đổi thực sự mời gọi chúng ta suy nghĩ lại về toàn bộ tiến trình của nó, một vài suy xét hời hợt về sinh thái thôi thì không đủ, cần phải đặt vấn đề về luận lý cơ bản của nền văn hoá thời nay. Một nền chính trị lành mạnh cần phải biết đảm nhận thách đố này.

198. Chính trị và kinh tế có xu hướng đổ lỗi cho nhau khi đối diện với tình trạng nghèo nàn và suy thoái môi trường. Hy vọng rằng mỗi bên có thể nhận ra được những sai lầm của mình và tìm kiếm hình thức tương tác hướng đến thiện ích chung. Trong khi một số người chỉ bận tâm tới lợi ích tài chính, còn một số khác lại lo duy trì hay gia tăng quyền lực, chắc chắn điều để lại sẽ là những mâu thuẫn và thoả thuận giả dối, trong đó cả hai bên đều không quan tâm đến việc chăm sóc môi trường và bảo vệ những người yếu đuối. Ở đây cũng thế, chúng ta thấy nguyên tắc “hiệp nhất lướt thắng xung đột” rất đúng.¹⁴⁰

¹⁴⁰ *Ibid.*, 228: AAS 105 (2013), 1113.

V. CÁC TÔN GIÁO ĐỐI THOẠI VỚI KHOA HỌC

199. Người ta không thể cho rằng khoa học thực nghiệm giải thích đầy đủ về sự sống, sự tương tác của mọi loài thụ tạo và toàn bộ thực tại. Điều này vượt quá giới hạn của chính phương pháp khoa học. Nếu chỉ lý luận trong ranh giới của khoa học, sẽ không có chỗ cho sự nhạy bén thẩm mỹ, thi ca, hay thậm chí khả năng của lý trí để nắm bắt ý nghĩa và mục đích tối hậu của mọi sự.¹⁴¹ Tôi muốn nhắc lại rằng “các trường phái tôn giáo cổ điển đều có thể đem lại ý nghĩa trong mọi thời đại; có sức mạnh bền bỉ để mở ra những chân trời mới... Có hợp lý và sáng suốt không khi loại bỏ một số tác phẩm chỉ vì chúng sinh ra trong bối cảnh niềm tin tôn giáo?”¹⁴² Rất đơn giản để thấy rằng các nguyên tắc đạo đức tự thể hiện bản chất ý nghĩa trong sự trừu tượng, tách rời khỏi bất kỳ bối cảnh nào; cũng không vì những nguyên tắc này được diễn đạt theo ngôn ngữ tôn giáo mà giảm bớt đi giá trị của chúng trong cuộc thảo luận chung. Lý trí có thể nhận thức các nguyên tắc đạo đức dù chúng tái xuất hiện trong nhiều dáng vẻ khác nhau và được diễn tả bằng nhiều ngôn ngữ đa dạng, ngay cả ngôn ngữ tôn giáo.

¹⁴¹ Cf. Thông điệp *Lumen Fidei* (29.6.2013), 34: AAS 105 (2013), 577: “Ánh sáng đức tin, trong việc kết hợp với chân lý của tình yêu, không xa lạ gì với thế giới vật chất, bởi vì tình yêu luôn luôn sống trong thân xác và linh hồn; ánh sáng Đức tin là một ánh sáng nhập thể tỏa ra từ cuộc đời đầy ánh sáng của Chúa Giêsu. Nó cũng chiếu soi vật chất, tùy thuộc vào trật tự của nó, biết rằng tự nó sẽ mở ra một con đường hòa hợp và hiểu biết rộng lớn hơn bao giờ hết. Cái nhìn về khoa học như thế có lợi cho đức tin: điều này mời gọi các nhà nghiên cứu tiếp tục đón nhận thực tại, trong tất cả sự phong phú vô tận của nó. Đức tin đánh thức tinh thần phê phán bằng cách tránh cho việc nghiên cứu hài lòng với những công thức của mình và giúp nó hiểu rằng thiên nhiên luôn luôn rộng lớn hơn. Bằng cách mời gọi nó kinh ngạc trước mẫu nhiệm của việc tạo dựng, đức tin mở rộng chân trời của lý trí để làm sáng tỏ hơn về thế giới là điều tự mở ra cho nghiên cứu khoa học.”

¹⁴² Tông huấn *Evangelii Gaudium* (24.11.2013), 256: AAS 105 (2013), 1123.

200. Bất kì một giải pháp kĩ thuật nào mà khoa học tuyên bố mang lại sẽ trở nên bất lực trong việc giải quyết các vấn đề nghiêm trọng của thế giới nếu nhân loại mất định hướng, nếu chúng ta mất động lực để sống hài hoà, hy sinh và đối xử tốt với người khác. Các tín hữu phải luôn cảm thấy bị thách đố sống xứng hợp với niềm tin của họ và không làm gì trái ngược với niềm tin ấy. Họ cần được khích lệ để mở lòng ra hơn nữa với ân sủng của Thiên Chúa và thường xuyên kín múc tình yêu, công lý và hòa bình từ những xác tín sâu xa nhất của họ. Nếu đôi lúc vì thiếu hiểu biết, chúng ta biện minh cho việc đối xử tệ bạc với thiên nhiên, tàn nhẫn với công trình tạo dựng, tham gia vào chiến tranh, bất công và bạo lực, thì với tư cách là các tín hữu, chúng ta phải nhìn nhận mình không còn trung tín với các kho tàng của sự khôn ngoan mà chúng ta được mời gọi để trân trọng và bảo tồn. Giới hạn văn hoá trong những kỷ nguyên khác nhau thường ảnh hưởng lên nhận thức về các kho tàng đạo đức và tinh thần này, nhưng bằng cách trở về nguồn, các tôn giáo sẽ được trang bị tốt hơn để đáp ứng nhu cầu của thời đại hôm nay.

201. Đa số những người đang sống trên hành tinh của chúng ta đều tuyên nhận là những người có niềm tin. Điều này thúc đẩy các tôn giáo đối thoại với nhau hướng tới việc chăm sóc thiên nhiên, bảo vệ người nghèo và xây dựng mạng lưới của sự tôn trọng và tình huynh đệ. Cũng vậy, việc đối thoại giữa các ngành khoa học khác nhau là rất cần thiết, vì mỗi ngành có thể có khuynh hướng đóng lại trong giới hạn ngôn ngữ của nó, việc chuyên môn hoá lại dẫn đến một sự cô lập nhất định và tuyệt đối hoá về chính lãnh vực tri thức của mỗi ngành. Điều này ngăn cản chúng ta đối diện với những vấn đề môi trường cách hữu hiệu. Cần có một cuộc đối thoại cởi mở và tôn trọng giữa các phong trào sinh thái khác nhau, trong đó có gặp gỡ

giữa những mâu thuẫn ý thức hệ. Mức độ nghiêm trọng của cuộc khủng hoảng sinh thái đòi buộc tất cả chúng ta phải tìm kiếm thiện ích chung, dần bước trên con đường đối thoại đòi hỏi sự nhẫn nại, kỷ luật và lòng quảng đại, luôn luôn ghi nhớ rằng “thực tại lớn hơn ý tưởng”.¹⁴³

¹⁴³ Ibid., 231: p. 1114.

CHƯƠNG SÁU

GIÁO DỤC VÀ LINH ĐẠO SINH THÁI

202. Có rất nhiều thứ cần thay đổi, nhưng trên hết vẫn là con người chúng ta phải thay đổi. Chúng ta thiếu ý thức về cội nguồn chung, sự thuộc về hồ tương và tương lai chia sẻ với mọi người. Ý thức cơ bản này có thể thúc đẩy sự phát triển những xác tín, thái độ và lối sống mới. Thách đố lớn về văn hóa, thiêng liêng và giáo dục vẫn đang ở phía trước và đòi hỏi chúng ta một con đường canh tân dài lâu.

I. HƯỚNG ĐẾN MỘT LỐI SỐNG MỚI

203. Vì thị trường có xu hướng cổ võ tiêu thụ cực độ để bán sản phẩm, nên người ta dễ bị cuốn vào cơn lốc mua sắm và tiêu xài không cần thiết. Kiểu tiêu thụ không cưỡng lại được là một trong những ví dụ về ảnh hưởng của mô hình kinh tế - kĩ thuật lên các cá nhân. Romano Guardini đã thấy trước điều này: “Công chúng dễ dàng chấp nhận những điều tầm thường và hình thức sống do máy móc kĩ thuật áp đặt, họ cho rằng sự tương đồng vừa hợp lý vừa công bằng”.¹⁴⁴ Mô hình này làm cho người ta tin rằng họ thực sự tự do bao lâu họ được tự do tiêu thụ, nhưng thực tế cho thấy điều này chỉ có nơi một số ít người đang nắm giữ quyền lực kinh tế và tài chính. Ngay khi rối loạn như thế, nhân loại hậu hiện đại vẫn chưa đạt được nhận thức mới về bản thân, một nhận thức có khả năng hướng dẫn và định hướng, và sự thiếu căn tính này gây ra tình trạng bất an. Chúng ta có quá nhiều phương tiện nhưng mục đích lại quá hạn chế và còi cọc.

¹⁴⁴ ROMANO GUARDINI, *Das Ende der Neuzeit*, 9th edition, Würzburg, 1965, 66-67 (*Tận cùng của thế giới hiện đại*, Wilmington, 1998, 60).

204. Tình hình toàn cầu hiện nay đang tạo ra một cảm giác bấp bênh và bất ổn, sẽ thúc đẩy “tình trạng ích kỷ tập thể”.¹⁴⁵ Khi con người tự cô lập và khép kín, lòng tham của họ sẽ gia tăng. Tâm hồn của con người càng trống rỗng bao nhiêu thì họ càng cần nhiều thứ để mua, sở hữu và tiêu thụ bấy nhiêu. Họ dường như không thể chấp nhận những giới hạn do thực tại áp đặt. Theo hướng này, cảm thức đích thực về thiện ích chung cũng sẽ biến mất. Khi những thái độ như thế lan rộng thì các chuẩn mực xã hội sẽ chỉ được tôn trọng khi chúng không mâu thuẫn với nhu cầu cá nhân. Vì thế mỗi bận tâm của chúng ta không thể chỉ giới hạn ở những biến cố thời tiết khắc nghiệt, nhưng phải mở rộng đến những hậu quả tàn khốc của tình trạng mất trật tự xã hội. Ám ảnh với lối sống tiêu thụ, nhất là khi chỉ có một số ít người có khả năng duy trì lối sống ấy, sẽ dẫn tới bạo lực và hủy diệt lẫn nhau.

205. Tuy nhiên tất cả sẽ không hư mất. Con người, trong khi có thể làm điều tồi tệ nhất, cũng có khả năng vượt lên trên chính mình, trở lại để chọn lựa điều tốt đẹp, và thực hiện một sự khởi đầu mới, bất kể điều kiện tinh thần và xã hội của họ. Chúng ta có thể chân thành nhìn vào bản thân, để nhận biết sự bất mãn thâm sâu của chúng ta, và để dẫn thân trên những nẻo đường mới dẫn đến sự tự do đích thực. Không một hệ thống nào có thể hoàn toàn ngăn chặn sự mở lòng của chúng ta đối với điều thiện hảo, chân thật và tuyệt mỹ, hoặc ngăn chặn khả năng Thiên Chúa ban cho chúng ta để đáp trả ân sủng của Ngài đang hoạt động trong đáy sâu tâm hồn. Tôi mời gọi mọi người trên thế giới đừng quên phẩm giá này thuộc về chúng ta. Không ai có quyền lấy khỏi chúng ta phẩm giá ấy.

¹⁴⁵ GIOAN PHAOLÔ II, *Sứ điệp ngày Thế giới hòa bình 1990*, 1: AAS 82 (1990), 147.

206. Một sự thay đổi lối sống có thể gây áp lực lành mạnh trên những người đang nắm giữ quyền lực chính trị, kinh tế và xã hội. Đây là cách mà các phong trào người tiêu dùng áp dụng khi tẩy chay các mặt hàng nhất định, họ buộc các doanh nghiệp phải thay đổi cách vận hành, xem lại những dấu ấn trên môi trường và khuôn mẫu sản xuất. Khi áp lực xã hội ảnh hưởng đến các khoản lợi nhuận, các doanh nghiệp rõ ràng sẽ tìm kiếm những cách sản xuất khác. Điều này nhắc nhở chúng ta về cảm thức trách nhiệm xã hội của người tiêu dùng. “Việc mua sắm luôn luôn là một hành vi luân lý – chứ không thuần túy là hành vi kinh tế”.¹⁴⁶ Tóm lại, ngày nay “vấn đề suy thoái môi trường đang thách đố chúng ta suy xét lại lối sống của chúng ta”.¹⁴⁷

207. Hiến Chương Trái Đất mời gọi chúng ta bỏ lại phía sau giai đoạn tự huỷ diệt để bắt đầu lại, nhưng chúng ta vẫn chưa phát triển một ý thức phổ quát cần thiết để đạt được điều này. Lúc này đây tôi muốn đề nghị lại một thách đố quả cảm: “Như chưa từng có trước đây trong lịch sử, định mệnh chung đang mời gọi chúng ta tìm kiếm một khởi đầu mới... Hãy làm cho thời đại của chúng ta được công nhận trong lịch sử là thời đại đánh thức lòng kính trọng đối với sự sống, quyết tâm mạnh mẽ để đạt được sự bền vững, tăng tốc đấu tranh cho công lý và hoà bình, hân hoan cử hành đời sống”.¹⁴⁸

208. Chúng ta luôn có khả năng đi ra khỏi chính mình để đến với người khác. Nếu không, chúng ta sẽ chẳng nhận biết giá trị thực của các thụ tạo khác; chúng ta không bận

¹⁴⁶ BENEDICT XVI, Thông điệp *Caritas in Veritate* (29.6.2009), 66: AAS 101 (2009), 699.

¹⁴⁷ ID., *Sứ điệp ngày Thế giới hòa bình 2010*, 11: AAS 102 (2010), 48.

¹⁴⁸ *Hiến chương Trái đất*, The Hague (29.6.2000).

tâm chăm sóc mọi sự vì lợi ích của người khác; chúng ta không đặt ra giới hạn cho chính mình để tránh gây đau khổ cho người khác hoặc làm suy thoái môi trường xung quanh. Nhất thiết phải có sự quan tâm vô vị lợi dành cho người khác, loại trừ mọi hình thức quy ngã và cô lập nếu chúng ta thực sự mong muốn chăm sóc anh chị em và môi trường thiên nhiên. Nó làm nảy sinh phản ứng luân lý buộc chúng ta xem xét những hành vi và chọn lựa cá nhân tác động ra sao đến môi trường xung quanh. Nếu chúng ta vượt thắng được chủ nghĩa cá nhân, chúng ta có thể thực sự phát huy một lối sống khác và đem lại những thay đổi ý nghĩa trong xã hội.

II. GIÁO DỤC VỀ GIAO ƯỚC GIỮA NHÂN LOẠI VÀ MÔI TRƯỜNG

209. Ý thức mức độ nghiêm trọng của cuộc khủng hoảng văn hoá và sinh thái ngày nay cần phải được chuyển đổi thành những thói quen mới. Nhiều người biết rằng sự tiến bộ hiện tại, sự tích lũy vật chất và thú vui không đủ mang lại ý nghĩa và niềm vui cho tâm hồn, nhưng họ vẫn cảm thấy chưa thể bỏ qua những gì thị trường cung cấp. Trong những quốc gia cần thay đổi thói quen tiêu dùng, các bạn trẻ có một sự nhạy cảm sinh thái mới và một tinh thần quảng đại, một số bạn trẻ đang thực hiện những nỗ lực đáng nể phục để bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, họ đã trưởng thành trong một bối cảnh xã hội tiêu thụ cực độ và sung túc làm cho họ khó phát huy những thói quen khác biệt. Chúng ta đang phải đối diện với một thách thức về giáo dục.

210. Giáo dục môi trường đã mở rộng các mục tiêu, ban đầu tập trung chủ yếu vào các thông tin khoa học, nâng cao ý thức và phòng ngừa rủi ro môi trường, còn bây giờ

nó bao gồm cả việc phê bình về “những huyền thoại” của cái hiện đại dựa trên nỗi trạng thực dụng (chủ nghĩa cá nhân, sự tiến bộ vô hạn, sự cạnh tranh, chủ nghĩa tiêu thụ, thị trường bất quy tắc) và tìm cách khôi phục các cấp độ khác nhau của sự cân bằng sinh thái: trong nội tâm với chính mình, liên đới với người khác, với thiên nhiên và các loài sinh vật khác, và ở mức độ tâm linh là với Thiên Chúa. Giáo dục môi trường cần thực hiện một bước nhảy vọt hướng đến Mầu nhiệm, trong đó đạo đức sinh thái tìm được ý nghĩa sâu xa nhất. Cần những nhà giáo dục có khả năng phát triển nền đạo đức sinh thái, giúp mọi người trưởng thành trong tình liên đới, tinh thần trách nhiệm và sự quan tâm đầy lòng trắc ẩn.

211. Tuy nhiên việc giáo dục này, nhằm mục đích tạo nên “quyền công dân sinh thái”, đôi khi bị giới hạn vào việc cung cấp thông tin, và không đưa đến những thói quen tốt. Sự tồn tại của pháp luật và những quy định chưa đủ để ngăn chặn hành vi đối xử tệ hại trong thời gian dài, ngay cả khi có các phương thể bắt buộc hữu hiệu. Để pháp luật mang lại những ảnh hưởng quan trọng và lâu dài, đa số các thành viên của xã hội phải được khích lệ để chấp nhận chúng, và đáp trả bằng cách biến đổi cá nhân. Chỉ bằng cách vun trồng các nhân đức vững chắc thì con người mới có thể quên mình cho dân thân sinh thái. Một người có đủ khả năng chi trả nhưng bớt sử dụng máy sưởi và mặc các loại áo ấm hơn, cho thấy người đó xác tín và có thái độ bảo vệ môi trường. Có một sự cao quý trong nghĩa vụ chăm sóc công trình tạo dựng thông qua những việc nhỏ hằng ngày, và thật tuyệt vời biết bao khi việc giáo dục có thể mang lại những thay đổi thực sự trong lối sống. Giáo dục tinh thần trách nhiệm đối với môi trường có thể khích lệ những hành động ảnh hưởng trực tiếp và quan trọng đến thế giới xung quanh, như tránh sử

dụng nhựa và giấy, giảm bớt sử dụng nước, phân loại rác, chỉ nấu những gì thực sự cần thiết, quan tâm đến những sinh vật khác, sử dụng phương tiện giao thông công cộng hay đi xe chung, trồng cây, tắt đèn khi không cần thiết, và vô số hành động khác. Những điều này phản ánh một sự sáng tạo quảng đại và xứng đáng đem lại điều tốt nhất cho con người. Việc tái sử dụng một thứ gì đó thay vì bỏ ngay lập tức vì những lý do chính đáng có thể là một hành động của tình yêu diễn tả phẩm giá của chúng ta.

212. Chúng ta không được nghĩ rằng những nỗ lực này không thể thay đổi thế giới. Chúng đang sinh lợi ích cho xã hội, dù chúng ta không biết, vì những điều tốt đẹp chắc chắn có xu hướng lan rộng, ngay cả khi chúng ta không thấy. Hơn nữa, những hành động như thế có thể khôi phục cảm thức về lòng tự trọng của chúng ta; dẫn chúng ta đến bản chất sâu xa của hữu thể, sống trọn vẹn hơn và cảm nhận sự sống trên trái đất có giá trị.

213. Việc giáo dục sinh thái có thể diễn ra ở nhiều hoàn cảnh khác nhau: ở trường học, trong gia đình, trên truyền thông, trong bài giáo lý hay bất cứ nơi nào. Nền giáo dục tốt khi còn trẻ sẽ gieo những hạt giống và tiếp tục sinh hoa trái trong suốt cuộc đời. Tuy nhiên, ở đây, tôi muốn nhấn mạnh đến tầm quan trọng lớn lao của gia đình, là “nơi sự sống - quà tặng của Thiên Chúa – được đón nhận trọn vẹn, được bảo vệ chống lại mọi cuộc tấn công, và có thể phát triển phù hợp với sự trưởng thành đích thực của con người. Trái ngược với cái gọi là nền văn hoá sự chết, gia đình là trái tim của nền văn hoá sự sống”.¹⁴⁹ Trong gia đình, trước hết chúng ta học cách thể hiện tình yêu và tôn trọng sự sống;

¹⁴⁹ GIOAN PHAOLÔ II, Thông điệp *Centesimus Annus* (01.5.1991), 39: AAS 83 (1991), 842.

chúng ta học biết sử dụng đúng mọi thứ, ngăn nắp và sạch sẽ, tôn trọng hệ sinh thái địa phương và chăm sóc mọi loài thụ tạo. Trong gia đình, chúng ta lãnh nhận nền giáo dục toàn diện, giúp chúng ta lớn lên cách hài hòa với sự trưởng thành cá nhân. Trong gia đình, chúng ta học cách xin mà không đòi hỏi, biết nói “cảm ơn” để diễn tả lòng biết ơn đích thực vì những điều chúng ta được lãnh nhận, biết tự chủ tính nóng giận và lòng tham, biết xin lỗi khi làm điều sai trái. Những nghĩa cử đơn giản của phép lịch sự chân thành tạo nên văn hoá của đời sống chung và tôn trọng môi trường xung quanh.

214. Các thể chế chính trị và nhiều nhóm xã hội khác nhau được uỷ thác nhiệm vụ gia tăng ý thức của người dân. Hội Thánh cũng vậy. Tất cả mọi cộng đoàn Kitô hữu đều có vai trò quan trọng trong việc giáo dục sinh thái. Tôi hy vọng các chủng viện và các nhà đào luyện của chúng ta sẽ giáo dục một đời sống giản dị đầy trách nhiệm, sự chiêm niệm với lòng biết ơn về thế giới Chúa tặng ban, quan tâm đến nhu cầu của người nghèo và bảo vệ môi trường. Vì những nguy cơ đang quá cao nên chúng ta cần những thể chế đủ mạnh để xử phạt những vụ tấn công vào môi trường, nhưng chúng ta cũng cần tự chủ và sẵn lòng học hỏi lẫn nhau.

215. Trong vấn đề này, không nên bỏ qua “mối tương quan giữa giáo dục thẩm mỹ đầy đủ và duy trì một môi trường lành mạnh”.¹⁵⁰ Học biết nhận ra và trân trọng vẻ đẹp, chúng ta sẽ thoát ra khỏi chủ nghĩa thực dụng tiện ích cá nhân. Nếu một người không biết dừng lại và thán phục cái đẹp, thì sẽ không có gì là ngạc nhiên nếu người ấy đối xử với mọi thứ như thể đối tượng để sử dụng và lạm dụng

¹⁵⁰ ID., *Sứ điệp ngày Thế giới hòa bình 1990*, 14: AAS 82 (1990), 155.

không chút đắn đo. Nếu chúng ta muốn đạt được sự thay đổi sâu sắc, chúng ta cần biết rằng não trạng thực sự ảnh hưởng đến hành vi của chúng ta. Những nỗ lực giáo dục của chúng ta vẫn không đủ và không hiệu quả nếu chúng ta không cổ vũ một cách nghĩ mới về con người, sự sống, xã hội và mối tương quan của chúng ta với thiên nhiên. Bằng không, mô hình của chủ nghĩa tiêu thụ sẽ tiếp tục lấn át với sự hỗ trợ của truyền thông và những cơ chế hữu hiệu của thị trường.

III. HOÁN CẢI SINH THÁI

216. Di sản phong phú của linh đạo Kitô giáo, hoa trái của kinh nghiệm cá nhân và cộng đoàn trong suốt 20 thế kỷ, góp phần quý báu trong việc đổi mới nhân loại. Ở đây, tôi muốn đề nghị một vài điểm của nền linh đạo sinh thái cho người Kitô hữu dựa trên những xác tín của chúng ta, vì những giáo huấn của Tin Mừng tác động trực tiếp đến cách nghĩ, cách cảm nhận và cách sống của chúng ta. Không phải là ý tưởng hay khái niệm, điều tôi quan tâm là nền linh đạo ấy thúc đẩy chúng ta nuôi dưỡng niềm đam mê bảo vệ thế giới. Sự dấn thân cao cả này không thể được duy trì bởi học thuyết mà không có nền linh đạo gợi hứng, một “động lực nội tâm khích lệ, động viên, nuôi dưỡng và mang lại ý nghĩa cho hoạt động cá nhân và cộng đoàn của chúng ta”.¹⁵¹ Phải nhìn nhận rằng, các Kitô hữu đã không luôn trân trọng và phát triển những kho tàng thiêng liêng được Thiên Chúa phú ban cho Hội Thánh, trong đó đời sống tinh thần không tách lìa khỏi thân xác, khỏi thiên nhiên hay những thực tại thế giới, nhưng sống cùng và sống với, trong sự hiệp thông với tất cả mọi sự xung quanh chúng ta.

¹⁵¹ Tông huấn *Evangelii Gaudium* (24.11.2013), 261: AAS 105 (2013), 1124.

217. “Các sa mạc bên ngoài ngày càng nhiều, vì những sa mạc bên trong đã quá bao la”.¹⁵² Vì lý do này, cuộc khủng hoảng sinh thái đòi hỏi sự hoán cải nội tâm sâu sắc. Phải chân nhận rằng có một số Kitô hữu chuyên tâm dần thân và cầu nguyện, nhưng họ lại viện cớ chủ nghĩa thực tế và thực dụng nên có khuynh hướng coi thường mối bận tâm đến môi trường. Những người khác thì thụ động; họ không chịu thay đổi thói quen và do đó trở nên bất nhất. Điều mà tất cả họ cần là “sự hoán cải sinh thái”, nhờ đó hoa trái của cuộc gặp gỡ giữa họ với Đức Giêsu Kitô trở nên chứng tá trong mối tương quan của họ với thế giới xung quanh. Sống ơn gọi làm người bảo vệ công trình tay Chúa dựng nên là yếu tố thiết yếu của đời sống nhân đức; chứ không phải là một chọn lựa hay một khía cạnh thứ yếu của kinh nghiệm Kitô giáo.

218. Trong khi gợi nhớ mẫu gương sáng ngời của thánh Phanxicô Assisi, chúng ta ý thức rằng mối tương quan lành mạnh với tạo thành là một chiều kích hoán cải cá nhân toàn diện, bao gồm cả việc nhận biết những sai lầm, tội lỗi, khuyết điểm và thất bại của chúng ta, phải đi tới sám hối chân thành và khao khát thay đổi. Hội đồng Giám mục Úc nói về tầm quan trọng của sự hoán cải nhằm hoà giải với công trình tạo dựng: “Để đạt được sự hoà giải như thế, chúng ta phải xét lại đời sống và chân nhận những gì chúng ta gây thiệt hại đến công trình tạo dựng của Thiên Chúa ngang qua những hoạt động của chúng ta và cả những hành động cần làm mà chúng ta bỏ qua”. Chúng ta cần phải hoán cải, phải thay đổi tâm hồn”.¹⁵³

¹⁵² BENEDICT XVI, *Bài giảng Thánh lễ khai mạc Sứ vụ thánh Phêrô* (24.4.2005): AAS 97 (2005), 710.

¹⁵³ HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC ÚC, *Một trái đất mới – Thách đố về môi trường* (2002).

219. Tuy nhiên, chỉ có các cá nhân tự cải thiện thì không đủ để giải quyết tình hình cực kỳ phức tạp của thế giới hôm nay. Các cá nhân riêng lẻ dần dần có thể mất khả năng và tự do để thoát khỏi nỗi trạng thực dụng, và cuối cùng đầu hàng trước chủ nghĩa tiêu thụ vô đạo đức đang tước đoạt ý thức xã hội và sinh thái. Các vấn đề xã hội phải được các mạng lưới cộng đồng quan tâm, chứ không chỉ bởi một tổng thể các cá nhân có hành vi tốt. Nhiệm vụ này “tạo nên những đòi hỏi lớn lao mà con người không bao giờ đạt được bằng sáng kiến cá nhân hay thậm chí bởi nỗ lực hợp tác của những hình thức riêng lẻ. Việc điều hành thế giới mời gọi một sự kết hợp các nguồn lực và thành tựu phát xuất từ một thái độ khác”.¹⁵⁴ Hoán cải sinh thái cần thiết cho một sự thay đổi dài lâu cũng là một sự hoán cải cộng đồng.

220. Sự hoán cải này bao gồm nhiều thái độ để có thể cùng nhau nuôi dưỡng tinh thần chăm sóc đại lượng, dịu dàng. Trước hết là lòng biết ơn và sự nhượng không, nhận biết rằng thế giới là quà tặng yêu thương của Thiên Chúa, và chúng ta được mời gọi cách âm thầm để noi theo lòng quảng đại của Người trong sự tự hiến và điều thiện hảo: “Đừng cho tay trái biết việc tay phải làm, để việc anh bố thí được kín đáo. Và Cha của anh, Đấng thấu suốt những gì kín đáo, sẽ trả lại cho anh” (Mt 6,3-4). Sự hoán cải này cũng bao hàm một nhận thức trìu mến về sự liên kết của chúng ta với toàn thể thụ tạo, cùng dự phần trong sự hiệp thông hoàn vũ tuyệt vời. Là tín hữu, chúng ta không nhìn thế giới từ bên ngoài mà từ bên trong, ý thức về các mối dây mà Chúa Cha đã liên kết chúng ta với tất cả mọi hữu thể. Qua việc phát triển cá nhân và những khả năng Thiên Chúa ban tặng, sự hoán cải sinh thái có thể thúc đẩy chúng ta sáng tạo và nhiệt thành hơn trong việc giải quyết các

¹⁵⁴ ROMANO GUARDINI, *Das Ende der Neuzeit*, 72 (*Tận cùng của thế giới hiện đại*, 65-66).

vấn đề của thế giới và trong việc hiến dâng chính bản thân chúng ta lên Thiên Chúa “như một cửa lễ sống động, thánh thiện và đẹp lòng Người” (Rm 12,1). Chúng ta đừng hiểu sự ưu việt của chúng ta là một lý do tôn vinh cá nhân hay thống trị cách vô trách nhiệm, nhưng nó là một trách nhiệm nghiêm túc xuất phát từ niềm tin của chúng ta.

221. Những xác tín khác nhau được triển khai ngay từ đầu của Thông điệp này có thể giúp chúng ta làm phong phú ý nghĩa của cuộc hoán cải này; bao gồm ý thức rằng mỗi thụ tạo đều phản chiếu một điều gì đó thuộc về Thiên Chúa và có một thông điệp gửi đến cho chúng ta, và bảo đảm rằng Đức Kitô đã tháp nhập thế giới vật chất này vào bản thân Ngài và bây giờ đã phục sinh, Ngài hiện diện thiết thân trong mỗi hữu thể, bao bọc nó bằng tình thương của Ngài và làm cho nó rạng ngời bằng ánh sáng của Ngài. Cũng như khi nhìn nhận Thiên Chúa đã tạo nên thế giới, Ngài viết vào đó một trật tự và năng động mà con người không có quyền bỏ qua. Chúng ta đọc thấy trong Tin Mừng, Chúa Giêsu nói về các loài chim trời mà “không một con nào bị bỏ quên trước mặt Thiên Chúa” (Lc 12,6). Vậy làm sao chúng ta có thể đối xử tệ với chúng hoặc gây nguy hại cho chúng? Tôi mời gọi tất cả mọi Kitô hữu hãy nhận biết và sống trọn vẹn chiều kích này của sự hoán cải. Chớ gì năng quyền và ánh sáng của ân sủng mà chúng ta đã lãnh nhận cũng thể hiện trong mỗi tương quan của chúng ta với các loài thụ tạo khác và với thế giới xung quanh. Bằng cách này, chúng ta giúp nuôi dưỡng tình huynh đệ tuyệt vời với tất cả công trình tạo dựng mà thánh Phanxicô Assisi đã nêu gương sáng ngời.

IV. NIỀM VUI VÀ BÌNH AN

222. Linh đạo Kitô giáo đề xuất một cách nhìn khác về phẩm chất cuộc sống, khích lệ một lối sống ngôn sứ và chiêm niệm, có khả năng vui hưởng cách sâu xa sự tự do thoát khỏi nỗi ám ảnh về tiêu thụ. Chúng ta cần học lấy bài học cổ xưa trong các truyền thống tôn giáo cũng như trong Kinh Thánh, xác tín nguyên tắc “ít là nhiều” (less is more). Con lũ liên tục của những hàng hóa tiêu dùng mới có thể làm hư hỏng tâm hồn và cản trở chúng ta trân trọng mỗi sự vật và mỗi khoảnh khắc. Hiện diện cách thanh bình với mỗi thực tại, cho dù nó nhỏ bé thế nào, đều mở ra cho chúng ta những chân trời hiểu biết và hoàn thiện bản thân. Linh đạo Kitô giáo đề nghị một sự trưởng thành mang dấu ấn tiết độ và hạnh phúc với những gì bé nhỏ. Trở về với sự giản dị giúp chúng ta biết dừng lại và trân quý những điều nhỏ bé, biết ơn vì những cơ hội cuộc sống mang lại cho chúng ta, không dính bén với những thứ chúng ta đang sở hữu, và không đau buồn vì những điều chúng ta không có. Nó đòi hỏi phải xa tránh khuynh hướng thống trị và tích lũy các thú vui.

223. Tiết độ khi được sống cách tự do và ý thức là sự giải thoát. Không phải là một cuộc sống kém hơn hay cường độ thấp hơn, nhưng hoàn toàn ngược lại, đó là một cuộc sống tròn đầy. Trong thực tế, những người vui hưởng và sống tốt mỗi phút giây là những người không đầu hàng số phận, họ đi tìm kiếm điều họ chưa có, họ trân trọng mỗi người và mỗi sự vật, học làm quen với những thứ đơn giản nhất và thường ném chúng. Vì thế họ có thể loại bỏ những nhu cầu chưa được đáp ứng, giảm bớt lo lắng và mệt mỏi. Ngay cả khi có một chút, họ vẫn sống thật nhiều, nhất là khi họ nuôi dưỡng niềm vui, tìm hài lòng trong những cuộc gặp gỡ huynh đệ, trong việc phục vụ, trong việc phát triển các tài năng của họ, trong

âm nhạc và nghệ thuật, trong sự tiếp xúc với thiên nhiên và trong cầu nguyện. Hạnh phúc có nghĩa là biết giới hạn một số nhu cầu làm hạ giá chúng ta, và biết mở ra với nhiều khả năng khác mà cuộc sống có thể mang lại.

224. Tiết độ và khiêm nhường không được ưa thích trong thế kỷ vừa qua. Tuy nhiên, khi có sự sụp đổ trên diện rộng của việc thực hành nhân đức trong đời sống cá nhân và xã hội, thì nó sẽ tạo ra sự mất cân bằng, trong đó có cả mất cân bằng môi trường. Đó là lý do cho thấy chỉ nói về sự toàn vẹn của các hệ sinh thái thôi thì không đủ. Chúng ta phải dám nói về sự toàn vẹn của đời sống con người, của nhu cầu cổ vũ và hiệp nhất tất cả các giá trị cao cả. Một khi chúng ta đánh mất sự khiêm nhường và say sưa với khả năng chi phối vô hạn trên mọi sự, chắc chắn chúng ta sẽ gây tổn hại cho xã hội và môi trường. Không dễ đạt được thái độ khiêm nhường lành mạnh hay tiết độ vui tươi này nếu chúng ta trở nên tự tôn, nếu chúng ta loại trừ Thiên Chúa ra khỏi đời sống chúng ta hay thay thế Ngài bằng cái tôi của riêng mình, cho rằng những cảm giác chủ quan của chúng ta có thể xác định được điều gì là đúng và điều gì là sai.

225. Mặt khác, không ai có thể xây dựng một đời sống tiết độ và vui tươi mà lại không bình an với chính mình. Hiểu biết đầy đủ về linh đạo cũng bao gồm hiểu được ý nghĩa của bình an, không chỉ là vắng bóng chiến tranh. Bình an nội tâm có liên hệ gần gũi với việc chăm sóc sinh thái và thiện ích chung, vì khi sống cách đúng đắn, sự bình an được phản chiếu trong một lối sống quân bình cùng với khả năng biết kinh ngạc giúp chúng ta hiểu sâu hơn về đời sống. Thiên nhiên đầy tràn những lời của tình yêu, nhưng làm thế nào chúng ta có thể nghe được ngay giữa tiếng ồn liên tục, mất tập trung thường xuyên và căng thẳng thần

kinh, hoặc sùng bái hình thức bên ngoài? Nhiều người ngày nay cảm thấy mất cân bằng sâu sắc, dẫn họ đến hoạt động điên cuồng, luôn cảm thấy bận rộn, vội vã triền miên đến độ chỉ lo thực hiện các kế hoạch riêng và coi thường mọi thứ xung quanh. Điều này cũng ảnh hưởng đến cách họ đối xử với môi trường. Sinh thái học toàn diện bao gồm việc dành thời gian để khôi phục sự hoà hợp thanh bình với công trình tạo dựng, suy tư về lối sống và lý tưởng của chúng ta, chiêm ngưỡng Đấng Tạo Hóa đang sống giữa chúng ta và xung quanh chúng ta, sự hiện diện của Ngài “không phải được tạo ra mà phải tìm kiếm, khám phá”.¹⁵⁵

226. Chúng ta đang nói về thái độ của tâm hồn, một thái độ tiếp cận cuộc sống với sự chú tâm trong sáng, có thể hiện diện trọn vẹn với một người mà không bận tâm điều gì sẽ xảy đến sau đó, một thái độ đón nhận mỗi khoảnh khắc như một quà tặng từ Thiên Chúa cần được sống cách tròn đầy. Chúa Giêsu dạy chúng ta thái độ này khi Ngài mời gọi chúng ta chiêm ngắm hoa huệ ngoài đồng và muông chim trên trời, hoặc khi thấy người thanh niên giàu có và nổi trăn trở của anh, “Ngài đưa mắt nhìn anh ta và đem lòng yêu mến” (Mc 10,21). Ngài hoàn toàn hiện diện với mọi người và mọi sự, và bằng cách này, Ngài chỉ cho chúng ta con đường vượt thắng nỗi lo lắng không lành mạnh biến chúng ta thành những người tiêu thụ hời hợt, nóng nảy và thiếu kiềm chế.

227. Một biểu hiện của thái độ này là dừng lại và dâng lời tạ ơn Thiên Chúa trước và sau bữa ăn. Tôi mời gọi tất cả mọi tín hữu hãy trở về với tập quán đẹp và ý nghĩa này. Thời khắc phúc lành ấy, dù là vắn vỏi, cũng nhắc nhở chúng ta

¹⁵⁵ Tông huấn *Evangelii Gaudium* (24.11.2013), 71: AAS 105 (2013), 1050.

về sự lệ thuộc của chúng ta vào Thiên Chúa của sự sống; củng cố tâm tình biết ơn của chúng ta về những món quà của công trình tạo dựng; giúp nhận biết công lao của những người làm ra của ăn; và tái khẳng định tình liên đới của chúng ta với những người đang cần trợ giúp.

V. TÌNH YÊU DÂN SỰ VÀ CHÍNH TRỊ

228. Chăm sóc thiên nhiên là một phần của đời sống chung và hiệp thông. Chúa Giêsu nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta có một Thiên Chúa là Cha chung và chúng ta là anh chị em của nhau. Tình huynh đệ mang tính nhưng không; nó không bao giờ là phương tiện để trả lại cho người khác điều họ đã hoặc sẽ làm cho chúng ta. Vì thế chúng ta có thể yêu cả kẻ thù. Sự nhưng không ấy khơi lên trong chúng ta tình yêu, biết đón nhận ngọn gió, mặt trời và đám mây, ngay cả khi chúng ta không thể kiểm soát chúng. Theo nghĩa này, chúng ta có thể nói về một “tình huynh đệ hoàn vũ”.

229. Chúng ta phải trở lại niềm xác tín cần có nhau, chúng ta chia sẻ trách nhiệm với nhau và với thế giới, sống tốt và đoan chính là giá trị xứng đáng. Đã quá lâu chúng ta xem đạo đức, sự tốt lành, niềm tin và sự trung thực như một trò đùa. Đã đến lúc phải nhận biết rằng sự nông cạn hời hợt đó chẳng mang lại điều gì tốt cho chúng ta. Khi những nền tảng của đời sống xã hội bị xói mòn, điều tiếp theo sẽ là xung đột vì lợi ích riêng, những hình thức bạo lực và tàn ác mới, những trở ngại cho sự phát triển nền văn hoá đích thực của việc chăm sóc môi trường.

230. Thánh Têrêsa Lisieux mời gọi chúng ta bước theo con đường nhỏ của tình yêu, không bỏ lỡ một lời nói tử tế,

một nụ cười hay một nghĩa cử nhỏ bé để gieo rắc bình an và tình bạn. Sinh thái học toàn diện cũng được tạo nên từ những nghĩa cử đơn giản mỗi ngày, chúng phá vỡ lý luận của bạo lực, khai thác và ích kỷ. Cuối cùng, một thế giới tiêu thụ trầm trọng đồng thời cũng là một thế giới đối xử tệ với mọi hình thức của sự sống.

231. Tình yêu, tuôn trào từ những nghĩa cử chăm sóc lẫn nhau nhỏ bé, cũng mang tính dân sự và chính trị, và thể hiện trong mọi hành động nhằm xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn. Tình yêu xã hội và sự dấn thân cho thiện ích chung là những biểu hiện tuyệt vời của lòng bác ái, không chỉ ảnh hưởng đến các mối tương quan giữa các cá nhân mà còn đến “các mối quan hệ vĩ mô, xã hội, kinh tế và chính trị”.¹⁵⁶ Đó là lý do vì sao Hội Thánh đề xuất cho thế giới lý tưởng về một “nền văn minh tình yêu”.¹⁵⁷ Tình yêu xã hội là chìa khoá cho sự phát triển đích thực: “Để làm cho xã hội nhân bản hơn, xứng hợp với con người hơn, tình yêu trong đời sống xã hội – chính trị, kinh tế, và văn hoá – phải mặc lấy giá trị mới, trở thành chuẩn mực thường hằng và tối cao cho mọi hoạt động”.¹⁵⁸ Trong bối cảnh này, cùng với tầm quan trọng của những nghĩa cử nhỏ bé hằng ngày, tình yêu xã hội thúc đẩy chúng ta đề xuất những chiến lược hữu hiệu làm giảm suy thoái môi trường và khích lệ “nền văn hoá chăm sóc” thấm nhuần toàn thể xã hội. Khi cảm nhận Thiên Chúa đang kêu gọi chúng ta cùng với người khác can thiệp vào những động lực xã hội này, chúng ta cũng nhận thấy đó là một phần

¹⁵⁶ BENEDICT XVI, Thông điệp *Caritas in Veritate* (29.6.2009) 2: AAS 101 (2009), 642.

¹⁵⁷ PHAOLÔ VI, *Sứ điệp ngày Thế giới hòa bình 1977*: AAS 68 (1976), 709.

¹⁵⁸ HỘI ĐỒNG TÒA THÁNH CÔNG LÝ VÀ HÒA BÌNH, *Học thuyết xã hội của Hội Thánh*, 582.

linh đạo của chúng ta, một sự thi hành bác ái làm cho chúng ta trưởng thành và thánh hoá chúng ta.

232. Không phải mọi người đều được mời gọi để tham gia cách trực tiếp vào đời sống chính trị. Xã hội đưa nở vô số các tổ chức đang cố gắng cho thiện ích chung và bảo vệ môi trường tự nhiên hay đô thị. Ví dụ một số tổ chức quan tâm đến những khu vực công cộng (toà nhà, đài phun nước, tượng đài bị lãng quên, phong cảnh, quảng trường) và nỗ lực để bảo vệ, khôi phục, cải thiện hay tôn tạo nó vì nó thuộc về mọi người. Quanh những hoạt động cộng đồng ấy, những mối tương quan phát triển hay được hồi phục và một cơ cấu xã hội mới nảy sinh. Do đó, một cộng đồng có thể phá vỡ sự vô cảm do chủ nghĩa tiêu thụ tiềm ẩn. Những hành động này nuôi dưỡng bản sắc chung với một lịch sử đáng bảo tồn và truyền lại. Như vậy, thế giới và phẩm chất cuộc sống của người nghèo được chăm sóc bằng cảm thức liên đới và ý thức về ngôi nhà chung mà Thiên Chúa đã uỷ thác cho chúng ta. Những hành động cộng đồng nếu phát xuất từ tình yêu trao ban xả kỷ cũng có thể trở thành những kinh nghiệm thiêng liêng mạnh mẽ.

VI. CÁC DẤU CHỈ BÍ TÍCH VÀ CỬ HÀNH SỰ NGHĨ NGƠI

233. Vũ trụ mở ra trong Thiên Chúa, Người sẽ đem nó đến thành toàn. Vì vậy, có ý nghĩa nhiệm mầu trong từng chiếc lá, trên vách núi, trong giọt sương, trên khuôn mặt của người nghèo.¹⁵⁹ Lý tưởng không phải chỉ là vượt qua bên

¹⁵⁹ Tác giả thiêng liêng Ali al-Khawas dựa vào kinh nghiệm của ông để nhấn mạnh đòi hỏi không đặt khoảng cách quá xa giữa thụ tạo của thế giới và kinh nghiệm nội tâm về Thiên Chúa. Ông nói: “Thành kiến không được làm chúng ta phê phán những người tìm vui trong âm nhạc và thi ca. Có một mầu nhiệm kín ẩn trong từng chuyển động và âm thanh của thế giới này. Sáng kiến sẽ nảy sinh khi đọc ra sứ điệp của một ngọn gió thổi qua, những cành cây lắc lư, tiếng

ngoài đi vào nội tâm để khám phá hành động của Thiên Chúa trong tâm hồn, nhưng còn là khám phá Thiên Chúa trong mọi sự. Thánh Bônaventura dạy rằng “Thái độ chiêm ngắm giúp chúng ta ngày càng đào sâu những cảm nghiệm về tác động của ân sủng Chúa trong tâm hồn chúng ta, giúp chúng ta học biết gặp gỡ Chúa trong những thụ tạo bên ngoài chúng ta”.¹⁶⁰

234. Thánh Gioan Thánh Giá dạy rằng mọi sự thiện hảo trong các thực tại và kinh nghiệm của thế giới này “đều hiện diện tuyệt đối và vô biên trong Thiên Chúa, hay nói đúng hơn, mỗi thực tại cao cả đều là Thiên Chúa”.¹⁶¹ Nói như thế không có nghĩa là những thứ hữu hạn trong thế giới này đều thánh thiêng, nhưng vì mẫu nhiệm của sự nối kết thiết thân giữa Thiên Chúa và mọi hữu thể làm cho chúng ta cảm nhận “mọi sự đều là Thiên Chúa”.¹⁶² Ngõ ngàng trước ngọn núi hùng vĩ, một người không thể tách lìa kinh nghiệm này khỏi Thiên Chúa, người đó quy hướng kinh nghiệm thần phục nội tâm về Thiên Chúa: “Ngọn núi thật cao, thật hùng vĩ, bao la, uy nghi, tươi đẹp, sáng láng và toả hương, đó là món quà của Người Yêu dành cho tôi. Những thung lũng hẻo lánh, yên tĩnh, dễ chịu, mát mẻ và tràn đầy nước trong lành; trong những lùm cây có tiếng hót ngọt ngào của muông chim, đem lại niềm vui và cảm giác thích thú, trong sự cô tịch và tĩnh lặng, làm cho chúng ta được hồi phục và nghỉ ngơi. Tất cả là món quà của Người Yêu của tôi dành cho tôi”.¹⁶³

nước chảy róc rách, tiếng côn trùng, tiếng cửa kêu cọt két, tiếng chim hót hay âm thanh của sáo diều, tiếng thở dài của người bệnh, tiếng rên la của người phiền não...” (EVA DE VITRAY-MEYEROVITCH [ed.], *Anthologie du soufisme*, Paris 1978, 200).

¹⁶⁰ *In Il Sent.*, 23, 2, 3.

¹⁶¹ *Cántico Espiritual*, XIV, 5.

¹⁶² *Ibid.*

¹⁶³ *Ibid.*, XIV, 6-7.

235. Các Bí tích là một con đường ưu biệt, trong đó thiên nhiên được Thiên Chúa nâng lên thành phương thể trung gian cho đời sống siêu nhiên. Thông qua việc thờ phượng Thiên Chúa, chúng ta được mời gọi ôm lấy thế giới trong một cấp độ khác. Nước, dầu, lửa và các sắc màu được nâng lên thành sức mạnh biểu tượng và được tháp nhập trong lời ngợi khen của chúng ta. Bàn tay chúc lành là khí cụ của tình yêu Thiên Chúa và phản ánh sự gần gũi của Đức Giêsu Kitô, Đấng đã đến để đồng hành với chúng ta trên hành trình cuộc sống. Nước đổ trên thân thể của em bé trong Phép Thánh Tẩy là dấu chỉ của một sự sống mới. Gặp gỡ Thiên Chúa không có nghĩa là thoát khỏi thế giới này hay quay lưng lại với thiên nhiên. Điều này đặc biệt rõ ràng trong linh đạo Kitô giáo Đông Phương. “Vẻ đẹp, một trong những danh xưng được Đông Phương yêu thích nhất thể hiện sự hài hoà thánh thiêng và khuôn mẫu của nhân loại được biến hình, xuất hiện ở khắp mọi nơi: trong kiểu dáng của ngôi thánh đường, trong âm thanh, màu sắc, ánh sáng và hương thơm”.¹⁶⁴ Đối với các Kitô hữu, tất cả mọi loài thụ tạo của vũ trụ vật chất đều có ý nghĩa thực sự trong Ngôi Lời nhập thể, vì Con Thiên Chúa đã mặc lấy một phần thế giới vật chất vào trong con người của Ngài, gieo vào đó hạt giống của sự biến đổi cánh chung. “Kitô giáo không chối bỏ vật chất, trái lại nó có giá trị lớn lao trong cử hành phụng vụ, nơi đó thân xác con người bày tỏ bản chất sâu xa là đền thờ của Chúa Thánh Thần và được hiệp nhất với Chúa Giêsu, Đấng đã mặc lấy xác phàm để cứu độ thế giới”.¹⁶⁵

236. Chính trong Thánh Thể mà mọi thụ tạo tìm thấy đỉnh điểm của hạnh phúc. Ân sủng, có khuynh hướng bày tỏ

¹⁶⁴ GIOAN PHAOLÔ II, Tông thư *Orientale Lumen* (02.5..1995), 11: AAS 87 (1995), 757.

¹⁶⁵ Ibid.

cách hiển nhiên, tìm được cách thể hiện tuyệt vời trong mầu nhiệm Thiên Chúa làm người và trao ban chính Ngài làm của ăn cho các thụ tạo. Trong đỉnh cao của mầu nhiệm Nhập Thể, Thiên Chúa chạm đến chiều sâu tận cùng của chúng ta qua xác thể. Ngài không đến từ trên cao, nhưng từ bên trong, Ngài đến để chúng ta có thể tìm thấy Ngài trong thế giới của chúng ta. Trong Thánh Thể, sự viên mãn đã thành toàn; đó là trung tâm sống động của vũ trụ, tràn đầy tình yêu và sự sống bất diệt. Dự phần vào Chúa Con nhập thể đang hiện diện trong Thánh Thể, toàn thể vũ trụ dâng lời tạ ơn Thiên Chúa. Quả thật, Thánh Thể chính là một hành động của tình yêu vũ trụ: “Đúng thế, vũ trụ! Bởi vì ngay cả khi Thánh Thể được cử hành trên một bàn thờ nhỏ của một nhà nguyện thôn quê đi nữa, Bí tích Thánh Thể vẫn luôn được cử hành theo một nghĩa nào đó trên bàn thờ của thế giới”.¹⁶⁶ Thánh Thể kết nối trời với đất; Thánh Thể ôm lấy và bao bọc toàn thể công trình tạo dựng. Thế giới vốn xuất phát từ bàn tay của Thiên Chúa được trở về với Ngài trong sự thờ phượng bất phân ly: trong bánh Thánh Thể, “tạo thành hướng về sự thần hoá, hướng đến tiệc cưới thánh, hướng đến sự hiệp nhất với chính Đấng Tạo Hóa”.¹⁶⁷ Do đó, Thánh Thể cũng là một nguồn ánh sáng và động lực cho chúng ta quan tâm đến môi trường, hướng dẫn chúng ta trở thành người quản lý toàn thể tạo thành.

237. Vào Chúa nhật, việc tham dự Thánh Lễ có một tầm quan trọng đặc biệt. Như ngày Sabat của người Do Thái, Chúa nhật là ngày chữa lành các mối tương quan của chúng ta với Thiên Chúa, với chính mình, với người khác và với thế giới. Chúa nhật là ngày Phục Sinh, “ngày thứ nhất”

¹⁶⁶ ID., Thông điệp *Ecclesia de Eucharistia* (17.4.2003), 8: AAS 95 (2003), 438.

¹⁶⁷ BENEDICT XVI, *Bài giảng lễ Minh Máu Thánh Chúa* (15.6.2006): AAS 98 (2006), 513.

của tạo thành mới mà hoa trái đầu mùa là nhân loại được phục sinh, đảm bảo cho cuộc biến hình sau cùng của tất cả mọi thực tại. Ngoài ra, Chúa nhật loan báo “sự nghỉ ngơi vĩnh cửu của con người trong Thiên Chúa”.¹⁶⁸ Do đó, linh đạo Kitô giáo hợp nhất giá trị của nghỉ ngơi và lễ hội. Chúng ta có xu hướng xem nghỉ ngơi chiêm niệm là điều gì đó không hiệu quả và không cần thiết, nhưng như thế là loại bỏ nền tảng quan trọng của công việc: ý nghĩa của nó. Chúng ta được mời gọi để đưa chiều kích cảm thụ và nhưng không vào trong công việc, nó rất khác với việc ở yên một cách thụ động. Nghỉ ngơi là một cách làm việc khác, hình thành nên một phần yếu tính của chúng ta. Nó ngăn cản con người khỏi rơi vào tình trạng hoạt động trống rỗng; nó ngăn ngừa lòng tham không đáy và cảm giác cô lập khiến chúng ta chỉ tìm kiếm lợi ích cá nhân đến mức loại bỏ tất cả mọi thứ khác. Luật nghỉ ngơi hàng tuần cấm làm việc vào thứ Bảy, “để bù lữa của người được nghỉ ngơi, và để đưa con của nữ tỳ người và người ngoại kiều lấy lại sức” (St 23,12). Nghỉ ngơi mở tầm mắt chúng ta đến bức tranh rộng lớn hơn và canh tân sự nhạy bén của chúng ta với quyền lợi của người khác. Vì thế ngày nghỉ ngơi, mà trung tâm là Thánh Lễ, dọi chiếu ánh sáng trên cả tuần, và thúc đẩy chúng ta quan tâm hơn đến thiên nhiên và người nghèo.

¹⁶⁸ *Giáo lý của Hội Thánh Công Giáo*, 2175.

VII. BA NGÔI VÀ MỐI TƯƠNG QUAN GIỮA CÁC THỤ TẠO

238. Chúa Cha là nguồn mạch tối hậu của mọi sự, là nền tảng yêu thương và thông truyền của tất cả mọi sự đang hiện hữu. Chúa Con, phản chiếu hình ảnh Chúa Cha, nhờ Ngài mà muôn vật được tạo thành, đã hội nhập vào trái đất này khi Ngài được thành hình trong cung lòng Mẹ Maria. Thánh Thần, mối liên kết vô biên của tình yêu, đang hiện diện thiết thân trong trung tâm của vũ hoàn, Ngài khơi dậy và mở ra những nẻo đường mới. Vũ hoàn được tác tạo bởi Ba Ngôi hành động như một nguyên lý thánh thiêng duy nhất, mỗi ngôi vị thực hiện công việc chung này theo bản chất riêng biệt. Do đó, “khi chúng ta chiêm ngắm vũ trụ vĩ đại và tươi đẹp, chúng ta phải tạ ơn Thiên Chúa Ba Ngôi”.¹⁶⁹

239. Đối với các Kitô hữu, tin kính một Thiên Chúa hiệp thông ba ngôi vị dẫn đến niềm xác tín Ba Ngôi đã để lại dấu ấn trên mọi thụ tạo. Thánh Bônaventura đi rất xa khi nói rằng: trước khi phạm tội, con người có thể nhìn thấy mỗi thụ tạo “minh chứng Thiên Chúa là Ba ngôi”. Mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi được phản chiếu trong thiên nhiên “khi cuốn sách ấy được mở ra cho con người và đôi mắt của chúng ta chưa ra tối tăm”.¹⁷⁰ Vị Thánh dòng Phanxicô dạy chúng ta rằng *mỗi loài thụ tạo có cấu trúc cụ thể theo khuôn mẫu Ba Ngôi*, hiển nhiên đến nỗi con người có thể chiêm ngắm bất cứ lúc nào nếu cái nhìn của con người đừng quá nửa vờ, tăm tối và mỏng manh. Theo đó, ngài thách đố chúng ta phải nỗ lực đọc thực tại bằng chìa khoá Ba Ngôi.

240. Các Ngôi Vị Thiên Chúa là mối tương quan hỗ tương, và thể giới, được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa, là

¹⁶⁹ GIOAN PHAOLÔ II, *Giáo lý* (02.8.2000), 4: *Giáo lý* 23/2 (2000), 112.

¹⁷⁰ *Quaest. Disp. de Myst. Trinitatis*, 1, 2 concl.

một mạng lưới các mối tương quan. Các thụ tạo hướng về Thiên Chúa, và lần lượt mọi sinh vật đều hướng về hữu thể khác, để trong toàn thể vũ trụ chúng ta có thể tìm thấy vô vàn mối tương quan thường hằng và đan quện vào nhau cách âm thầm.¹⁷¹ Điều này làm cho chúng ta không chỉ thần phục trước những kết nối đa dạng giữa các loài thụ tạo, mà còn khám phá ra chìa khoá cho sự thành toàn của chúng ta. Con người ngày càng phát triển, trưởng thành và được thánh hoá cho đến tầm mức con người đi vào các mối tương quan, ra khỏi chính mình để sống trong sự hiệp thông với Thiên Chúa, với những người khác và với mọi loài thụ tạo. Theo đó, con người chiếm hữu được năng động Ba Ngôi là điều Thiên Chúa ghi dấu trong họ khi tạo thành. Mọi sự đều có liên hệ với nhau, và điều này mời gọi chúng ta phát triển nền linh đạo của tình liên đới toàn cầu phát sinh từ mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi.

VIII. NỮ VƯƠNG CỦA TOÀN THỂ VŨ TRỤ

241. Mẹ Maria, người mẹ đã từng chăm sóc Chúa Giêsu, giờ đây đang chăm sóc thế giới bị thương tích này bằng tình yêu và lòng thương cảm. Cũng như trái tim bị đâm thấu của Mẹ đau đớn trước cái chết của Chúa Giêsu thế nào, thì giờ đây Mẹ đang đau đớn trước nỗi khốn khổ của người nghèo bị đóng đinh và trước các loài thụ tạo bị sức mạnh con người phá huỷ như vậy. Được biến hình hoàn toàn, giờ đây Mẹ đang sống với Chúa Giêsu, và tất cả mọi thụ tạo đều ca khen Mẹ tuyệt mỹ. Mẹ là người nữ “khoác áo mặt trời, chân đạp mặt trăng, và đầu đội triều thiên mười hai ngôi sao” (Kh 12,1). Được rước về trời, Mẹ trở thành Mẹ và là Nữ Vương của toàn thể vũ trụ. Nơi thân xác

¹⁷¹ Cf. THOMAS AQUINAS, *Tổng luận Thần học*, I, q. 11, art. 3; q. 21, art. 1, ad 3; q. 47, art. 3.

vinh hiển của Mẹ, cùng với Đức Kitô Phục Sinh, một phần của tạo thành đạt tới vẻ đẹp viên mãn. Mẹ suy đi nghĩ lại trong lòng toàn bộ cuộc đời của Chúa Giêsu (x. Lc 2,19.51), và giờ đây Mẹ hiểu được ý nghĩa của mọi sự. Do đó, chúng ta xin Mẹ giúp chúng ta biết nhìn vào thế giới này bằng đôi mắt khôn ngoan sáng suốt.

242. Bên cạnh Mẹ trong gia đình Thánh Gia Nazareth là hình ảnh của Thánh Giuse. Ngài đã chăm sóc và bảo vệ Mẹ Maria và Chúa Giêsu qua công việc và sự hiện diện quảng đại, đã cứu thoát các Ngài khỏi tình trạng bạo lực, bắt công bằng cách đưa các Ngài trốn sang Ai Cập. Tin Mừng trình bày Thánh Giuse là một người công chính, chăm chỉ và mạnh mẽ, nhưng Ngài cũng thể hiện một sự dịu dàng lớn lao, không phải là dấu hiệu của người nhu nhược nhưng là của những người thực sự mạnh mẽ, hoàn toàn ý thức về thực tại, sẵn sàng yêu thương và phục vụ cách khiêm nhường. Vì thế, Ngài được chọn là Đấng trông coi Hội Thánh hoàn vũ. Ngài cũng có thể dạy chúng ta cách thể hiện sự quan tâm; Ngài có thể tạo cảm hứng cho chúng ta làm việc với lòng quảng đại và dịu dàng để bảo vệ thế giới đã được Thiên Chúa uỷ thác cho chúng ta.

IX. BÊN KIA MẶT TRỜI

243. Sau cùng, bản thân chúng ta sẽ diện đối diện với vẻ đẹp vô biên của Thiên Chúa (x.1 Cr 13,12), và với sự thần phục và niềm hạnh phúc, chúng ta có thể đọc hiểu được màu nhiệm bí ẩn của vũ trụ sẽ cùng tham dự với chúng ta sự viên mãn bất tận. Thậm chí ngay bây giờ, chúng ta đang trên hành trình tiến về ngày Sabat vĩnh cửu, thành Giêrusalem mới, hướng về ngôi nhà chung của chúng ta trên thiên đàng. Chúa Giêsu nói: “Ta sẽ đổi mới mọi sự”

(Kh 21,15). Sự sống vĩnh cửu sẽ là một trải nghiệm chung về sự kinh ngạc, trong đó mỗi thụ tạo được biến đổi huy hoàng, sẽ có được vị trí đúng nhất và có điều gì đó để trao ban cho những người nghèo khó cuối cùng đã được giải thoát mãi mãi.

244. Trong khi chờ đợi điều đó, chúng ta cùng nhau chịu trách nhiệm về ngôi nhà này đã được uỷ thác cho chúng ta, biết rằng tất cả mọi điều thiện hảo đang tồn tại ở đây sẽ được đưa vào bàn tiệc thiên đàng. Trong sự hiệp nhất với mọi loài thụ tạo, chúng ta đi trên hành trình ngang qua mảnh đất này để tìm kiếm Thiên Chúa, vì “nếu thế giới có khởi đầu và nếu nó được dựng nên, thì chúng ta phải tìm hiểu ai đã cho nó sự khởi đầu ấy, và ai là Đấng Tạo Hóa của nó”.¹⁷² Chúng ta hãy ca tụng và bước đi. Ước gì những đấu tranh và quan tâm của chúng ta dành cho hành tinh này không bao giờ làm cho chúng ta mất niềm hy vọng.

245. Thiên Chúa, Đấng mời gọi chúng ta dấn thân quảng đại và trao ban tất cả, sẽ ban cho chúng ta ánh sáng và sức mạnh cần thiết để tiếp tục cuộc hành trình. Thiên Chúa của sự sống, Đấng yêu thương chúng ta vô cùng, luôn luôn hiện diện ở trung tâm của thế giới này. Ngài không bỏ rơi chúng ta, Ngài không bỏ mặc chúng ta đơn độc, vì Ngài đã tháp nhập vĩnh viễn với trái đất của chúng ta, và tình yêu của Ngài luôn thúc bách chúng ta tìm kiếm những cách thế mới để tiến bước. *Xin chúc tụng Chúa!*

* * * * *

¹⁷² THÁNH BASILIO CẢ, *Hom. in Hexaemeron*, I, 2, 6: PG 29, 8.

246. Để kết thúc bài suy tư dài vừa đầy tràn niềm vui vừa có nhiều vấn nạn, tôi đề nghị hai lời cầu nguyện. Lời cầu nguyện thứ nhất chúng ta có thể chia sẻ với tất cả những ai tin vào Thiên Chúa, Đấng Tạo Hóa quyền năng; trong lời cầu nguyện thứ hai, chúng ta là các Kitô hữu nài xin nguồn cảm hứng để dẫn thân cho công trình tạo dựng theo lời mời gọi của Tin Mừng Chúa Giêsu.

Lời cầu nguyện cho trái đất của chúng ta

Lạy Thiên Chúa Cha toàn năng,
Cha đang hiện diện trong vũ trụ bao la
và trong các loài thụ tạo nhỏ bé nhất của Cha.
Cha dịu dàng ôm ấp tất cả mọi loài hiện hữu,
xin đổ tràn trên chúng con sức mạnh của tình yêu Cha,
để chúng con có thể bảo vệ sự sống
và vẻ đẹp của muôn loài.

Xin đừng đầy trong chúng con sự bình an,
giúp chúng con sống với nhau như anh chị em,
mà không làm hại một ai.

Ôi lạy Thiên Chúa của người nghèo,
xin giúp chúng con biết cứu vớt người bị bỏ rơi
và quên lãng trên trái đất này,
họ thật quý giá trước mắt Cha.

Xin chữa lành đời sống chúng con,
giúp chúng con có thể bảo vệ thế giới chứ không hủy diệt,
gieo trồng vẻ đẹp chứ không gây ô nhiễm và phá hủy.

Xin chạm đến tâm hồn
của những người chỉ biết tìm lợi ích cho mình
bằng cái giá của người nghèo và trái đất.

Xin dạy chúng con khám phá giá trị của từng sự vật,
biết ngạc nhiên và chiêm ngắm,
để nhận ra niềm hạnh phúc
được hiệp nhất sâu xa với mọi loài thụ tạo
khi chúng con trên hành trình tiến về ánh sáng vô biên của Cha.

Chúng con tạ ơn Cha
hằng hiện diện với chúng con mỗi ngày.
và xin Cha phù trợ chúng con
trong cuộc chiến đấu hằng ngày
cho công lý, tình yêu và hoà bình.

Lời cầu nguyện của người Kitô hữu trong sự hiệp nhất với thụ tạo

Lạy Cha, chúng con ngợi khen Cha,
cùng với muôn loài thụ tạo
Cha đã dựng nên bằng đôi tay quyền năng của Cha.
Tất cả thuộc về Cha,
mang dấu ấn và tình yêu dịu dàng của Cha.
Chúng con chúc tụng Cha! (Laudato Si'!)

Lạy Chúa Giêsu, nhờ Ngài mà muôn vật được tác tạo.
Ngài đã được tác thành trong cung lòng Mẹ Maria
là mẹ của chúng con,
và trở thành một phần của trái đất này,
Ngài chăm chú nhìn thế giới bằng cặp mắt nhân loại.
Hôm nay Ngài vẫn sống trong mỗi thụ tạo,
trong vinh quang phục sinh của Ngài.
Chúng con chúc tụng Chúa!

Lạy Chúa Thánh Thần,
Nhờ ánh sáng của Ngài,
Ngài hướng dẫn thế giới đến với tình yêu của Thiên Chúa Cha
và đồng hành với tạo thành khi nó rên siết trong đau đớn.
Ngài cũng ngự trong tâm hồn chúng con
và khơi lên trong chúng con ước muốn điều thiện hảo.
Chúng con chúc tụng Chúa!

Lạy Thiên Chúa Ba Ngôi,
cộng đoàn tuyệt hảo của tình yêu vô biên,
xin dạy chúng con biết chiêm ngắm Ngài,
trong vẻ đẹp của vũ hoàn,
và trong mọi sự đang loan báo về Ngài.

Xin gia tăng tâm tình ngợi khen và cảm tạ của chúng con
vì tất cả mọi sự Ngài đã dựng nên.
Xin ban cho chúng con đặc ân
được tháp nhập với muôn loài.

Lạy Thiên Chúa tình yêu,
xin cho chúng con thấy vị trí của chúng con trong thế giới này
như là những dòng kênh chuyển trao tình yêu của Ngài
cho tất cả mọi loài thụ tạo trên trái đất,
vì không một loài nào bị lãng quên
trong ánh mắt của Ngài.

Xin soi sáng cho những ai
đang nắm giữ quyền lực và của cải
để họ xa tránh thái độ vô tâm,
để họ yêu mến thiện ích chung,
thăng tiến người yếu đuối,
và chăm sóc cho thế giới mà chúng con đang sống,
trong đó, người nghèo và trái đất đang than khóc.

Ôi lạy Thiên Chúa,
xin bao phủ chúng con bằng quyền năng
và ánh sáng của Ngài,
xin giúp chúng con biết bảo vệ mọi sự sống,
biết chuẩn bị cho một tương lai tốt đẹp hơn,
cho nước Chúa trị đến,
vương quốc của công lý, hoà bình, tình yêu và thiện hảo.
Chúng con chúc tụng Chúa! Amen.

*Làm tại Rôma tại Ngai Tòa Thánh Phêrô vào ngày 24
tháng 05, Lễ Hiện Xuống, năm 2015, năm thứ ba Triều Đại
Giáo Hoàng của tôi.*

Franciscus

PHANXICÔ

Chuyển ngữ:

Giuse Phạm Duy Cường

Nt. Anna Nguyễn Mai Thanh Huyền, FMA

Góp ý cho bản dịch:

Lm. Vinh Sơn Vũ Ngọc Đồng, SDB

Nt. Têrêsa Trần Thị Thùy Dương, MTGTT

Nt. Maria Trần Thị Kim Loan, OP

Nt. Maria Nguyễn Hồng Hà, MTGXL

Maria Nguyễn Thị Kim Oanh

Giuse Hoàng Thượng Vương

Trình bày:

Ban Truyền Thông Caritas Việt Nam